|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 2**  **TRƯỜNG THCS CÁT LÁI**  Số: 17/QĐ-THCSCL | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Quận 2, ngày 09 tháng 01năm 2019* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ CÁT LÁI**

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 1855/2018/QĐ-UBND, ngày 26 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 2 về việc thành lập Trường Trung học cơ sở Cát Lái, Quận 2;

Xét đề nghị của Hội đồng nhà trường,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1**. Thành lập Hội đồng tự đánh giá Trường Trung học cơ sở Cát Lái gồm các ông (bà) có tên trong danh sách kèm theo.

**Điều 2**. Hội đồng tự đánh giá có trách nhiệm triển khai công tác tự đánh giá Trường Trung học cơ sở Cát Lái theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 3**. Các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:**  - Như Điều 3;  - Cơ quan chủ quản (để b/c);  - Lưu: … | **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký tên và đóng dấu)*  **Lê Thị Thảo** |

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ CÁT LÁI**

*(Kèm theo Quyết định số 15/QĐ- THCSCL ngày 17 tháng 1 năm 2019 của Trường Trung học cơ sở Cát Lái)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức danh,**  **chức vụ** | **Nhiệm vụ** |
| 1 | Lê Thị Thảo | Hiệu trưởng | Chủ tịch |
| 2 | Trương Sĩ Hoàng Thanh | Phó hiệu trưởng | Phó Chủ tịch |
| 3 | Nguyễn Thị Thủy | Giáo viên | Trưởng nhóm Thư ký |
| 4 | Nguyễn Ngọc Đăng Khoa | Giáo viên - Chủ tịch công đoàn | Ủy viên Hội đồng |
| 5 | Tăng Thanh Phượng Hằng | Giáo viên – Bí thư chi đoàn | Ủy viên Hội đồng |
| 6 | Nguyễn Thị Hoài | Giáo viên – Tổng phụ trách đội | Ủy viên Hội đồng |
| 7 | Nguyễn Thị Đoan Trang | Tổ trưởng tổ Xã hội | Ủy viên Hội đồng |
| 8 | Nguyễn Hữu Thanh | Tổ trưởng tổ Tự nhiên | Ủy viên Hội đồng |
| 9 | Trần Thị Quỳnh Như | Kế toán- Tổ trưởng tổ Văn phòng | Ủy viên Hội đồng |
| 10 | Phạm Phương Dung | Giáo viên - Thư kí hội đồng | Ủy viên Hội đồng |

*(Danh sách gồm có 10 người).*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS CÁT LÁI**  **HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**  Số: 17/KH- THCSCL | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Quận 2, ngày 17 tháng 01 năm 2019* |

**KẾ HOẠCH TỰ ĐÁNH GIÁ**

**I. Mục đích tự đánh giá**

1. Xác định cơ sở giáo dục phổ thông đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận cơ sở giáo dục phổ thông đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận cơ sở giáo dục phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

**II. Phạm vi tự đánh giá**

Nhà trường triển khai hoạt động tự đánh giá được quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT.

**III. Công cụ tự đánh giá**

Công cụ tự đánh giá là tiêu chuẩn đánh giá trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và các tài liệu hướng dẫn.

**IV. Hội đồng tự đánh giá**

*1. Thành phần Hội đồng TĐG*

Hội đồng tự đánh giá được thành lập theo Quyết định số17/QĐ- THCSCL ngày 17 tháng 1 năm 2019 của Trường Trung học cơ sở Cát Lái, Hội đồng gồm có 10 thành viên (Danh sách kèm theo).

*2. Nhóm thư ký và các nhóm công tác* (Danh sách kèm theo).

a) Nhiệm vụ cụ thể nhóm thư ký.

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN NHÓM THƯ KÍ**

**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ CÁT LÁI**

*(Kèm theo Quyết định số 15/QĐ- THCSC ngày 17 tháng 1 năm 2019 của Trường Trung học cơ sở Cát Lái).*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức danh, chức vụ** | **Nhiệm vụ** |
| 1 | Nguyễn Thị Thủy | Giáo viên | Trưởng nhóm thư kí |
| 2 | Dương Thị Mỹ Duyên | Giáo viên | Thành viên |
| 3 | Lê Đỗ Huyền Trang | Giáo viên | Thành viên |
| 4 | Lê Thị Hoài | Giáo viên | Thành viên |

*(Danh sách gồm có 4 người).*

b) Nhiệm vụ cụ thể các nhóm công tác.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức danh,**  **chức vụ** | **Nhiệm vụ** |
| Nhóm 1 | Lê Thị Thảo  Trương Sĩ Hoàng Thanh | Hiệu trưởng  Phó hiệu trưởng | Tổ chức và quản lý nhà trường |
| Nhóm 2 | Lê Thị Thảo  Trương Sĩ Hoàng Thanh  Nguyễn Ngọc Đăng Khoa | Hiệu trưởng  Phó hiệu trưởng  Chủ tịch công đoàn | Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh |
| Nhóm 3 | Lê Thị Thảo  Trương Sĩ Hoàng Thanh  Nguyễn Thị Hoài  Trần Thị Quỳnh Như | Hiệu trưởng  Phó hiệu trưởng  Tổng phụ trách  Tổ trưởng Văn phòng | Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học |
| Nhóm 4 | Trương Sĩ Hoàng Thanh  Nguyễn Ngọc Đăng Khoa Tăng Thanh Phượng Hằng  Nguyễn Thị Hoài | Phó hiệu trưởng  Chủ tịch công đoàn  Bí thư chi Đoàn  Tổng phụ trách | Quan hệ nhà trường, gia đình và xã hội |
| Nhóm 5 | Lê Thị Thảo  Trương Sĩ Hoàng Thanh  Nguyễn Hữu Thanh  Nguyễn Thị Đoan Trang | Hiệu trưởng  Phó hiệu trưởng  Thanh tra nhân dân - Tổ trưởng tổ Tự Nhiên  Tổ trưởng tổ Xã Hội | Hội đồng giáo dục và kết quả giáo dục |

*(Danh sách gồm có 8 người).*

3. Phân công thực hiện

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chí** | **Nhóm, cá nhân chịu trách nhiệm** | **Ghi chú** |
| 1 | Tiêu chuẩn 1 | Lê Thị Thảo  Lê Đỗ Huyền Trang  Trần Thị Quỳnh Như | Trưởng đoàn  Thành viên Thành viên |
| 2 | Tiêu chuẩn 2 | Trương Sĩ Hoàng Thanh  Tăng Thanh Phượng Hằng  Lê Đỗ Huyền Trang | Nhóm trưởng Thành viên  Thành viên |
| 3 | Tiêu chuẩn 3 | Phạm Phương Dung  Dương Thị Mỹ Duyên  Lê Thị Hoài | Nhóm trưởng  Thành viên Thành viên |
| 4 | Tiêu chuẩn 4 | Nguyễn Thị Đoan Trang  Nguyễn Thị Hoài  Lê Thị Hoài | Nhóm trưởng  Thành viên Thành viên |
| 5 | Tiêu chuẩn 5 | Nguyễn Hữu Thanh  Nguyễn Ngọc Đăng Khoa  Dương Thị Mỹ Duyên | Nhóm trưởng  Thành viên  Thành viên |

**V. Tập huấn nghiệp vụ tự đánh giá** (nếu có)

1. Thời gian: 14 giờ ngày 15 tháng 03 năm 2019; 14 giờ ngày 22 tháng 03 năm 2019.

2. Thành phần: Sở Giáo Dục và Đào Tạo thành phố Hồ Chí Minh, Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Cát Lái; nhóm các thành viên tự đánh giá của trường.

3. Nội dung: Thực hiện tập huấn nghiệp vụ tự đánh giá theo thông tư 18.

**VI. Dự kiến các nguồn lực (nhân lực, cơ sở vật chất, tài chính và các điều kiện liên quan khác) và thời điểm cần huy động**

1. Đối với Mức 1, Mức 2 và Mức 3

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn** | **Tiêu chí** | **Các hoạt động cần huy động nguồn lực** | **Thời điểm huy động** | **Ghi chú** | |
| 1 | 1 | Thu thập các hồ sơ văn bản về phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. | 03/2019 |  |
| 2 | Thu thập các hồ sơ văn bản thành lập hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng tư vấn, tổ chuyên môn, tổ văn phòng.  Tập hợp các văn bản của Ban Giám Hiệu, các biên bản đánh giá xếp loại quản lý, các công văn hướng dẫn của các đoàn thể cấp trên. | 03/2019 |  | |
| 3 | Thu thập các báo cáo EMIS của nhà trường, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp. | 03/2019 |  | |
| 4 | Thu thập hồ sơ các tổ chuyên môn, tổ văn phòng. | 03/2019 |  | |
| 5 | Thu thập ảnh chụp về cơ sở vật chất trường. | 03/2019 |  | |
| 6 | Thu thập các văn bản quy định về tài chính, tập hợp chứng từ quyết toán; hồ sơ quản lý cơ sở vật chất nhà trường, thư viện, thiết bị giáo dục. | 03/2019 |  | |
| 7 | Thu thập hồ sơ công chức, viên chức trong nhà trường. | 03/2019 |  | |
| 8 | Thu thập hệ thống hồ sơ sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục.  Tập hợp các kế hoạch chỉ đạo về công tác chuyên môn, dạy thêm học thêm, hoạt động ngoài giờ lên lớp, các phong trào, nhiệm vụ, chủ đề năm học. | 03/2019 |  | |
| 9 | Thu thập hồ sơ về các kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế của nhà trường. | 03/2019 |  | |
| 10 | Thu thập hồ sơ về an ninh trật tự, an toàn trường học. | 03/2019 |  | |
| 2 | 1 | Thu thập hồ sơ công chức, viên chức trong nhà trường. | 03/2019 |  | |
| 2 | Thu thập hồ sơ công chức, viên chức trong nhà trường. | 03/2019 |  | |
| 3 | Thu thập hồ sơ công chức, viên chức trong nhà trường. | 03/2019 |  | |
| 4 | Thu thập hồ sơ học sinh, biên bản xếp loại hạnh kiểm học sinh | 03/2019 |  | |
| 3 | 1 | Thu thập các hồ sơ về đất đai, công trình xây dựng trường.  Thu thập ảnh chụp về cơ sở vật chất trường. | 03/2019 |  | |
| 2 | Thu thập hệ thống hồ sơ về quyết định về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Trường Trung học cơ sở Cát Lái.  Thu thập hình ảnh các lớp học, phòng thực hành thí nghiệm... | 03/2019 |  | |
| 3 | Thu thập hình ảnh các khối phòng Hành chính – Quản trị, khu để xe, nhà ăn, bếp ăn.  Biên bản kiểm tra nhà ăn, bếp ăn. | 03/2019 |  | |
| 4 | Thu thập hình ảnh khu vực nhà vệ sinh của giáo viên và học sinh.  Hợp đồng dịch vụ cấp nước uống cho học sinh.  Hợp động dịch vụ cấp nước sinh hoạt.  Hợp đồng thu gom rác.  Biên bản kiểm tra nước. | 03/2019 |  | |
| 5 | Thu thập hồ sơ quản lý thiết bị. | 03/2019 |  | |
| 6 | Thu thập hồ sơ quản lý thư viện. | 03/2019 |  | |
| 4 | 1 | Thu thập hồ sơ ban đại diện cha mẹ học sinh, các biên bản công khai tài chính hội; kế hoạch xã hội hoá giáo dục hàng năm. | 03/2019 |  | |
| 2 | Thu thập hệ thống văn bản của chi bộ và nhà trường tham mưu cho địa phương về công tác giáo dục. | 03/2019 |  | |
| 5 | 1 | Thu thập kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học.  Kế hoạch cá nhân .  Hình ảnh các tiết học ngoại khóa .  Phiếu dự giờ tiết dạy tốt.  Danh sách học sinh thi Olympic.  Danh sách học sinh học phụ đạo.  Hình ảnh phụ đạo học sinh yếu kém.  Bảng tổng hợp chỉ tiêu chuyên môn.  Biên bản kiểm tra hồ sơ sổ sách. | 03/2019 |  | |
| 2 | Thu thập:  Danh sách học sinh khó khăn.  Hình ảnh trao quà, học bổng.  Hình ảnh lên tiết chuyên đề.  Hình ảnh các lớp trống kèn, nhảy hiện đại.  Danh sách học sinh đạt giải thể thao. | 03/2019 |  | |
| 3 | Nội dung giáo dục địa phương. | 03/2019 |  | |
| 4 | Kế hoạch tổ chức hoạt đông trải nghiệm.  Hình ảnh hoạt động trải nghiệm.  Hình ảnh học sinh thực hành.  Bài thu hoạch. | 03/2019 |  | |
| 5 | Kế hoạch định hướng kỹ năng sống.  Hình ảnh lớp học kỹ năng sống.  Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục  Biên bản họp xét duyệt học lực, hạnh kiểm. | 03/2019 |  | |

**VII. Dự kiến thuê chuyên gia tư vấn để giúp Hội đồng triển khai tự đánh giá.**

( Chưa cần)

**VIII. Dự kiến các minh chứng cần thu thập**

1. Phân tích tiêu chí, tìm minh chứng

Nhóm công tác, cá nhân được phân công thực hiện phân tích tiêu chí, tìm minh chứng cho từng tiêu chí.

2. Dự kiến các minh chứng cần thu thập

Bảng Dự kiến các minh chứng cần thu thập được trình bày bảng theo chiều ngang của khổ A4 (để ở phần Phụ lục của Kế hoạch)

a) Đối với Mức 1, Mức 2 và Mức 3

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn, tiêu chí** | **Dự kiến các minh chứng cần thu thập** | **Nơi thu thập** | **Nhóm công tác, cá nhân thu thập** | **Dự kiến chi phí (nếu có)** | **Ghi chú** |
| **Tiêu chuẩn 1**  **Tổ chức và quản lý nhà trường.** | Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng. Quyết định thành lập hội đồng trường, Hội đồng thi đua, kỉ luật…. | Văn thư | Lê Đỗ Huyền Trang |  |  |
| **Tiêu chuẩn 2**  **Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.** | Hồ sơ cán bộ công chức, … | Văn thư, Phó Phó Hiệu trưởng. | Lê Đỗ Huyền Trang |  |  |
| **Tiêu chuẩn 3**  **Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học.** | Sơ đồ tổng thể nhà trường, danh mục thiết bị, hình ảnh… | Kế toán, bảo vệ, thiết bị, thư viện, Hiệu trưởng. | Nguyễn Thị Thanh Hiệp, Dương Thị Mỹ Duyên |  |  |
| **Tiêu chuẩn 4**  **Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.** | Hình ảnh, số liệu | Ban đại diện cha mẹ học sinh, giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách. | Lê Thị Hoài |  |  |
| **Tiêu chuẩn 5**  **Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục.** | Kế hoạch hoạt động, báo cáo sơ kết, tổng kết… | Văn thư, Phó Hiệu trưởng, tổng phụ trách. | Nguyễn Thị Thanh Hiệp, Dương Thị Mỹ Duyên |  |  |

**IX. Thời gian và nội dung hoạt động**

**1. Nghiên cứu hồ sơ đánh giá**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày, tháng, năm** | Nội dung | Người thực hiện | Ghi chú |
| 25/01/2019 | - Nhận quyết định thành lập đoàn;  - Thống nhất kế hoạch làm việc của đoàn (theo Mẫu 1);  - Chuyển hồ sơ đánh giá cho các thành viên. | Cả đoàn |  |
| Từ 01/2/2019  đến  17/2/2019 | - Viết báo cáo sơ bộ (theo Mẫu 2 và 3), nộp báo cáo cho trưởng đoàn và thư ký. | Cá nhân |  |
| Từ 20/2/2019  đến  06/3/2019 | - Tổng hợp báo cáo sơ bộ của cá nhân sang báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ đánh giá (theo Mẫu 4). | Trưởng đoàn  và thư ký |  |
| 07/3/2018 | - Trao đổi, thảo luận về báo cáo sơ bộ của cá nhân (Mẫu 2 và 3) đã được tổng hợp sang báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ đánh giá (theo Mẫu 4);  - Phân công nghiên cứu sâu một số tiêu chí cho các thành viên. | Cả đoàn | Trường Trung học cơ sở Cát Lái, 15 đường 69, Khu phố 3, Phường Cát Lái, Quận 2 |

**2. Khảo sát chính thức**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày, tháng, năm** | Nội dung | Người thực hiện | Ghi chú |
| 09/3/2018 | - Trong quá trình khảo sát chính thức, ghi bổ sung những phát hiện mới vào phiếu đánh giá tiêu chí sau khi khảo sát chính thức (Mẫu 6);  - Viết báo cáo kết quả khảo sát chính thức của đoàn (theo Mẫu 7): cá nhân viết phần III, IV, V, VI; trưởng đoàn và thư ký viết phần I, II và tổng hợp các phần còn lại từ báo cáo của các thành viên để hoàn chỉnh Mẫu 7. | Cả đoàn  Cá nhân  Cá nhân, trưởng đoàn,  thư ký | Trường Trung học cơ sở Cát Lái, Quận 2 |

**3. Dự thảo báo cáo đánh giá ngoài**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày, tháng, năm** | Nội dung | Người thực hiện | Ghi chú |
| 10-20/3/2019 | - Trưởng đoàn phân công, điều hành nhận xét chéo phiếu đánh giá tiêu chí sau khi khảo sát chính thức (theo Mẫu 6).  - Cá nhân chỉnh sửa sau khi được nhận xét 🡪 gửi trưởng đoàn và thư ký.  - Xây dựng dự thảo báo cáo đánh giá ngoài (theo Mẫu 8). | Cá nhân  Cá nhân  Trưởng đoàn  và thư ký |  |
| 25/03/2019 | - Hoàn chỉnh dự thảo báo cáo đánh giá ngoài (theo Mẫu 8). | Trưởng đoàn  và thư ký |  |

**4. Lấy ý kiến phản hồi của cơ sở giáo dục về dự thảo báo cáo đánh giá ngoài**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày, tháng, năm** | Nội dung | Người thực hiện | Ghi chú |
| 28/3/2019 | - Gửi dự thảo báo cáo đánh giá ngoài (theo Mẫu 8) cho cơ sở giáo dục được đánh giá ngoài để lấy ý kiến. | Trưởng đoàn và Thư ký |  |
| 30/3/2019 | - Cơ sở giáo dục được đánh giá ngoài có ý kiến phản hồi bằng văn bản gửi trưởng đoàn. | Cơ sở giáo dục |  |

1. **Hoàn thiện báo cáo đánh giá ngoài**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngày, tháng, năm** | Nội dung | Người thực hiện | Ghi chú |
| 01/4/2019 | - Hoàn thiện báo cáo đánh giá ngoài (theo Mẫu 8), gửi báo cáo và toàn bộ hồ sơ làm việc của đoàn về Phòng Giáo dục và Đào tạo | Trưởng đoàn |  |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:**  - Cơ quan chủ quản (để b/c);  - Hội đồng TĐG (để th/h);  - Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường (để th/h);  - Lưu: VT | **TM. HỘI ĐỒNG**  **CHỦ TỊCH**  **Lê Thị Thảo** |

**Phiếu phân tích tiêu chí, tìm minh chứng Mức 1, Mức 2 và Mức 3**

**Nhóm công tác hoặc cá nhân: Nhóm 1**

**Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

##### Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

**Mức 1**

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

**Mức 2**

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

**Mức 3**

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí**  **1.1** | **Phân tích tiêu chí** | | **Minh chứng** | | **Ghi chú** |
| Nội hàm | Các câu hỏi đặt ra | Cần thu thập | Nơi thu thập |  |
| **Mức 1** |  |  |  |  |  |
| a | - Chiến lược phù hợp mục tiêu giáo dục.  - Có kế hoạch rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược. |  | - Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Phường Cát Lái nhiệm kỳ 2017 – 2022  - Kế hoạch rà soát, điều chỉnh chiến lược. | Hiệu trưởng |  |
| b | - Chiến lược được xác định rõ ràng bằng văn bản. |  | - Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2017 – 2022. | Văn thư |  |
| c | - Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường. |  |  |  |  |
| **Mức 2** | Thành lập hội đồng giám sát. |  | Sổ nghị quyết của hội đồng trường. | Thư ký Hội đồng |  |
| **Mức 3** | Tổ chức rà soát, bổ sung điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. |  | Các báo cáo sơ kết, tổng kết. | Hiệu trưởng |  |

##### Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.

**Mức 1**

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

**Mức 2**

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí**  **1.2** | **Phân tích tiêu chí** | | **Minh chứng** | | **Ghi chú** |
| Nội hàm | Câu hỏi | Cần thu thập | Nơi thu thập |  |
| **Mức 1** |  |  |  |  |  |
| a | - Thành lập Hội đồng trường do Trưởng Phòng giáo dục và Đào tạo Quận 2 ra Quyết định.  - Hội đồng thi đua khen thưởng.  - Hội đồng tuyển sinh.  - Hội đồng khoa học.  - Hội đồng xét duyệt học lực, hạnh kiểm học kì I, học kì II và cả năm học. |  | - Quyết định công nhận Hội đồng trường.  - Quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng.  - Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh lớp đầu cấp.  - Quyết định công nhận Hội đồng khoa học.  - Quyết định công nhận Hội đồng xét Tốt nghiệp Trung học cơ sở. | Văn thư |  |
| b | Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 20 và 21 Điều lệ trường trung học. |  |  |  |  |
| c | Được rà soát, đánh giá định kỳ để chỉ ra những ưu, khuyết điểm. |  |  |  |  |
| **Mức 2** | Các hội đồng do nhà trường thành lập hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. |  |  |  |  |

##### Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

**Mức 1**

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

**Mức 2**

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

**Mức 3**

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí**  **1.3** | **Phân tích tiêu chí** | | **Minh chứng** | | **Ghi chú** |
| Nội hàm | Các câu hỏi đặt ra | Cần thu thập | Nơi thu thập |  |
| **Mức 1** |  |  |  |  |  |
| a | Có 6 Đảng viên, tổ chức sinh hoạt và hoạt động theo quy định của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. |  | Quy chế hoạt động của chi bộ. | Hiệu trưởng |  |
| b | - Công đoàn trường hoạt động theo điều lệ Công đoàn Việt Nam.  - Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh gồm 15 đoàn viên.  - Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.  - Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.  - Chi bộ thực hiện lãnh đạo nhà trường thông qua nghị quyết hàng tháng.  - Các tổ chức đoàn thể khác thực hiện tư vấn cho Hiệu trưởng. |  | - Hồ sơ Công đoàn.  - Hồ sơ Chi đoàn.  - Hồ sơ liên Đội.  - Hồ sơ Đại hội Cha mẹ học sinh.  - Nghị quyết chi bộ hàng tháng.  - Sổ họp liên tịch. | Công đoàn  Chi đoàn  Đoàn đội  Hiệu trưởng |  |
| c | Mỗi học kỳ, các tổ chức đoàn thể chính trị đều thực hiện đầy đủ việc đánh giá. |  | Giấy công nhận; giấy khen chi bộ, công đoàn, chi đoàn, liên đội. | Phòng truyền thống |  |
| **Mức 2, 3** | Chưa đánh giá được. |  |  |  |  |

##### Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

**Mức 1**

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

**Mức 2**

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

**Mức 3**

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí**  **1.4** | **Phân tích tiêu chí** | | **Minh chứng** | | **Ghi chú** |
| Nội hàm | Câu hỏi | Cần thu thập | Nơi thu thập |  |
| **Mức 1** |  |  |  |  |  |
| a | Nhà trường có 01 hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng do Ủy ban nhân dân Quận 2 bổ nhiệm. |  | - Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng .  - Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu Trưởng . | Văn thư. |  |
| b | Có 02 tổ chuyên môn (tổ Tự nhiên, tổ Xã hội) và 01 tổ văn phòng. |  | Sơ đồ tổ chức. | Văn thư. |  |
| c | - Các tổ chuyên môn đều có kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, năm học.  - Thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ trường trung học. |  | - Kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn, tổ văn phòng.  - Sổ quản lý và báo cáo hoạt động chuyên môn. | Tổ chuyên môn, tổ Văn phòng. |  |
| **Mức 2** | Tổ Xã hội có đề xuất 01 chuyên đề chuyên môn. |  | Chuyên đồ của tổ Xã hội. | Tổ Xã hội. |  |
| **Mức 3** | Chưa đánh giá được. |  |  |  |  |

##### Tiêu chí 1.5: Lớp học

**Mức 1**

a) Có đủ các lớp của cấp học;

b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

**Mức 2**

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sỹ số học sinh trong lớp theo quy định.

**Mức 3**

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí**  **1.5** | **Phân tích tiêu chí** | | **Minh chứng** | | **Ghi chú** |
| Nội hàm | Các câu hỏi đặt ra | Cần thu thập | Nơi thu thập |  |
| **Mức 1** |  |  |  |  |  |
| a | Có 03 khối lớp từ khối 6 đến khối 8, chưa có khối 9. |  | Sổ chủ nhiệm | Giáo viên chủ nhiệm |  |
| b | Mỗi lớp đều có 01 lớp trưởng và 01-02 lớp phó, chia thành 04 đến 05 tổ, mỗi tổ có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó. |  |  |
| c | Ở mỗi lớp, học sinh đều được tự do bình bầu lớp trưởng, lớp phó,… |  | Biên bản họp lớp đầu năm | Hiệu trưởng | Giáo viên chủ nhiệm |
| **Mức 2** | Nhà trường hiện nay có 11 lớp  Mỗi lớp có từ 21 – 36 em, không vượt quá 45 học sinh. |  | Học bạ học sinh | Học vụ |  |
| **Mức 3** | Nhà trường hiện nay có 11 lớp  Mỗi lớp có từ 21 – 36 em, không vượt quá 45 học sinh. |  | Học bạ học sinh | Học vụ |  |

##### Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

**Mức 1**

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

**Mức 2**

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

**Mức 3**

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí**  **1.6** | **Phân tích tiêu chí** | | **Minh chứng** | | **Ghi chú** |
| Nội hàm | Câu hỏi | Cần thu thập | Nơi thu thập |  |
| **Mức 1** |  |  |  |  |  |
| a | - Sổ đăng bộ.  - Sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến.  - Sổ quản lý cấp phát bằng.  - Sổ gọi tên và ghi điểm.  - Sổ ghi đầu bài.  - Học bạ học sinh. |  | - Sổ đăng bộ.  - Sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến.  - Sổ quản lý cấp phát bằng.  - Sổ gọi tên và ghi điểm.  - Sổ ghi đầu bài.  - Học bạ học sinh. | Học vụ |  |
| - Sổ họp Hội đồng nhà trường.  - Hồ sơ thi đua khen thưởng.  - Hồ sơ kiểm tra nội bộ.  - Sổ công văn đi, đến.  - Sổ quản lý tài sản, thiết bị.  - Sổ quản lý tài chính.  - Hồ sơ thư viện.  - Hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh. |  | - Sổ họp Hội đồng nhà trường.  - Hồ sơ thi đua khen thưởng.  - Hồ sơ kiểm tra nội bộ.  - Sổ công văn đi, đến.  - Sổ quản lý tài sản, thiết bị.  - Sổ quản lý tài chính.  - Hồ sơ thư viện.  - Hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh. | Hiệu trưởng  Phó Hiệu trưởng  Văn thư  Kế toán  Thiết bị  Thư viện  Y tế |  |
|  | Sổ kế hoạch hoạt động chuyên môn, sổ họp tổ chuyên môn. |  | Hồ sơ tổ chuyên môn. | Tổ trưởng chuyên môn |  |
|  | giáo án; kế hoạch giảng dạy; sổ sinh hoạt chuyên môn; sổ dự giờ; sổ điểm cá nhân; sổ chủ nhiệm lớp. |  | giáo án; kế hoạch giảng dạy; sổ sinh hoạt chuyên môn; sổ dự giờ; sổ điểm cá nhân; sổ chủ nhiệm lớp. | Giáo viên |  |
| b | - Nhà trường công khai tài chính mỗi tháng;  - Công tác kiểm tra tài chính được tiến hành theo định kỳ;  - Có quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng. |  | - Các văn bản hiện hành về quản lý tài chính, tài sản.  - Biên bản xét duyệt quyết toán hàng năm của Phòng Tài chính.  - Biên bản tự kiểm tra tài chính của trường.  - Quy chế chi tiêu nội bộ. | Kế toán |  |
| c | Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính và tài sản đảm bảo đúng mục đích; đạt hiệu quả. |  |  |  |  |
| **Mức 2** | Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản. |  | - Biên bản kiểm tra của cấp trên về việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản  - Phần mềm quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. | - Kế toán  - Văn thư |  |

**Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

**Mức 1**

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

**Mức 2**

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí**  **1.7** | **Phân tích tiêu chí** | | **Minh chứng** | | **Ghi chú** |
| Nội hàm | Câu hỏi | Cần thu thập | Nơi thu thập |  |
| **Mức 1** |  |  |  |  |  |
| a | Nhà trường thường xuyên có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. |  | Kế hoạch chuyên môn. | Phó Hiệu trưởng |  |
| b | Nhà trường có sự phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý. |  | Bảng phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. | Hiệu trưởng |  |
| c | Giáo viên, nhân viên trong trường được đảm bảo các quyền theo quy định. |  | Bảng nhận chế độ lương và các chế độ phụ cấp khác. | Kế toán |  |
| **Mức 2** | Nhà trường đã có những biện pháp phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. |  | Kế hoạch hoạt động của nhà trường. | Hiệu trưởng |  |

**Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

**Mức 1**

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

**Mức 2**

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí**  **1.8** | **Phân tích tiêu chí** | | **Minh chứng** | | **Ghi chú** |
| Nội hàm | Câu hỏi | Cần thu thập | Nơi thu thập |  |
| **Mức 1** |  |  |  |  |  |
| a | - Nhà trường thực hiện việc quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo Điều lệ trường trung học. |  | Hồ sơ hướng nghiệp, ngoài giờ lên lớp, giáo dục kỹ năng sống, hồ sơ thể thao học sinh. | Phó Hiệu trưởng |  |
| b | - Kế hoạch giáo dục của giáo viên được kiểm tra định kỳ 3 tháng/ lần. |  | Kế hoạch giáo dục của giáo viên. | Hiệu trưởng |  |
| **Mức 2** | - Nhà trường triển khai đầy đủ các văn bản về dạy thêm, học thêm của của Bộ Giáo dục và Đào tạo.  - Ban Giám Hiệu không quản lý hết được số lượng giáo viên tham gia dạy thêm ngoài nhà trường. |  | Hồ sơ quản lý dạy thêm học thêm. | Hiệu trưởng |  |

**Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.**

**Mức 1**

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

**Mức 2**

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí**  **1.9** | **Phân tích tiêu chí** | | **Minh chứng** | | **Ghi chú** |
| Nội hàm | Câu hỏi | Cần thu thập | Nơi thu thập |  |
| **Mức 1** |  |  |  |  |  |
| a | Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến. |  | Quy chế dân chủ của nhà trường. | Hiệu trưởng |  |
| b | Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường thì đều được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật. |  | Hồ sơ tiếp công dân. | Hiệu trưởng |  |
| **Mức 2** | Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, tuy nhiên chưa hiệu quả. |  | Báo cáo của Ban thanh Nhân dân. | Hiệu trưởng |  |

**Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.**

**Mức 1**

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

**Mức 2**

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí**  **1.10** | **Phân tích tiêu chí** | | **Minh chứng** | | **Ghi chú** |
| Nội hàm | Câu hỏi | Cần thu thập | Nơi thu thập |  |
| **Mức 1** |  |  |  |  |  |
| a | - Tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên của nhà trường kiến thức về phòng cháy chữa cháy;  - Phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, các tệ nạn xã hội. |  | - Phương án phòng cháy chữa cháy.  Hệ thống phòng cháy chữa cháy, bình chữa cháy.  - Kế hoạch phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, các tệ nạn xã hội. | Văn thư  Y tế |  |
| b | - Nhà trường thực hiện tốt về vấn đề an ninh, an toàn trường học; phát huy tốt vai trò phối hợp với lực lượng an ninh khu phố và Công an địa phương.  - Do chủ quan nên một số trường hợp học sinh gặp tai nạn (gãy tay, trượt té). |  | Quy chế phối hợp đảm bảo an ninh trật tự. | Y tế |  |
| c | Nhà trường không xảy ra tình trạng kỳ thị, vi phạm về giới và bạo lực học đường. |  | Hình ảnh tuyên truyền. | Y tế |  |
| **Mức 2** | Nhà trường đã chú trọng xây dựng kế hoạch phổ biến, hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện phương án đảm bảo an toàn an ninh trường học. |  |  |  |  |

**Nhóm công tác hoặc cá nhân: Nhóm 2**

**Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

##### Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

**Mức 1:**

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

**Mức 2:**

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

**Mức 3:**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí**  **2.1** | **Phân tích tiêu chí** | | **Minh chứng** | | **Ghi chú** |
| Nội hàm | Câu hỏi | Cần thu thập | Nơi thu thập |  |
| **Mức 1** |  |  |  |  |  |
| a | Cán bộ quản lý gồm 1 Hiệu trưởng, 1 Phó Hiệu trưởng có trình độ đào tạo, thời gian công tác đảm bảo chuẩn đào tạo của nhà giáo theo quy định. |  | Hồ sơ cán bộ công chức (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng). | Văn thư |  |
| b | Năm học 2017-2018, Hiệu trưởng được phòng giáo dục đánh giá xuất sắc, Phó Hiệu trưởng được phòng giáo dục đánh giá tốt. |  | Phiếu đánh giá Hiệu trưởng3  Phiếu đánh giá cán bộ công chức (Phó Hiệu trưởng). | Văn thư |  |
| c | Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đã được đào tạo qua các lớp quản lý giáo dục, trung cấp chính trị trở lên. |  | Bản sao văn bằng chứng chỉ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng. | Văn thư |  |
| **Mức 2** | Chưa thể đánh giá ở mức này. |  |  |  |  |
| **Mức 3** | Chưa thể đánh giá ở mức này. |  |  |  |  |

**Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên**

**Mức 1:**

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

**Mức 2:**

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

**Mức 3:**

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí**  **2.2** | **Phân tích tiêu chí** | | **Minh chứng** | | **Ghi chú** |
| Nội hàm | Câu hỏi | Cần thu thập | Nơi thu thập |  |
| Mức 1 |  |  |  |  |  |
| a | Với 24 giáo viên đứng lớp giảng dạy, nhà trường chưa có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên để dạy tất các bộ môn. |  | Bảng phân công đầu năm. | Lưu trữ |  |
| b | Tại thời điểm đánh giá 100% giáo viên đứng lớp đạt trình độ chuẩn, trong đó trên chuẩn là 91,7%, còn 8,3% giáo viên đạt trình độ chuẩn; có 1 giáo viên đạt trình độ thạc sĩ về chuyên môn. |  | Thống kê đầu năm. | Lưu trữ |  |
| Mức 2 | Chưa thể đánh giá. |  |  |  |  |
| Mức 3 | Chưa thể đánh giá. |  |  |  |  |

**Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên**

**Mức 1**

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

**Mức 2**

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

**Mức 3**

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí**  **2.3** | **Phân tích tiêu chí** | | **Minh chứng** | | **Ghi chú** |
| Nội hàm | Câu hỏi | Cần thu thập | Nơi thu thập |  |
| **Mức 1** |  |  |  |  |  |
| a | Trường có nhân viên y tế học đường kiêm nhiệm thủ quỹ, giáo viên Vật Lý kiêm nhiệm nhân viên thiết bị. |  | Phần mềm ePMIS. | Kế toán |  |
| b | Sự phân công của Hiệu trưởng là khá hợp lý. |  |  |  |  |
| c | Giáo viên được phân công làm thiết bị nắm bắt công việc khá nhanh, hoàn thành công việc đúng tiến độ. |  | Phiếu đánh giá nhân viên. | Tổ văn phòng |  |
| **Mức 2** | Chưa thể đánh giá |  |  |  |  |
| **Mức 3** | Chưa thể đánh giá |  |  |  |  |

**Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.**

**Mức 1**

a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

**Mức 2**

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

**Mức 3**

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí**  **2.4** | **Phân tích tiêu chí** | | **Minh chứng** | | **Ghi chú** |
| Nội hàm | Câu hỏi | Cần thu thập | Nơi thu thập |  |
| **Mức 1** |  |  |  |  |  |
| a | Tất cả học sinh đều đảm bảo quy định về tuổi học sinh bậc trung học cơ sở theo Điều 37 của Điều lệ trường trung học. |  | Hồ sơ tuyển sinh. | Học vụ |  |
| b | Nhà trường giáo dục học sinh về thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quy định về các hành vi học sinh không được làm. |  | Nội quy học sinh. | Giám thị |  |
| c | Học sinh nhà trường được đảm bảo các quyền theo Điều lệ trường trung học. |  | Hồ sơ tư vấn học đường. | Giáo viên tư vấn |  |
| **Mức 2** | Có một số học sinh vi phạm các hành vi không được làm;  được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực. |  | Bản tường trình của học sinh vì hành vi vi phạm. | Giám thị |  |

**Nhóm công tác hoặc cá nhân: Nhóm 3**

**Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

##### Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

**Mức 1**

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

**Mức 2**

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

**Mức 3**

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m2/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m2/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí**  **3.1** | **Phân tích tiêu chí** | | **Minh chứng** | | **Ghi chú** |
| Nội hàm | Các câu hỏi đặt ra | Cần thu thập | Nơi thu thập |  |
| **Mức 1** |  |  |  |  |  |
| a | - Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. |  | Hình ảnh khuôn viên trường | Lưu trữ |  |
| b | - Trường có 02 cổng gồm 01 cổng chính và 01 cổng phụ.  - Cổng trường, tường rào bao quanh khuôn viên được xây dựng chắc chắn. |  | Hình ảnh cổng trường. | Lưu trữ |  |
| c | - Nhà trường có sân bóng rổ, bóng đá mini, đường chạy điền kinh, nhà đa năng. |  | Hình ảnh nhà đa năng, khu tập luyện thể thao. | Lưu trữ |  |
| **Mức 2** | - Có sân chơi 2547,6m2, sân tập thể dục 2347,4m2 với tổng diện tích 4895m2, nhà đa năng với diện tích 545m2.  - Đã trang bị đầy đủ các dụng cụ, thiết bị luyện tập thể dục thể thao. |  | - Quyết định về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Trường Trung học cơ sở Cát Lái.  - Danh sách các thiết bị môn thể dục. | - Kế toán  - Nhóm thể dục |  |
| **Mức 3** | Có tỉ lệ diện tích tính theo đầu học sinh đạt 44,5m2/học sinh. |  |  |  |  |

##### Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

**Mức 1**

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

**Mức 2**

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

**Mức 3**

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí**  **3.2** | **Phân tích tiêu chí** | | **Minh chứng** | | **Ghi chú** |
| Nội hàm | Câu hỏi | Cần thu thập | Nơi thu thập |  |
| **Mức 1** |  |  |  |  |  |
| a | - Có đủ phòng học để tổ chức dạy và học 2 buổi/ngày.  - Có 36 phòng học trên tổng số 11 lớp.  - Diện tích mỗi phòng là 6m x 9m. |  | Sơ đồ các phòng của trường | Lưu trữ |  |
| b | - 08 phòng thực hành thí nghiệm.  - 09 phòng bộ môn. |  |  |  |  |
| c | Có phòng hoạt động Đoàn – Đội, phòng thư viện và phòng truyền thống. |  |  |  |  |
| **Mức 2** | - Phòng học đều có bảng tên lớp, bên trong được trang bị 01 bảng từ màu xanh, chống lóa và có ảnh Bác Hồ, khẩu hiệu, đồng hồ treo tường, 05 điều Bác dạy.  **-** Được trang bị bàn đôi, ghế đơn, mặt gỗ chân sắt, màu sắc hài hòa và có kích thước kiểu dáng phù hợp. |  | Hình ảnh bên trong lớp học. | Lưu trữ |  |
| **Mức 3** | - Mỗi phòng học đều được trang bị tivi, máy chiếu  - Các phòng thực hành có đầy đủ dụng cụ thí nghiệm.  -01 phòng Âm Nhạc có hệ thống đàn Organ, 01 phòng Mỹ Thuật có các giá vẽ, 01 phòng Tin học có 45 máy tính học sinh được kết nối internet, 01 phòng Lab có 49 Overhead. |  | Hình ảnh các phòng thực hành thí nghiệm  Danh sách các dụng cụ thí nghiệm  Hình ảnh phòng Tin, Lab, Mỹ thuật, Âm nhạc. |  | Lưu trữ  Tổ Tự nhiên,  Lưu trữ |

##### Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

**Mức 1**

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

**Mức 2**

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

**Mức 3**

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí**  **3.3** | **Phân tích tiêu chí** | | **Minh chứng** | | **Ghi chú** |
| Nội hàm | Các câu hỏi đặt ra | Cần thu thập | Nơi thu thập |  |
| **Mức 1** |  |  |  |  |  |
| a | Có đầy đủ các phòng giáo dục nghệ thuật như phòng âm nhạc, phòng mỹ thuật; phòng tin học; phòng thiết bị; phòng truyền thống; phòng Đội. |  |  |  |  |
| b | Khu để xe cho giáo vên, cán bộ, nhân viên và học sinh được bố trí hợp lí, có mái che, camera quan sát đảm bảo an toàn và trật tự. |  | Hình ảnh khu để xe cho giáo viên và học sinh. | Lưu trữ |  |
| c | Các thiết bị thường xuyên được kiểm tra, bảo quản theo quy định. Camera được theo dõi 24/24; bảo vệ tuần tra thường xuyên đảm an toàn. |  |  |  |  |
| **Mức 2** | - Có phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, phòng Tài Vụ - Kế Toán, phòng Văn thư, phòng Học vụ, phòng Y tế, phòng Bảo vệ, phòng Giám thị, phòng Giáo viên, phòng Công Đoàn, nhà kho.  - Có 6 phòng ngủ dành cho học sinh với hệ thống giường tầng; 2 phòng nghỉ cho giáo viên nam và nữ.  - Nhà ăn đảm bảo các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm theo quy định từ nhà cung cấp thực phẩm, chế biến, lưu mẫu. |  | Hình ảnh các khối phòng Hành chính – Quản trị.  Hình ảnh nhà ăn, bếp ăn  Biên bản kiểm tra nhà ăn, bếp ăn. | Lưu trữ  Lưu trữ |  |
| **Mức 3** | - Nhà trường có 11 máy tính văn phòng, 10 máy in, 1 máy photocopy, tủ lạnh, máy lọc nước nóng lạnh .  - Hệ thống internet phủ khắp khuôn viên trường.  - Các phòng được trang bị đầy đủ bàn ghế. |  |  |  |  |

##### Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.

**Mức 1**

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

**Mức 2**

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí**  **3.4** | **Phân tích tiêu chí** | | **Minh chứng** | | **Ghi chú** |
| Nội hàm | Câu hỏi | Cần thu thập | Nơi thu thập |  |
| **Mức 1** |  |  |  |  |  |
| a | - Có 4 nhà vệ sinh nam và 4 nhà vệ sinh nữ cho học sinh.  - Khu vực nhà vệ sinh của giáo vên, cán bộ, nhân viên được bố trí ở các tầng. |  | Hình ảnh khu vực nhà vệ sinh của giáo viên và học sinh. | Lưu trữ |  |
| b | - Nhà trường sử dụng hệ thống nước sinh hoạt do công ty cố phần cấp nước Thủ Đức cung cấp.  - Học sinh, giáo vên, cán bộ, nhân viên uống nước bình Ion SAKA do công ty trách nhiêm hữu hạn Saka Water.. |  | Hợp động dịch vụ cấp nước sinh hoạt.  Hợp đồng dịch vụ cấp nước uống cho học sinh. | Kế toán |  |
| c | Có khu vực tập kết rác và có hợp đồng với Công ty Dịch vụ Công ích. |  | Hợp đồng thu gom rác. | Kế toán |  |
| **Mức 2** |  |  |  |  |  |
| a | - Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định. |  |  |  |  |
| b | - Sử dụng nguồn nước từ cơ sở đủ điều kiện cung cấp nước uống và nước sinh hoạt; cụ thể:  + Nước sinh hoạt: Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức.  + Nước uống: Ion SAKA do trách nhiêm hữu hạn Saka Water.  - Trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, hệ thống thoát nước riêng của khu vực nhà bếp, khu vệ sinh.  - Có thùng đựng và phân loại rác y tế, rác sinh hoạt. Thùng rác có nắp đậy, thường xuyên được làm vệ sinh và khử trùng.  + Có khu tập kết rác đúng qui định, hợp đồng với công ty dịch vụ công ích Quận 2 về việc thu gom và xử lý rác hằng ngày. |  | Biên bản kiểm tra nước. | Lưu trữ |  |

##### Tiêu chí 3.5: Thiết bị

**Mức 1**

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

**Mức 2**

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

**Mức 3**

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí**  **3.5** | **Phân tích tiêu chí** | | | **Minh chứng** | **Ghi chú** |
| Nội hàm | Các câu hỏi đặt ra | Cần thu thập | Nơi thu thập |  |
| **Mức 1** |  |  |  |  |  |
| a | Có đầy đủ thiết bị văn phòng; thiết bị các phòng chức năng đảm bảo hiệu quả cho các hoạt động quản lí và hành chính. |  | Sổ tài sản thiết bị. | Thiết bị |  |
| b | Trang bị cơ bản đầy đủ các thiết bị dạy và học tối thiểu cho từng bộ môn. |  |  |  |  |
| c | Hằng năm các thiết bị đều được kiểm kê, sửa chữa, bổ sung. |  |  |  |  |
| **Mức 2** |  |  |  |  |  |
| a | Nhà trường hợp đồng với Vietel cung cấp dịch vụ internet với tốc độ đường truyền cao. |  | Hợp đồng dịch vụ internet Viettel. | Kế toán |  |
| b | -Thiết bị dạy học của các bộ môn được trang bị tương đối đầy đủ. |  |  |  |  |
| c | Hằng năm đều được kiểm kê, bảo quản và trang bị thêm. |  |  |  |  |
| **Mức 3** | - Hằng năm bộ phận thiết bị tổ chức cuộc thi “đồ dùng dạy học tự làm” cấp trường. |  | Bảng điểm cuộc thi đồ dụng dạy học tư làm 2018 - 2019. | Lưu trữ |  |

##### Tiêu chí 3.6: Thư viện

**Mức 1**

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

**Mức 2**

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

**Mức 3**

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí**  **3.6** | **Phân tích tiêu chí** | | **Minh chứng** | | **Ghi chú** |
| Nội hàm | Câu hỏi | Cần thu thập | Nơi thu thập |  |
| **Mức 1** |  |  |  |  |  |
| a | - Sách trong Thư viện phong phú về nội dung, có nhiều cuốn sách có giá trị với tổng số 1677 bản sách.  - Trường đã trang bị 01 máy vi tính có kết nối mạng internet, 01 ti vi có đầu phát. |  | Danh mục các loại sách được bổ sung hằng năm. | Thư viện. |  |
| b | - Tổ chức nhiều hoạt động như: Hội thi kể chuyện sách, đố vui, vẽ tranh theo sách.  - Thư viện thường xuyên giới thiệu sách mới, triển lãm sách hay trong tháng cho học sinh  - Hằng năm, đầu tư kinh phí để bổ sung sách, báo, tạp chí và tổ chức các hoạt động ngoại khóa phục vụ nhu cầu nghiên cứu và học tập của giáo viên và học sinh. |  | Sổ quản lý thư viện.  Sổ theo dõi đọc sách của giáo viên, học sinh. | Thư viện.  Thư viện. |  |
| c | Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo. |  |  |  |  |
| **Mức 2** | Thư viện của nhà trường đạt Thư viện đạt chuẩn, được phòng Giáo dục và Đào tạo quận 2 kiểm tra năm học 2017 – 2018. |  | Biên bản kiểm tra thư viện 2017 – 2018. | Thư viện |  |
| **Mức 3** | - Thư viện của nhà trường đạt Thư viện tiên tiến, được phòng Giáo dục và Đào tạo quận 2 kiểm tra năm học 2018 – 2019.  - Hệ thống máy tính được kết nối internet . |  | Biên bản kiểm tra thư viện 2018 – 2019. | Thư viện |  |

**Nhóm công tác hoặc cá nhân:**

**Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.**

***Tiêu chí 1: Tổ chức và hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.***

*a) Ban đại diện cha mẹ học sinh có tổ chức, nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*

*b) Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để Ban Đại diện cha mẹ học sinh hoạt động;*

*c) Tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh để tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh, góp ý kiến hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

**Mức 1**

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

**Mức 2**

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

**Mức 3**

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí 1** | **Phân tích tiêu chí** | | **Minh chứng** | | **Ghi chú** |
| Nội hàm | Các câu hỏi đặt ra (ứng với mỗi nội hàm) | Cần thu thập | Nơi thu thập |  |
| **Mức 1** |  |  |  |  |  |
| a | Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. |  | Danh sách Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường. | Ban đại diện cha mẹ học sinh. |  |
| b | Có kế hoạch hoạt động theo năm học. |  | Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh. | Ban đại diện cha mẹ học sinh |  |
| c | Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ. |  | Báo cáo về hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.  Biên bản họp phụ huynh học sinh. | Ban đại diện cha mẹ học sinh. |  |
| **Mức 2** | Chưa đánh giá được ở mức này. |  |  |  |  |
| **Mức 3** | Chưa đánh giá được ở mức này. |  |  |  |  |

***Tiêu chí 2:*** Công tác tham mưu cấp Ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

**Mức 1**

a) Tham mưu cấp Ủy Đảng chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế

hoạch giáo dục của nhà trường.

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

**Mức 2**

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

**Mức 3**

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí 2** | **Phân tích tiêu chí** | | **Minh chứng** | |
| Nội hàm | Các câu hỏi đặt ra (ứng với mỗi nội hàm) | Cần thu thập | Nơi thu thập |
| **Mức 1** |  |  |  |  |
| a | Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. |  | Sổ ghi chép Đảng ủy mở rộng | Bí thư Chi bộ. |
| b | Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường. |  | Biên bản họp Chi bộ, Nghị quyết Chi bộ. | Chi bộ trường Trung học cơ sở Cát Lái. |
| c | Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. |  | Danh sách đóng góp công trình xã hội hóa. | Ban đại diện cha mẹ học sinh. |
| **Mức 2** |  |  |  |  |
| a | Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển; |  | Sổ ghi chép họp Đảng ủy mở rộng. | Bí thư Chi bộ. |
| b | Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương. |  | Hình ảnh tham gia các hoạt động của học sinh.  Kế hoạch hoạt động Đoàn – Đội. | Đoàn Đội |
| **Mức 3** | Chưa thể đánh giá ở mức này. |  |  |  |

**Nhóm công tác hoặc cá nhân: Nhóm 5**

**Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

##### Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

**Mức 1:**

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, năng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

**Mức 2**

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

**Mức 3**

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí**  **5.1** | **Phân tích tiêu chí** | | **Minh chứng** | | **Ghi chú** |
| Nội hàm | Câu hỏi | Cần thu thập | Nơi thu thập |  |
| **Mức 1** |  |  |  |  |  |
| a | - Căn cứ vào kế hoạch chuyên môn của nhà trường, vào phân phối chương trình của từng bộ môn, tổ trưởng chuyên môn các tổ xây dựng kế hoạch chuyên môn của tổ và triển khai đến tất cả giáo viên trong tổ.  - Giáo viên nghiêm túc thực hiện chương trình chuẩn kiến thức kỹ năng, chương trình giảm tải theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đảm bảo thời gian thực học đúng quy định 37 tuần/năm học. |  | Kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học.  Kế hoạch cá nhân. | Phó Hiệu trưởng.  Tổ chuyên môn. |  |
| b | Đa số trong các tiết dạy, giáo viên đều sử dụng phương pháp lấy học sinh làm trung tâm theo định hướng phát triển năng lực của học sinh. |  |  |  |  |
| c | - Giáo viên các bộ môn đều sử dụng hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và đạt hiệu quả cao.  - Kiểm tra qua các bài thực hành thí nghiệm, các tiết học ngoại khóa, tiết học ngoài nhà trường theo chủ đề. |  | Hình ảnh các tiết học ngoại khóa. | Lưu trữ |  |
| **Mức 2** |  |  |  |  |  |
| a | Nhà trường xây dựng kế hoạch chuyên môn năm học sát với tình hình thực tế của địa phương và của nhà trường. |  | Phiếu dự giờ tiết dạy tốt. | Tổ chuyên môn. |  |
| b | - Xây dựng đội ngũ học sinh đi thi các kì thi Olympic tháng 4, học sinh giỏi cấp Quận, cấp Thành phố.  - Tổ chức phụ đạo cho các học sinh yếu kém. |  | Danh sách học sinh thi Olympic  Danh sách học sinh học phụ đạo  Hình ảnh phụ đạo học sinh yếu kém. | Lưu trữ. |  |
| **Mức 3** | - Hằng tháng, Phó hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn kiểm tra lịch sổ đầu bài, sổ dự giờ; rà soát, đánh giá kế hoạch giảng dạy và học tập.  - Cuối học kỳ I, cuối năm các tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn kiểm tra, rà soát đánh giá kịp thời việc thực hiện kế hoạch thời gian năm học cũng như kế hoạch giảng dạy và học tập. |  | Bảng tổng hợp chỉ tiêu chuyên môn.  Biên bản kiểm tra hồ sơ sổ sách. | Tổ chuyên môn |  |

**Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.**

**Mức 1**

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

**Mức 2**

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

**Mức 3**

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí**  **5.2** | **Phân tích tiêu chí** | | **Minh chứng** | | **Ghi chú** |
| Nội hàm | Câu hỏi | Cần thu thập | Nơi thu thập |  |
| **Mức 1** |  |  |  |  |  |
| a | - Thực hiện nhiều chương trình vận động các mạnh thường quân, tập thể sư phạm nhà trường tặng cho các em có hoàn cảnh khó khăn.  - Các dịp lễ, tết nhà trường tổ chức quyên góp tặng quà tết cho các em vui xuân.  - Quyên góp góc học tập và ủng hộ tiền cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn. |  | Danh sách học sinh khó khăn .  Hình ảnh trao quà, học bổng. | Lưu trữ |  |
| b | Tổ chức một số hoạt động văn hóa, văn nghệ theo quy định: thi vẽ tranh, làm thiệp, cảm nhận quyển sách em yêu cấp Trường, giải vô địch thể thao học sinh cấp Trường và tổ chức các buổi sinh hoạt, chuyên đề tập thể nhân các ngày lễ lớn trong năm học cho học sinh. |  | Hình ảnh lên tiết chuyên đề. | Lưu trữ |  |
| c | Hàng năm trường tuyển sinh lớp năng khiếu trống kèn, nhảy hiện đại. Tham gia lễ hội do địa phương tổ chức. |  | Hình ảnh các lớp trống kèn, nhảy hiện đại. | Lưu trữ |  |
| **Mức 2** | Nhờ sự quan tâm tạo điều kiện của nhà trường, các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn vẫn được tiếp tục đến trường và có động lực học tốt hơn. |  |  |  |  |
| **Mức 3** | Nhà trường có nhiều học sinh đi thi và đạt giải cao về các môn học năng khiếu, thể thao, nghệ thuật. |  | Danh sách học sinh đạt giải thể thao. | Lưu trữ |  |

**Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.**

**Mức 1**

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

**Mức 2**

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí**  **5.3** | **Phân tích tiêu chí** | | **Minh chứng** | | **Ghi chú** |
| Nội hàm | Câu hỏi | Cần thu thập | Nơi thu thập |  |
| **Mức 1** |  |  |  |  |  |
| a | - Thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định.  - Nhà trường chỉ đạo giáo viên thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. |  | Nội dung giáo dục địa phương. | Tổ chuyên môn. |  |
| b | Thông qua việc học tập khảo sát thực tế, giáo viên bộ môn giao nhiệm vụ cho học sinh viết báo cáo thu hoạch và lấy kết quả. |  |  |  |  |
| c | Ban Giám hiệu đã chỉ đạo giáo viên rà soát, cập nhật nội dung giáo dục địa phương. |  |  |  |  |
| **Mức 2** | Tổ chức các buổi tham quan di tích lịch sử để phát huy sự hiểu biết của học sinh như viếng mộ anh hùng liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi, công trình tưởng niệm liệt sĩ cầu Rạch Chiếc. |  |  |  |  |

**Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp**

**Mức 1**

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí**  **5.4** | **Phân tích tiêu chí** | | **Minh chứng** | | **Ghi chú** |
| Nội hàm | Câu hỏi | Cần thu thập | Nơi thu thập |  |
| **Mức 1** |  |  |  |  |  |
| a | Vào đầu năm học, nhà trường đã lên kế hoạch tổ chức những hoạt động trải nghiệm cho học sinh theo những quy định của Sở Giáo dục, của Phòng Giáo dục. |  | Kế hoạch tổ chức hoạt đông trải nghiệm. | Lưu trữ. |  |
| b | Tổ chức được nhiều hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các khối, lớp và được học sinh hưởng ứng tích cực như: Tiết học ngoài nhà trường môn Sinh học, trải nghiệm bắn tên lửa nước của môn Vật Lý, công trình trồng rau sạch của Chi Đội, gói -nấu bánh chưng cho hộ nghèo của Trường và Phường. |  | Hình ảnh hoạt động trải nghiệm. | Lưu trữ. |  |
| c | Tập thể giáo viên, cán bộ công nhân viên nhà trường đều tham gia tích cực các hoạt động trải nghiệm với học sinh. |  |  |  |  |
| **Mức 2** |  |  |  |  |  |
| a | Thông qua các hoạt động trải nghiệm, học sinh sẽ nắm được kiến thức và vận dụng được vào thực tế hơn là chỉ học lý thuyết như biết tỉa cây, chiết cành, biết các quy trình trồng nấm, biết phân biệt các dạng thân, rễ, lá của cây. |  | Hình ảnh học sinh thực hành  Bài thu hoạch. | Lưu trữ. |  |
| b | Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. |  |  |  |  |

##### Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.

**Mức 1**

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và tuyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

**Mức 2**

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

**Mức 3**

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí**  **5.5** | **Phân tích tiêu chí** | | **Minh chứng** | | **Ghi chú** |
| Nội hàm | Câu hỏi | Cần thu thập | Nơi thu thập |  |
| **Mức 1** |  |  |  |  |  |
| a | Nhà trường có thực hiện đủ các kế hoạch định hướng kỹ năng sống cho học sinh: lồng ghép trong giảng dạy các bộ môn. |  | Kế hoạch định hướng kỹ năng sống. | Lưu trữ. |  |
| b | Thông qua các buổi sinh hoạt tập thể, các tiết kỹ năng sống, tham quan hướng nghiệp, và các câu lạc bộ. |  |  |  |  |
| c | Đã hình thành nhân cách học sinh như: lễ phép; biết giúp đỡ người thân, thầy cô, bạn bè; giữ gìn vệ sinh chung, có ý thức bảo vệ môi trường; tận dụng rác thải tái chế để phục vụ học tập. |  |  |  |  |
| **Mức 2** |  |  |  |  |  |
| a | Giáo viên lồng ghép những câu hỏi để đánh giá nhận thức hoặc sau những tiết học, cho học sinh làm các bài kiểm tra để đánh giá nhận thức của học sinh. |  | Hình ảnh lớp học kỹ năng sống. | Lưu trữ |  |
| b | Vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển. |  |  |  |  |
| **Mức 3** | Chưa thể đánh giá. |  |  |  |  |

##### Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục.

**Mức 1**

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

**Mức 2**

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

**Mức 3**

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí**  **5.6** | **Phân tích tiêu chí** | | **Minh chứng** | | **Ghi chú** |
| Nội hàm | Câu hỏi | Cần thu thập | Nơi thu thập |  |
| **Mức 1** |  |  |  |  |  |
| a | Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. |  | Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục.  Biên bản họp xét duyệt học lực, hạnh kiểm. | Lưu trữ. |  |
| b | Kết quả tỉ lệ học kỳ 1 của học sinh xếp loại học lực khá – giỏi là 62,57%, hạnh kiểm khá – tốt là 100%, đã đạt được theo kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường. |  |  |  |  |
| c | Chưa thể đánh giá. |  |  |  |  |
| **Mức 2** | Chưa thể đánh giá. |  |  |  |  |
| **Mức 3** | Chưa thể đánh giá. |  |  |  |  |

Trường THCS Cát Lái

**Nhóm 1**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ**

**Tiêu chuẩn 1:** Tổ chức và quản lý nhà trường.

*Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| A | **Đạt** | \* | **Đạt** | \* | **Đạt** |
| B | **Đạt** | - | - | - | - |
| C | **Đạt** | - | - | - | - |
| **Đạt** | | **Đạt** | | **Đạt** | |

**Kết quả: Đạt Mức 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của nhóm trưởng**  *Lê Thị Thảo* | *Quận 2, ngày ..... tháng ..... năm 2019*  **Người viết**  **(***Ký và ghi rõ họ tên)*  *Lê Đỗ Huyền Trang* |

*Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | **Đạt** | \* | **Đạt** | - | **-** |
| b | **Đạt** | - | - | - | - |
| c | **Đạt** | - | - | - | - |
| **Đạt** | | **Đạt** | | - | |

**Kết quả: Đạt Mức 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của nhóm trưởng**  *Lê Thị Thảo* | *Quận 2, ngày ..... tháng ..... năm 2019*  **Người viết**  **(***Ký và ghi rõ họ tên)*  *Lê Đỗ Huyền Trang* |

*Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | **Đạt** | a | **Không đạt** | a | **Không đạt** |
| b | **Đạt** | b | **Không đạt** | b | **Không đạt** |
| c | **Đạt** | - | - | - | - |
| **Đạt** | | **Không đạt** | | **Không đạt** | |

**Kết quả: Đạt Mức 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của nhóm trưởng**  *Lê Thị Thảo* | *Quận 2, ngày ..... tháng ..... năm 2019*  **Người viết**  **(***Ký và ghi rõ họ tên)*  *Lê Đỗ Huyền Trang* |

*Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | **Đạt** | a | **Đạt** | - | **-** |
| b | **Đạt** | b | **Đạt** | - | **-** |
| c | **Đạt** | - | - | - | - |
| **Đạt** | | **Đạt** | | **-** | |

**Kết quả: Đạt Mức 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của nhóm trưởng**  *Lê Thị Thảo* | *Quận 2, ngày ..... tháng ..... năm 2019*  **Người viết**  **(***Ký và ghi rõ họ tên)*  *Lê Đỗ Huyền Trang* |

*Tiêu chí 1.5: Lớp học*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | **Không đạt** | \* | **Đạt** | \* | **Đạt** |
| b | **Đạt** | - | **-** | - | **-** |
| c | **Đạt** | - | - | - | - |
| **Không đạt** | | **Không đánh giá** | | **Không đánh giá** | |

**Đạt: Không đạt**

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của nhóm trưởng**  *Lê Thị Thảo* | *Quận 2, ngày ..... tháng ..... năm 2019*  **Người viết**  **(***Ký và ghi rõ họ tên)*  *Lê Đỗ Huyền Trang* |

*Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | **Đạt** | a | **Đạt** | \* | **Không đạt** |
| b | **Đạt** | b | **Không đạt** | - | **-** |
| c | **Đạt** | - | - | - | - |
| **Đạt** | | **Không đạt** | | **Không đánh giá** | |

**Kết quả: Đạt Mức 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của nhóm trưởng**  *Lê Thị Thảo* | *Quận 2, ngày ..... tháng ..... năm 2019*  **Người viết**  **(***Ký và ghi rõ họ tên)*  *Lê Đỗ Huyền Trang* |

*Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | **Đạt** | \* | **Không đạt** | - | **-** |
| b | **Đạt** | - | - | - | **-** |
| c | **Đạt** | - | - | - | - |
| **Đạt** | | **Không đạt** | | **-** | |

**Kết quả: Đạt Mức 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của nhóm trưởng**  *Lê Thị Thảo* | *Quận 2, ngày ..... tháng ..... năm 2019*  **Người viết**  **(***Ký và ghi rõ họ tên)*  *Lê Đỗ Huyền Trang* |

*Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | **Đạt** | \* | **Không đạt** | - | **-** |
| b | **Đạt** | - | - | - | **-** |
| c | **Đạt** | - | - | - | - |
| **Đạt** | | **Không đạt** | | **-** | |

**Kết quả: Đạt Mức 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của nhóm trưởng**  *Lê Thị Thảo* | *Quận 2, ngày ..... tháng ..... năm 2019*  **Người viết**  **(***Ký và ghi rõ họ tên)*  *Lê Đỗ Huyền Trang* |

*Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | **Đạt** | \* | **Không đạt** | - | **-** |
| b | **Đạt** | - | - | - | **-** |
| c | **Đạt** | - | - | - | - |
| **Đạt** | | **Không đạt** | | **-** | |

**Kết quả: Đạt Mức 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của nhóm trưởng**  *Lê Thị Thảo* | *Quận 2, ngày ..... tháng ..... năm 2019*  **Người viết**  **(***Ký và ghi rõ họ tên)*  *Lê Đỗ Huyền Trang* |

*Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | **Đạt** | a | **Đạt** | - | **-** |
| b | **Đạt** | b | **Đạt** | - | **-** |
| c | **Đạt** | - | - | - | - |
| **Đạt** | | **Đạt** | | **-** | |

**Kết quả: Đạt Mức 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của nhóm trưởng**  *Lê Thị Thảo* | *Quận 2, ngày ..... tháng ..... năm 2019*  **Người viết**  **(***Ký và ghi rõ họ tên)*  *Lê Đỗ Huyền Trang* |

Trường THCS Cát Lái

**Nhóm 2**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ**

**Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

*Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | **Đạt** | a | **Không đạt** | \* | **Không đạt** |
| b | **Đạt** | b | **Đạt** | - | **-** |
| c | **Đạt** | - | **-** | - | **-** |
| Đạt | | **Không đạt** | | **Không đạt** | |

**Kết quả: Đạt Mức 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của nhóm trưởng**  *Trương Sĩ Hoàng Thanh* | *Quận 2, ngày ….tháng …. năm 2019*  **Người viết**  *(Ký và ghi rõ họ tên)*  *Lê Đỗ Huyền Trang* |

##### Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | **Không đạt** | a | **Không đạt** | a | **Không đạt** |
| b | **Đạt** | b | **Không đạt** | b | **Không đạt** |
| c | **Đạt** | c | **Không đạt** | - |  |
| **Không đạt** | | **Không đạt** | | **Không đạt** | |

**Kết quả: Không đạt**

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của nhóm trưởng**  *Trương Sĩ Hoàng Thanh* | *Quận 2, ngày ….tháng …. năm 2019*  **Người viết**  *(Ký và ghi rõ họ tên)*  *Lê Đỗ Huyền Trang* |

##### Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | **Không đạt** | a | **Không đạt** | a | **Không đạt** |
| b | **Đạt** | b | **Không đạt** | b | **Không đạt** |
| c | **Không đạt** | - | **-** | - |  |
| **Không đạt** | | **Không đạt** | | **Không đạt** | |

**Kết quả: Không đạt**

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của nhóm trưởng**  *Trương Sĩ Hoàng Thanh* | *Quận 2, ngày ….tháng …. năm 2019*  **Người viết**  *(Ký và ghi rõ họ tên)*  *Lê Đỗ Huyền Trang* |

##### Tiêu chí 2.3: Đối với học sinh

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | **Đạt** | \* | **Đạt** | \* | **Đạt** |
| b | **Đạt** | - | **-** | - | **-** |
| c | **Đạt** | - | **-** | - |  |
| **Đạt** | | **Đạt** | | **Đạt** | |

**Đạt: Mức 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của nhóm trưởng**  *Trương Sĩ Hoàng Thanh* | *Quận 2, ngày ….tháng …. năm 2019*  **Người viết**  *(Ký và ghi rõ họ tên)*  *Lê Đỗ Huyền Trang* |

Trường THCS Cát Lái

**Nhóm** 3

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ**

**Tiêu chuẩn 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

***Tiêu chí 3.1: Khuôn viên sân chơi, khu sân chơi, bãi tập****.*

*1. Mô tả hiện trạng* (mô tả theo từng mức đánh giá đối với từng chỉ báo, có mã minh chứng kèm theo):

1.1. Mức 1

Trường có khuôn viên riêng biệt, có khoảng cách với trục đường giao thông; môi trường thuận lợi cho hoạt giáo dục với tổng diện tích của trường là 15566,5m2. Sân trường có cây xanh, vào các dịp lễ có hệ thống dù che bóng mát theo yêu cầu về xanh, sạch, đẹp theo quy định. [H3-3.1-01].

Trường có 02 cổng gồm 01 cổng chính và 01 cổng phụ, tất cả các cổng ra vào đảm bảo thoát hiểm cho học sinh. Các cổng trường, tường rào bao quanh khuôn viên được xây dựng chắc chắn đảm bảo điều kiện về an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường, có biển trường thực hiện theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.1-02].

Nhà trường có sân bóng rổ, bóng đá mini, đường chạy điền kinh, nhà đa năng, có nhiều khu vực đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-3.1-02].

1.2. Mức 2 (nếu có)

Trường có sân chơi 2547,6m2, sân tập thể dục 2347,4m2 với tổng diện tích 4895m2, nhà đa năng với diện tích 545m2, được sử dụng cho các hoạt động thể dục thể thao và thi đấu các bộ môn: bóng đá mini, bóng rổ, cầu lông, võ thuật, điền kinh.[H3-3.1-04].

Nhà trường đã trang bị đầy đủ các dụng cụ, thiết bị luyện tập thể dục thể thao của học sinh theo quy định và đảm bảo an toàn cho học sinh khi học tập và tập luyện [H3-3.1-05]

1.3. Mức 3

Trường có tỉ lệ diện tích tính theo đầu học sinh đạt 44,5m2/học sinh. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích bằng 31,5% tổng diện tích sử dụng của trường

*2. Điểm mạnh:*

Trường có khuôn viên riêng biệt, có tường rào bao bọc, cổng trường, biển trường đúng quy định. Đảm bảo diện tích sử dụng, có cây che bóng mát, sân chơi, vệ sinh sạch sẽ, có khu luyện tập thể dục thể thao an toàn. Trang thiết bị dạy môn thể dục đảm bảo tối thiểu theo quy định.

*3. Điểm yếu:*

Cây xanh chưa đảm bảo độ che mát cho học sinh tại sân trường.

*4. Kế hoạch cải tiến chất lượng*:

Từ năm học 2018 – 2019 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng xây dựng và triển khai kế hoạch chăm sóc, tăng cường mảng xanh. Tham mưu với cấp trên có giải pháp thích hợp nhằm tăng cường cây xanh đảm bảo độ che mát cho học sinh tại sân trường.

*5. Tự đánh giá*: Đạt

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  *(Nếu có)* | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  *(Nếu có)* | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | \* | Đạt | \* | Đạt |
| b | Đạt | - | - | - | - |
| c | Đạt | - | - | - | - |
| Đạt | | Đạt | | Đạt | |

**Đạt: Mức 3**

***Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập.***

1. *Mô tả hiện trạng.*
   1. Mức 1

Trường có đủ phòng học để tổ chức dạy và học 2 buổi/ngày, với 36 phòng học trên tổng số 11 lớp, phòng học rộng rãi, thoáng mát với diện tích mỗi phòng là 6m x 9m, được trang bị đủ đèn, quạt, bàn ghế giáo viên và học sinh; đủ ánh sáng.

Trường có 08 phòng thực hành thí nghiệm (Lý, Hóa, Sinh, Công nghệ) với diện tích mỗi phòng là 80m2, có kho chứa dựng cụ thí nghiệm; được lắp đặt bàn ghế, hệ thống điện, hệ thống nước, với đầy đủ trang thiết bị đảm bảo cho việc thực hành thí nghiệm theo quy định. Ngoài ra, trường còn có 09 phòng bộ môn (02 phòng Lý, 02 phòng Sinh, 02 phòng Hóa, 01 phòng Âm Nhạc, 01 phòng Mỹ Thuật, 01 phòng Tin học, 01 phòng Lab) diện tích mỗi phòng khoảng 80 m2. Trường có phòng hoạt động Đoàn – Đội, phòng thư viện và phòng truyền thống [H3-3.2-01].

* 1. Mức 2

Các phòng học đều có bảng tên lớp, bên trong được trang bị 01 bảng từ màu xanh, chống lóa và có ảnh Bác Hồ, khẩu hiệu, đồng hồ treo tường, 05 điều Bác dạy [H3-3.2-02].

Các phòng học được trang bị bàn đôi, ghế đơn, mặt gỗ chân sắt, màu sắc hài hòa và có kích thước kiểu dáng, đúng quy định của thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 06 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế.

Đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

Có đầy đủ các phòng Bộ môn, thiết bị, thư viện, Đoàn – Đội để phục vụ việc học tập.

* 1. Mức 3

Mỗi phòng học đều được trang bị tivi, máy chiếu phục vụ cho việc học tập của học sinh và giảng dạy của giáo viên.

Trường có 08 phòng thực hành thí nghiệm (Lý, Hóa, Sinh, Công nghệ) có đầy đủ các dụng cụ thí nghiệm đáp ứng từ 2-5 học sinh/nhóm và cho các tiết học, bài học [H3-3.2-03], [H3-3.2-04]

Ngoài ra, trường còn có 09 phòng bộ môn (02 phòng Lý, 02 phòng Sinh, 02 phòng Hóa, 01 phòng Âm Nhạc có hệ thống đàn Organ, 01 phòng Mỹ Thuật có các giá vẽ, 01 phòng Tin học có 45 máy tính học sinh được kết nối internet, 01 phòng Lab có 49 Overhead – là phương tiện phục vụ dạy và học môn Tiếng Anh) diện tích mỗi phòng 80m2 [H3-3.2-05].

Trường có phòng hoạt động Đoàn – Đội, phòng thư viện và phòng truyền thống.

*2. Điểm mạnh*

Trường có đủ phòng học để tổ chức giảng dạy 2 buổi/ngày cho học sinh toàn trường. Phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, đầy đủ bàn ghế phù hợp với độ tuổi học sinh trung học cơ sở.

Các phòng thí nghiệm thực hành và phòng Lab, Tin học được trang bị đầy đủ trang thiết bị theo đúng quy định.

*3. Điểm yếu*

Các phòng thực hành thí nghiệm chưa trang bị máy chiếu và loa.

*4. Kế hoạch cải tiến chất lượng*

Năm học 2018 – 2019 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tham mưu trang bị máy chiếu (thiết bị trình chiếu) và loa cho các phòng thực hành thí nghiệm.

*5. Tự đánh giá*: Đạt

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  *(Nếu có)* | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  *(Nếu có)* | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | \* | Đạt |
| b | Đạt | b | Đạt | - | - |
| c | Đạt | - | - | - | - |
| Đạt | | Đạt | | Đạt | |

**Đạt: Mức 3**

***Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị***

1. *Mô tả hiện trạng*
   1. Mức 1

Trường có đầy đủ các phòng giáo dục nghệ thuật như phòng Âm nhạc, phòng Mỹ thuật; phòng tin học; phòng thiết bị; phòng truyền thống; phòng Đoàn – Đội.

Khu để xe cho giáo viên , cán bộ, nhân viên và học sinh được bố trí hợp lí, có mái che, camera quan sát đảm bảo an toàn và trật tự. [H3-3.3-01]

Các thiết bị thường xuyên được kiểm tra, bảo quản theo quy định. Camera được theo dõi 24/24; bảo vệ tuần tra thường xuyên đảm an toàn.

* 1. Mức 2

Khối hành chính – quản trị có đầy đủ các phòng chức và trang bị đầy đủ các thiết bị cần thiết theo quy định như phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, phòng Tài Vụ - Kế Toán, phòng Văn thư, phòng Học vụ, phòng Y tế, phòng Bảo vệ, phòng Giám thị, phòng Giáo viên, phòng nghỉ giáo viên nam, phòng nghỉ giáo viên nữ, phòng Công Đoàn, nhà kho [H3-3.3-02].

Nhà trường có 6 phòng ngủ dành cho học sinh với hệ thống giường tầng (mỗi em một giường riêng biệt); 2 phòng nghỉ cho giáo viên nam và nữ.

Khu vực bếp và nhà ăn có diện tích ….., được trang bị đầy đủ các thiết bị nấu suất ăn cho học sinh, giáo viên và nhân viên tại trường, đảm bảo vệ sinh và an toàn thực phẩm. Nhà ăn đảm bảo các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm theo quy định từ nhà cung cấp thực phẩm, chế biến, lưu mẫu [H3-3.3-03], [H3-3.3-04].

Mức 3

Các phòng khối hành chính – quản trị được trang bị đầy đủ các thiết bị đảm bảo hoạt động quản trị và hành chính được hiệu quả.

Nhà trường có 11 máy tính văn phòng, 10 máy in, 1 máy photocopy, tủ lạnh, máy lọc nước nóng lạnh cùng với hệ thống internet phủ khắp khuôn viên trường đáp ứng yêu cầu công tác quản lí và phục vụ các hoạt động giáo dục (wifi, cáp); các phòng được trang bị đầy đủ bàn ghế phù hợp với chức năng của từng phòng, tủ đựng hồ sơ, màn che.

Các phòng khối hành chính và quản trị được bố trí vị trí hợp lí, khoa học nhằm đảm bảo hoạt động hiệu quả nhất có thể.

*2. Điểm mạnh*

Các phòng chức năng dành cho khối quản trị và hành chính được trang bị đầy đủ và bố trí hợp lí; đáp ứng và góp phần nâng cao hiệu quả quản trị của Ban Giám hiệu và công việc hành chánh của cán bộ nhân viên.

Hệ thống internet không dây và cáp với đường truyền nhanh đáp ứng các hoạt động giảng dạy và quản lí một cách nhanh chóng.

Trang thiết bị từng phòng chức năng được trang bị đầy đủ giúp nâng cao hiệu quả công việc hành chánh và quản lí.

*3. Điểm yếu*

Trường có 2 tổ chuyên môn nhưng chỉ được trang bị 1 máy tính và chưa có máy in nên hạn chế phục vụ công việc của giáo viên.

*4. Kế hoạch cải tiến chất lượng*

Năm học 2018 – 2019 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo kế toán trang bị thêm máy tính, máy in cho phòng giáo viên.

*5. Tự đánh giá*: Đạt

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  *(Nếu có)* | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  *(Nếu có)* | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | \* | Đạt | \* | Đạt |
| b | Đạt | - | - | - | - |
| c | Đạt | - | - | - | - |
| Đạt | | Đạt | | Đạt | |

**Đạt: Mức 3**

***Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước***

*1. Mô tả hiện trạng*

1.1. Mức 1

Khu vực nhà vệ sinh cho học sinh nam và nữ cách xa nhau; có 4 nhà vệ sinh nam và 4 nhà vệ sinh nữ. Khu vực nhà vệ sinh của giáo viên và cán bộ nhân viên được bố trí ở các tầng; có phòng tắm riêng cho giáo viên và cán bộ nhân viên. Nhà vệ sinh được xây dựng theo đúng quy cách đảm bảo thông thoáng, khôi ráo, sạch, sáng, xa khu vực phòng học nhưng vẫn đảm bảo sự thuận tiện; được trang bị đầy đủ vật dụng vệ sinh; có trang bị khẩu hiệu nhắc nhở việc giữ gìn vệ sinh chung. [H3-3.4-01]

Nhà trường sử dụng hệ thống nước sinh hoạt do công ty cố phần cấp nước Thử Đức cung cấp; đảm bảo nhu cầu sử dụng của học sinh, giáo viên và cán bộ nhân viên. Học sinh, giáo viên và cán bộ nhân viên uống nước bình Ion SAKA do công ty Trách nhiệm hữu hạn Saka Water cung cấp, đảm bảo nước uống đạt chuẩn theo quy định. [H3-3.4-02]

Hệ thống thoát nước được thiết kế và xây dựng đúng quy cách quanh khuôn viên trường đảm bảo việc thoát nước tốt khi trời mưa.

Trường có khu vực tập kết rác và có hợp đồng với Công ty Dịch vụ Công ích Quận 2 để thu gom rác hằng ngày đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường. [H3-3.4-03]

1.2. Mức 2

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

Mỗi tầng đều có xây khu nhà vệ sinh riêng biệt cho nam và nữ, thoáng, rộng, khô ráo, thường xuyên được đội ngũ vệ sinh lau dọn; được trang bị đầy đủ các thiết bị vệ sinh cần thiết.

Hệ thống cung cấp nước sạch đáp ứng quy định tại khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Giáo Dục và Bộ Y Tế Quy định về công tác y tế trường học.[H3-3.4-04].Trường sử dụng nguồn nước từ cơ sở đủ điều kiện cung cấp nước uống và nước sinh hoạt; cụ thể:

+ Nước sinh hoạt: Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức

+ Nước uống: Ion SAKA do công ty Trách nhiệm hữu hạn Saka Water .Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/ TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học.

+ Trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, hệ thống thoát nước riêng của khu vực nhà bếp, khu vệ sinh.

+ Có thùng đựng và phân loại rác y tế, rác sinh hoạt. Thùng rác có nấp đậy, thường xuyên được làm vệ sinh và khử trùng.

+ Có khu tập kết rác đúng qui định, hợp đồng với công ty dịch vụ công ích Quận 2 về việc thu gom và xử lý rác hằng ngày đảm bảo vệ sinh môi trường.

*2. Điểm mạnh*

Hệ thống thoát nước tốt, khu nhà vệ sinh rộng rãi, khô ráo, xây dựng riêng biệt nam/nữ. Hệ thống nước uống và nước sinh hoạt đảm bảo chất lượng và nhu cầu của toàn bộ học sinh, giáo viên và cán bộ nhân viên. Có khu vực tập kết rác, phân loại rác, thu gom và xử lý định kỳ hằng ngày đảm bảo vệ sinh môi trường.

*3. Điểm yếu*

Một số thiết bị nhà vệ sinh có hư hỏng do học sinh chưa bảo quản tốt, khu nhà vệ sinh dành cho học sinh nam thỉnh thoảng có mùi.

*4. Kế hoạch cải tiến chất lượng*

Hiệu trưởng chỉ đạo đội ngũ vệ sinh tăng cường lau dọn và kiểm tra các thiết bị nhà vệ sinh. Đoàn – Đội triển khai các cuộc thi thu gom rác, giữ gìn vệ sinh môi trường, tiết kiệm nước để nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh cho học sinh.

*5. Tự đánh giá*: Đạt

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  *(Nếu có)* | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  *(Nếu có)* | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | \* | Đạt | - | - |
| b | Đạt | - | - | - | - |
| c | Đạt | - | - | - | - |
| Đạt | | Đạt | | - | |

**Đạt: Mức 2**

***Tiêu chí 3.5: Thiết bị***

*1. Mô tả hiện trạng*

1.1. Mức 1

Trường có đầy đủ thiết bị văn phòng; thiết bị các phòng chức năng đảm bảo hiệu quả cho các hoạt động quản lí và hành chánh. [H3-3.5-01]

Trường được trang bị cơ bản đầy đủ các thiết bị dạy và học tối thiểu cho từng bộ môn theo Thông tư 19/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 11/8/2009.

Hằng năm các thiết bị đều được kiểm kê, sửa chữa, bổ sung.

* 1. Mức 2

Nhà trường hợp đồng với Vietel cung cấp dịch vụ internet với tốc độ đường truyền cao cùng với thiết bị đầu cuối đầy đủ (kết nối dây và wifi) đáp ứng nhu cầu công tác quản lí và hoạt động dạy học. [H3-3.5-02]

Thiết bị dạy học của các bộ môn được trang bị tương đối đầy đủ, được giáo viên sử dụng hiệu quả. Hằng năm đều được kiểm kê, bảo quản và trang bị thêm.

Hằng năm bộ phận thiết bị tổ chức cuộc thi “đồ dùng dạy học tự làm” cấp trường với sự tham gia của tất cả giáo viên đã tạo ra nhiều mô hình, tranh ảnh, đạo cụ giúp công tác dạy và học được hiệu quả hơn. [H3-3.5-03]

* 1. Mức 3

Thiết bị dạy học, phòng thí nghiệm, phòng thực hành được giáo viên bộ môn sử dụng thường xuyên và hiệu quả. Phòng Lab được đưa vào sử dụng trong giờ học tiếng Anh nhưng hiệu suất chưa cao.

Bên cạnh đó các mô hình, đạo cụ, thiết bị dạy học tự làm; vận dụng các kiến thức mà học sinh đã học trên lớp như mô hình tên lửa nước, cánh tay robot – thuỷ lực, hệ thống thang nâng, cung tên, … Mô hình cánh tay robot – thuỷ lực và tên lửa nước đã đạt giải 3 cuộc thi Thiếu Nhi Quận 2 với khoa học sáng tạo năm 2018. [H3-3.5-04]

Nhà trường luôn chú trọng và tạo điều kiện cho giáo viên học hỏi, tìm tòi đổi mới phương pháp dạy và học, vận dụng phương pháp STEM vào giảng dạy.

*2. Điểm mạnh*

Trường đảm bảo đầy đủ trang thiết bị dạy và học cho hầu hết các bộ môn theo quy định. Hàng năm bộ phận thiết bị đều có bổ sung mua sắm thêm trang thiết bị để phục vụ dạy và học.

Số lượng đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên phong phú, ứng dụng STEM vào công tác giảng dạy.

*3. Điểm yếu*

Hiệu suất sử dụng phòng lab chưa cao, một số bộ môn chưa còn thiếu thiết bị dạy học như môn Văn, Sử, Địa.

*4. Kế hoạch cải tiến chất lượng*

Năm học 2018 – 2019 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tham mưu cấp trên, vận động kinh phí bổ sung thiết bị dạy học cho các bộ môn còn thiếu; chỉ đạo giáo viên sử dụng hiệu quả hơn các phòng Lab.

*5. Tự đánh giá*: Đạt

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  *(Nếu có)* | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  *(Nếu có)* | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | \* | Đạt |
| b | Đạt | b | Đạt | - | - |
| c | Đạt | c | Đạt | - | - |
| Đạt | | Đạt | | Đạt | |

**Đạt: Mức 3**

***Tiêu chí 3.6: Thư viện***

*1. Mô tả hiện trạng*

1.1. Mức 1

Trường có 01 Thư viện được đặt tại tầng 3 với tổng diện tích 190 m2. Sách trong Thư viện phong phú về nội dung, có nhiều cuốn sách có giá trị với tổng số 1677 bản sách. Trường đã trang bị 01 máy vi tính có kết nối mạng internet, 01 ti vi có đầu phát tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giáo viên trong việc tìm kiếm thông tin và giúp cho nhân viên thư viện thực hiện công tác cập nhật thông tin, nhập sách, thực hiện báo cáo kịp thời. [H3-3.6-01], [H3-3.6-02]

Trong mỗi năm học, thư viện nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động như: “Hội thi kể chuyện sách’, “Đố vui”, “Vẽ tranh theo sách”. Thư viện đã tổ chức phát động phong trào đọc sách nhưng chưa xây dựng được văn hóa đọc trong cán bộ giáo viên và học sinh. Thư viện thường xuyên giới thiệu sách mới, triển lãm sách hay trong tháng cho học sinh. Hoạt động của thư viện đã đáp ứng tốt nhu cầu đọc sách, nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Hằng năm, nhà trường đều đầu tư kinh phí từ nguồn ngân sách và nguồn xã hội hóa để bổ sung sách, báo, tạp chí và tổ chức các hoạt động ngoại khóa phục vụ nhu cầu nghiên cứu và học tập của giáo viên và học sinh. [H3-3.6-03]

Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

1.2.Mức 2

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện đạt chuẩn, được phòng Giáo dục và Đào tạo quận 2 kiểm tra năm học 2017 - 2018. [H3-3.6-04]

1.3.Mức 3

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện tiên tiến, được phòng Giáo dục và Đào tạo quận 2 kiểm tra năm học 2018 - 2019. [H3-3.6-05]

Hệ thống máy tính được kết nối internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học và các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh.

*2. Điểm mạnh*

Thư viện trường rộng, đa dạng các đầu sách, sạch đẹp, đạt chuẩn. Được sự quan tâm của Ban Giám Hiệu, hằng năm bổ sung sách báo, tạp chí.

Tổ chức nhiều hoạt động nhằm giáo dục và nâng cao thói quen đọc sách cho học sinh như cuộc thi “Cảm nhận quyển sách em yêu” cấp trường, “Lớn lên cùng sách” (đạt giải cấp quận).

*3. Điểm yếu*

Thư viện được xây dựng trên lầu 3 nên học sinh còn hạn chế lên thư viện; chưa xây dựng được văn hoá đọc sách cho học sinh.

*4. Kế hoạch cải tiến chất lượng*

Năm học 2018 – 2019 và những năm tiếp theo, Ban giám hiệu chỉ đạo nhân viên thư viện xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện thư viện xanh và tăng cường thói quen đọc sách cho cán bộ giáo viên và học sinh; phấn đấu xây dựng thư viện xuất sắc trong năm học 2018-2019.

*5. Tự đánh giá*: Đạt

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  *(Nếu có)* | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  *(Nếu có)* | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | \* | Đạt | \* | Đạt |
| b | Đạt | - | - | - | - |
| c | Đạt | - | - | - | - |
| Đạt | | Đạt | | Đạt | |

**Đạt: Mức 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của nhóm trưởng**  *Nguyễn Hữu Thanh* | *Quận 2, ngày .... tháng .... năm 2019*  **Người viết**  **(***Ký và ghi rõ họ tên)*  *Nguyễn Thị Thanh Hiệp* |

Trường THCS Cát Lái

**Nhóm** **4**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ**

**Tiêu chuẩn 4**

***Tiêu chí 1: Tổ chức và hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.***

*a) Ban đại diện cha mẹ học sinh có tổ chức, nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*

*b) Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để Ban Đại diện cha mẹ học sinh hoạt động;*

*c) Tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh để tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh, góp ý kiến hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

***Mức 1***

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

**Mức 2**

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

**Mức 3**

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

**Mức 1**

a) Mỗi năm học Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức Đại hội Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp và Đại hội cha mẹ học sinh toàn trường vào đầu năm học để bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh trường theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo đúng Điều lệ ban hành theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. **[H4-4.1-01]**.

b) Để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ, nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi về mặt thời gian, cơ sở vật chất, in ấn tài liệu, đồng thời tôn trọng và tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường **[H4-4.1-02]**.

c) Trong mỗi năm học, nhà trường đã tổ chức các cuộc họp định kỳ (đầu năm, cuối học kỳ, cuối năm) và họp đột xuất khi cần thiết với cha mẹ học sinh, ban đại diện cha mẹ học sinh để báo cáo tình hình hoạt động và đề xuất những biện pháp giáo dục học sinh cũng như giải quyết những kiến nghị của cha mẹ học sinh, đồng thời tranh thủ sự ủng hộ của phụ huynh trong các hoạt động của nhà trường. Đa số thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh trường đều rất nhiệt tình, thường xuyên quan tâm thăm hỏi và liên hệ với Ban giám hiệu nhà trường nhằm hỗ trợ các hoạt động của nhà trường: tham gia các phong trào, hỗ trợ học bổng, phối hợp giáo dục học sinh. Cụ thể Ban đại diện cha mẹ học sinh năm học 2018 – 2019 đã quyên góp một số công trình như: Vườn lan ươm mầm tương lai, Tặng quà Tết Kỷ Hợi cho học sinh nghèo khó khăn, gói bánh chưng tặng cho học sinh nghèo trên địa bàn Phường Cát Lái, công trình dù che, cây xanh, sân khấu cho nhà trường. **[H4-4.1-03]**.

**Tự đánh giá mức 1: Đạt**

**Mức 2**

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục, hướng dẫn, tuyên truyền phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh.

Huy động học sinh đến trường nhưng chưa vận động được một số học sinh bỏ học trở lại lớp.

**Tự đánh giá mức 2: Chưa đạt**

**Mức 3**

- Một số Ban đại diện cha mẹ học sinh của các lớp chưa phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp và các giáo viên bộ môn tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh.

- Ban đại diện đã phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp chuẩn bị nội dung của các cuộc họp cha mẹ học sinh trong năm học.

c) Tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục học tập nhưng chưa đạt được hiệu quả; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác cụ thể ở các công trình vừa nêu ở mục 1.

**Tự đánh giá Mức 3: Chưa đạt**

**2. Điểm mạnh:**

Đa số thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh trường đều rất nhiệt tình, thường xuyên quan tâm thăm hỏi và liên hệ với Ban giám hiệu nhà trường nhằm hỗ trợ các hoạt động của nhà trường.

**3. Điểm yếu:**

Do hàng năm trong Đại hội Cha mẹ học sinh đều bầu Ban Đại diện Cha mẹ học sinh mới nên các thành viên trong Ban Đại diện Cha mẹ học sinh luôn thay đổi làm ảnh hưởng đến hoạt động chung.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2019 - 2020 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện Cha mẹ học sinh để hoạt động của Ban đảm bảo tính ổn định và hiệu quả.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 1**

***Tiêu chí 2:*** Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

***Mức 1***

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

***Mức 2***

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

***Mức 3***

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. **Mô tả hiện trạng:**

**Mức 1**

a) Định kỳ hằng tháng thông qua cuộc họp Đảng ủy mở rộng, nhà trường thường có tham gia ý kiến, chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp để phát triển nhà trường; vận động trẻ trong độ tuổi ra lớp; công tác phổ cập giáo dục địa phương **[H4-4.2-01]**.

b) Hàng tháng trong cuộc họp Chi bộ đã triển khai đến các Đảng viên chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường để triển khai đến toàn bộ tập thể sư phạm nhà trường cùng thực hiện **[H4-4.2-02]**.

c) Nhà trường đã thực hiện tốt công tác vận động và sử dụng có hiệu quả các nguồn ủng hộ trên tinh thần tự nguyện từ Ban đại diện cha mẹ học sinh, các mạnh thường quân trong các hoạt động nhà trường, xây dựng cơ sở vật chất, trang bị thêm phương tiện thiết bị dạy học, khen thưởng học sinh giỏi, hỗ trợ giúp đỡ học sinh nghèo, tạo mọi điều kiện để học sinh được sinh hoạt học tập tốt hơn. **[H4-4.2-03]**.

**Đánh giá Mức 1: Đạt**

**Mức 2**

a) Thường xuyên tham mưu với Đảng ủy phường Cát Lái, Phòng Giáo dục và đào tạo Quận 2 tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Tham gia các cuộc thi về tuyên truyền pháp luật do Quận và Thành phố tổ chức, tham gia hành trình về nguồn cho Chi đoàn giáo viên hằng năm vào tháng 3.

Phối hợp với Công an Quận 2, Đội Cảnh sát điều tra Công an phường Cát Lái tuyên truyền về “Phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục” cho các em học sinh trong trường.

Phối hợp với Quận Đoàn, Đoàn phường Cát Lái tổ chức cho học sinh đi học tập, tham quan, trải nghiệm các Khu di tích lịch sử, học tập tại Thảo Cầm Viên..., tham gia các hoạt động do Đoàn, Đội tổ chức: Phong trào Măng non sẵn sàng vì biên giới hải đảo, tuyên truyền về an toàn giao thông... **[H4-4.2-04].**

**Đánh giá Mức 2: Đạt**

***Mức 3***

Chưa tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**Đánh giá Mức 3: Không đạt**

**2. Điểm mạnh:**

Thực hiện khá tốt công tác vận động và sử dụng có hiệu quả các nguồn ủng hộ trong các hoạt động nhà trường, xây dựng cơ sở vật chất, trang bị thêm phương tiện thiết bị dạy học, khen thưởng học sinh giỏi, hỗ trợ giúp đỡ học sinh nghèo.

Phối hợp với Đoàn, Đội tham gia các cuộc thi đạt kết quả cao.

**3. Điểm yếu:**

Nguồn tài trợ hằng năm từ phụ huynh học sinh và các mạnh thường quân vẫn chưa ổn định và chưa dồi dào.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Trong năm học 2019 – 2020 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng thường xuyên và chủ động tham mưu với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường những vấn đề trọng tâm trong phát triển nhà trường; xây dựng kế hoạch tăng cường nguồn lực từ phụ huynh và mạnh thường quân để chăm lo, giáo dục học sinh.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 1

**Tiêu chí 1: *Tổ chức và hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | **Đạt** | \* | **Không đạt** | \* | **Không đạt** |
| b | **Đạt** | - | **-** | - | **-** |
| c | **Đạt** | - | **-** | - | **-** |
| **Đạt** | | **Không đạt** | | **Không đạt** | |

**Đạt: Mức 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của nhóm trưởng**  *Nguyễn Thị Đoan Trang* | *Quận 2, ngày 01 tháng 04 năm 2019*  **Người viết**  **(***Ký và ghi rõ họ tên)*  *Lê Thị Hoài* |

***Tiêu chí 2:*** Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức 1** | | **Mức 2** | | **Mức 3** | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (Nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (Nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | **Đạt** | a | **Đạt** | \* | **Không đạt** |
| b | **Đạt** | b | **Đạt** | − | − |
| c | **Đạt** | − | − | − | − |
| **Đạt** | | **Đạt** | | **Không đạt** | |

**Kết quả: Đạt Mức 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của nhóm trưởng**  *Nguyễn Thị Đoan Trang* | *Quận 2, ngày ....tháng .... năm 2019*  **Người viết**  **(***Ký và ghi rõ họ tên)*  *Lê Thị Hoài* |

Trường THCS Cát Lái

**Nhóm 5**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ**

**TIÊU CHUẨN 5: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ KẾT QUẢ GIÁO DỤC**

***Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông***

*1. Mô tả hiện trạng*

1.1. Mức 1

Căn cứ vào kế hoạch chuyên môn của nhà trường, vào phân phối chương trình của từng bộ môn, tổ trưởng chuyên môn các tổ xây dựng kế hoạch chuyên môn của tổ và triển khai đến tất cả giáo viên trong tổ. [H5-5.1-01]

Mỗi giáo viên căn cứ kế hoạch tổ để thực hiện nghiêm túc việc giảng dạy theo phân phối chương trình; thực hiện chương trình chuẩn kiến thức kỹ năng, chương trình giảm tải theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đảm bảo thời gian thực học đúng quy định 37 tuần/năm học; không xảy ra hiện tượng giáo viên dạy cắt xén chương trình. [H5-5.1-02]

Đa số trong các tiết dạy, giáo viên đều sử dụng phương pháp lấy học sinh làm trung tâm theo định hướng phát triển năng lực của học sinh. Bên cạnh đó, giáo viên thường xuyên kết hợp các phương pháp dạy học tích cực, tích hợp liên môn và vận dụng thực tiễn.

Giáo viên các bộ môn đều sử dụng hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và đạt hiệu quả cao.

Ngoài những hình thức kiểm tra trên giấy truyền thống, giáo viên còn cho học sinh kiểm tra qua các bài thực hành thí nghiệm, các tiết học ngoại khóa, tiết học ngoài nhà trường theo chủ đề. [H5-5.1-03]

* 1. Mức 2

Hằng năm, căn cứ chương trình giáo dục và kế hoạch thời gian năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, những quy định và hướng dẫn chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 2, nhà trường xây dựng kế hoạch chuyên môn năm học sát với tình hình thực tế của địa phương và của nhà trường. Mỗi tháng trường đều xây dựng kế hoạch, có tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm hoạt động và xây dựng kế hoạch hoạt động cho tháng sau trong các kỳ họp hội đồng sư phạm. Tổ nhóm bộ môn sẽ vận dụng và đề ra kế hoạch cho hoạt động chuyên môn của mình. [H5-5.1-04]

Trong quá trình học tập, giáo viên phát hiện những học sinh nổi trội, có năng khiếu và yêu thích bộ môn để bồi dưỡng nâng cao kiến thức cho các em. Đồng thời, xây dựng đội ngũ học sinh đi thi các kì thi Olympic tháng 4, học sinh giỏi cấp Quận, cấp Thành phố. Bên cạnh đó, giáo viên cũng tổ chức phụ đạo cho các học sinh yếu kém thông qua công trình Thanh niên của Chi Đoàn trường “Phụ đạo học sinh yếu kém”, định kỳ vào mỗi buổi chiều sau giờ tan học. [H5-5.1-05]

* 1. Mức 3

Hằng tháng, Phó hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn kiểm tra lịch sổ đầu bài, sổ dự giờ; rà soát, đánh giá kế hoạch giảng dạy và học tập. Cuối học kỳ I, cuối năm các tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn kiểm tra, rà soát đánh giá kịp thời việc thực hiện kế hoạch thời gian năm học cũng như kế hoạch giảng dạy và học tập. [H5-5.1-06]

*2. Điểm mạnh*

Nhà trường có kế hoạch chuyên môn sát với tình hình thực tế của địa phương và của nhà trường; được triển khai thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ kế hoạch, thời gian năm học, chương trình giáo dục và kế hoạch dạy học theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường có kế hoạch cụ thể chỉ đạo việc thực hiện giảng dạy từng môn theo đúng hướng dẫn của cấp trên.

Công tác kiểm tra của cán bộ quản lý và các tổ trưởng chuyên môn được tiến hành thường xuyên, có nhận xét, rút kinh nghiệm kip thời trong giáo viên, qua đó giúp giáo viên nâng cao ý thức hơn nữa trong việc thực hiện đúng quy chế chuyên môn.

*3. Điểm yếu*

Trường đa số giáo viên còn trẻ, chưa có kinh nghiệm.

Một số giáo viên đã áp dụng phương pháp dạy học tích cực trong bài dạy nhưng chưa đạt hiệu quả cao.

*4. Kế hoạch cải tiến chất lượng*

Từ năm học 2018 – 2019, phó hiệu trưởng tổ chức quán triệt và chỉ đạo, kiểm tra chặt chẽ nội dung kế hoạch tổ chuyên môn và giáo viên, chú trọng cụ thể giải pháp nâng cao chất lượng bộ môn.

*5. Tự đánh giá*: Đạt

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  *(Nếu có)* | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  *(Nếu có)* | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | \* | Đạt |
| b | Đạt | b | Đạt | - | - |
| c | Đạt | - | - | - | - |
| Đạt | | Đạt | | Đạt | |

**Đạt: Mức 3**

***Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện***

*1. Mô tả hiện trạng*

1.1. Mức 1

Nhà trường thực hiện nhiều chương trình vận động các mạnh thường quân, tập thể sư phạm nhà trường tặng cho các em có hoàn cảnh khó khăn của trường các xuất ăn cơm trưa, tiền học phí, tiền học các môn năng khiếu. Ngoài ra, vào các dịp lễ, tết nhà trường tổ chức quyên góp tặng quà tết cho các em vui xuân. Bên cạnh đó, Liên đội Trường Trung học cơ sở Cát Lái, còn quyên góp góc học tập và ủng hộ tiền cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn. [H5-5.2-01]

Nhà trường thường xuyên tổ chức một số hoạt động văn hóa, văn nghệ theo quy định: thi vẽ tranh, làm thiệp, cảm nhận quyển sách em yêu cấp Trường, giải vô địch thể thao học sinh cấp Trường và tổ chức các buổi sinh hoạt, chuyên đề tập thể nhân các ngày lễ lớn trong năm học cho học sinh; tuy nhiên, chưa thiết kế được những trò chơi dân gian trong khuôn viên nhà trường để học sinh vui chơi [H5-5.2-02].

Hàng năm trường tuyển sinh lớp năng khiếu trống kèn, nhảy hiện đại. Tham gia lễ hội do địa phương tổ chức. [H5-5.2-03]

* 1. . Mức 2

Nhờ sự quan tâm tạo điều kiện của nhà trường, các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn vẫn được tiếp tục đến trường và có động lực học tốt hơn.

1.3.Mức 3

Nhà trường có nhiều học sinh đi thi và đạt giải cao về các môn học năng khiếu, thể thao, nghệ thuật. [H5-5.2-04]

*2. Điểm mạnh*

Nhà trường có kế hoạch thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém trong từng năm học; phân công giáo viên thực hiện.

Đồng thời, luôn tạo điều kiện thuận lợi để phát huy năng lực của học sinh thông qua các kỳ thi học tập, năng khiếu và Đội.

Đội ngũ giáo viên, công nhân viên nhà trường tận tâm và nhiệt tình giúp đỡ các em học sinh trong học tập, đặc biệt là những học dinh có hoàn cảnh khó khăn.

*3. Điểm yếu*

Học sinh giỏi chưa thật sự xuất sắc theo từng bộ môn nên không có học sinh làm mũi nhọn cho bồi dưỡng học sinh giỏi. Học sinh yếu, kém chưa chăm học không tham gia hình thức phụ đạo, truy bài đầu giờ.

*4. Kế hoạch cải tiến chất lượng*

Từ năm học 2018-2019, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng tham mưu kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi phù hợp hơn, trong đó quan tâm đến việc nâng cao nhận thức của giáo viên và phụ huynh về vai trò của công tác này.

Phó Hiệu trưởng hướng dẫn giáo viên cho điểm khuyến khích, liên hệ phụ huynh học sinh những học sinh yếu, kém, giáo viên bộ môn truy bài học sinh yếu kém thường xuyên liên tục.

*5. Tự đánh giá*: Đạt

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  *(Nếu có)* | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  *(Nếu có)* | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | \* | Đạt | \* | Đạt |
| b | Đạt | - | - | - | - |
| c | Đạt | - | - | - | - |
| Đạt | | Đạt | | Đạt | |

**Đạt: Mức 3**

***Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định***

*1. Mô tả hiện trạng*

1.1. Mức 1

Thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông. [H5-5.3-01]

Nhà trường chỉ đạo giáo viên thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tuy nhiên việc kiểm tra còn hạn chế.

Thông qua việc học tập khảo sát thực tế, giáo viên bộ môn giao nhiệm vụ cho học sinh viết báo cáo thu hoạch và lấy kết quả.

Ban Giám hiệu đã chỉ đạo giáo viên rà soát, cập nhật nội dung giáo dục địa phương nhưng do nguồn tư liệu còn ít, chủ yếu giáo viên phải tự sưu tầm tìm hiểu, hình thức giáo dục chưa phong phú

1.2.Mức 2

Ngoài việc lồng ghép nội dung giáo dục địa phương vào tiết học, nhà trường còn tổ chức các buổi tham quan di tích lịch sử để phát huy sự hiểu biết của học sinh như viếng mộ anh hùng liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi, công trình tưởng niệm liệt sĩ cầu Rạch Chiếc.... Từ đó, giáo dục các em lòng yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào về truyền thống văn hóa, lịch sử, địa lý địa phương.

*2. Điểm mạnh*

Nhà trường đã triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Học sinh được tiếp cận các vấn đề rất gần gũi về địa phương.

*3. Điểm yếu*

Tư liệu về nội dung giáo dục địa phương chưa phong phú. Giáo viên bộ môn không có nhiều thời gian để sưu tầm và biên soạn.

*4. Kế hoạch cải tiến chất lượng*

Trong năm học 2018 – 2019 và những năm tiếp theo, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn sẽ tiếp tục khuyến khích giáo viên và học sinh sưu tầm và bổ sung các tư liệu, tranh ảnh, bản đồ về địa phương để nâng cao hiệu quả bài học.

Tiếp tục chỉ đạo cho giáo viên thường xuyên cập nhật nội dung giáo dục địa phương trong giáo án phù hợp với thực tiễn.

Tăng cường việc rà soát, đánh giá, cập nhật các tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương hàng năm.

*5. Tự đánh giá*: Đạt

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  *(Nếu có)* | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  *(Nếu có)* | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | \* | Đạt | - | - |
| b | Đạt | - | - | - | - |
| c | Đạt | - | - | - | - |
| Đạt | | Đạt | | Đạt | |

**Đạt: Mức 3**

***Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp***

*1. Mô tả hiện trạng*

1.1. Mức 1

Vào đầu năm học, nhà trường đã lên kế hoạch tổ chức những hoạt động trải nghiệm cho học sinh theo những quy định của Sở Giáo dục, của Phòng Giáo dục. [H5-5.4-01]

Nhà trường đã tổ chức được nhiều hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các khối, lớp và được học sinh hưởng ứng tích cực như: Tiết học ngoài nhà trường môn Sinh học, trải nghiệm bắn tên lửa nước của môn Vật Lý, công trình trồng rau sạch của Chi Đội, gói - nấu bánh chưng cho hộ nghèo của Trường và Phường. [H5-5.4-02]

Tập thể giáo viên, cán bộ công nhân viên nhà trường đều tham gia tích cực các hoạt động trải nghiệm với học sinh.

1.2.Mức 2

Thông qua các hoạt động trải nghiệm, học sinh sẽ nắm được kiến thức và vận dụng được vào thực tế hơn là chỉ học lý thuyết như biết tỉa cây, chiết cành, biết các quy trình trồng nấm, biết phân biệt các dạng thân, rễ, lá của cây, phân biệt được lớp thú, lớp chim, lớp lưỡng cư, biết cách trồng lúa… [H5-5.4-03]

*2. Điểm mạnh*

Đa số học sinh đều tích cực tham gia, có ý thức và tinh thần học tập.

Giáo viên được phân công nhiệm vụ có trách nhiệm cao.

*3. Điểm yếu*

Một số học sinh chưa có ý thức tham gia và học hỏi.

*4. Kế hoạch cải tiến chất lượng*

Trong năm học 2018 – 2019 và những năm tiếp theo, Ban Giám hiệu nhà trường sẽ đề ra nhiều kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh hơn. Đồng thời, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn sẽ tiếp tục khuyến khích giáo viên và học sinh tích cực tham gia học tập.

*5. Tự đánh giá*: Đạt

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  *(Nếu có)* | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  *(Nếu có)* | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | - | - |
| b | Đạt | b | Đạt | - | - |
| c | Đạt | - | - | - | - |
| Đạt | | Đạt | | - | |

**Đạt: Mức 2**

***Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.***

*1. Mô tả hiện trạng*

1.1. Mức 1

Nhà trường có thực hiện đủ các kế hoạch định hướng kỹ năng sống cho học sinh: lồng ghép trong giảng dạy các bộ môn, thông qua các buổi sinh hoạt tập thể, các tiết kỹ năng sống, tham quan hướng nghiệp, và các câu lạc bộ. Qua quá trình đó, đã hình thành nhân cách học sinh như: lễ phép; biết giúp đỡ người thân, thầy cô, bạn bè; giữ gìn vệ sinh chung, có ý thức bảo vệ môi trường; tận dụng rác thải tái chế để phục vụ học tập. [H5-5.5-01]

1.2.Mức 2

Trong quá trình học, giáo viên lồng ghép những câu hỏi để đánh giá nhận thức hoặc sau những tiết học, cho học sinh làm các bài kiểm tra để đánh giá nhận thức của học sinh. [H5-5.5-02]

*2. Điểm mạnh*

Đảm bảo được các yêu cầu giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các khối lớp. Giáo dục tốt cách ứng xử cho học sinh thông qua các hoạt động tập thể, làm tốt công tác giáo dục về an toàn giao thông, các hoạt động khác.

*3. Điểm yếu*

Còn vài học sinh kỹ năng giao tiếp, nhận thức, ứng phó còn thấp, kém.

Việc giáo dục các kỹ năng có đạt hiệu quả nhưng chưa cao lắm do thời gian eo hẹp.

*4. Kế hoạch cải tiến chất lượng*

Trong năm học 2018 – 2019 và những năm tiếp theo, Ban Giám hiệu mời các chuyên gia có chuyên môn về sinh hoạt, hướng dẫn thêm cho học sinh nhằm nâng cao chất lượng công tác giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

*5. Tự đánh giá:* Đạt (Mức 1, Mức 2); không đạt (Mức 3)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  *(Nếu có)* | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  *(Nếu có)* | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | \* | Không đạt |
| b | Đạt | b | Đạt | - | - |
| c | Đạt | - | - | - | - |
| Đạt | | Đạt | | Không đạt | |

**Đạt: Mức 2**

***Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục***

*1. Mô tả hiện trạng*

1.1. Mức 1

Kết quả tỉ lệ học kỳ 1 của học sinh xếp loại học lực khá – giỏi là 62,57%, hạnh kiểm khá – tốt là 100%, đã đạt được theo kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường. [H5-5.6-01]

1.2. Mức 2

1.3. Mức 3

*2. Điểm mạnh*

Tỷ lệ học sinh xếp loại khá, tốt đạt yêu cầu theo quy định. Không có học sinh bị kỷ luật buộc thôi học có thời hạn. Không có học sinh bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

*3. Điểm yếu*

*4. Kế hoạch cải tiến chất lượng*

Trong năm học 2018 – 2019 và những năm tiếp theo, Ban Giám hiệu tăng cường công tác chuyên môn, giáo dục đạo đức, chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm nhắc nhở học sinh cố găng học tập và không vi phạm nội quy nhà trường và quy chế thi.

*5. Tự đánh giá:* Đạt (Mức 1), không đạt (Mức 2, mức 3)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  *(Nếu có)* | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  *(Nếu có)* | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | a | Không đạt | a | Không đạt |
| b | Đạt | b | Không đạt | b | Không đạt |
| c | Đạt | - |  | - |  |
| Đạt | | Không đạt | | Không đạt | |

**Đạt: Mức 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của nhóm trưởng**  *Nguyễn Hữu Thanh* | *Quận 2, ngày .... tháng .... năm 2019*  **Người viết**  **(***Ký và ghi rõ họ tên)*  *Nguyễn Thị Thanh Hiệp* |

**Phụ lục : Bảng danh mục mã minh chứng**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã minh chứng** | **Tên minh chứng** | **Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát** | **Nơi ban hành hoặc người thực hiện** | **Ghi chú** |
| 1 | H1-1.1-01 | Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Phường Cát Lái nhiệm kỳ 2017 – 2022. | 2017 – 2022 | Đảng ủy phường | Hiệu trưởng |
| 2 | H1-1.1-02 | Kế hoạch rà soát, điều chỉnh chiến lược. | 2018 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Hiệu trưởng |
| 3 | H1-1.1-03 | Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2017 – 2022. | 2017 – 2022 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Văn thư |
| 4 | H1-1.1-04 | Sổ nghị quyết của hội đồng trường. | 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Thư ký Hội đồng |
| 5 | H1-1.1-05 | Các báo cáo sơ kết, tổng kết. | 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Hiệu trưởng |
| 6 | H1-1.2-01 | Quyết định công nhận Hội đồng trường. | 2017 – 2018 | Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 2 | Văn thư |
| 7 | H1-1.2-02 | Quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng. | 2017 - 2018  2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Văn thư |
| 8 | H1-1.2-03 | Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh lớp đầu cấp. | 2017 - 2018  2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Văn thư |
| 9 | H1-1.2-04 | Quyết định công nhận Hội đồng khoa học. | 2017 - 2018  2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Văn thư |
| 10 | H1-1.2-05 | Quyết định công nhận Hội đồng xét Tốt nghiệp Trung học cơ sở. |  | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Văn thư |
| 11 | H1-1.3-01 | Quy chế hoạt động của chi bộ.  Nghị quyết kết nạp đảng viên. | 2017 - 2018  2018 – 2019 | Chi bộ | Hiệu trưởng |
| 12 | H1-1.3-02 | Hồ sơ Công đoàn. | 2017 - 2018  2018 – 2019 | Chi bộ | Công đoàn |
| 13 | H1-1.3-03 | Hồ sơ Chi đoàn. | 2017 - 2018  2018 – 2019 | Công Đoàn cơ sở Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Chi đoàn |
| 14 | H1-1.3-04 | Hồ sơ liên Đội. | 2017 - 2018  2018 – 2019 | Quận đoàn 2 | Đoàn đội |
| 15 | H1-1.3-05 | Hồ sơ Đại hội Cha mẹ học sinh. | 2017 – 2018  2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Hiệu trưởng |
| 16 | H1-1.3-06 | Nghi quyết chi bộ hàng tháng. | 2017 – 2018  2018 – 2019 | Chi bộ | Hiệu trưởng |
| 17 | H1-1.3-07 | Sổ họp liên tịch. | 2017 – 2018  2018 – 2019 | Chi bộ | Hiệu trưởng |
| 18 | H1-1.3-08 | Giấy công nhận; giấy khen chi bộ, công đoàn, chi đoàn, liên đội. | 2017 – 2018  2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Phòng truyền thống |
| 19 | H1-1.4-01 | Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng  (Lê Thị Thảo).  Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu Trưởng  (Trương Sĩ Hoàng Thanh). | 2017 – 2018 | Ủy ban nhân dân quận 2  Ủy ban nhân dân quận 2 | Văn thư |
| 20 | H1-1.4-02 | Sơ đồ tổ chức.  Quy chế tổ chức và hoạt động nhà trường. | 2017 – 2018  2018 – 2019 | Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 2 | Văn thư |
| 21 | H1-1.4-03 | Kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn, tổ văn phòng. | 2017 – 2018  2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Tổ chuyên môn, tổ văn phòng |
| 22 | H1-1.4-04 | Sổ quản lý và báo cáo hoạt động chuyên môn. | 2017 – 2018  2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Tổ chuyên môn, tổ Văn phòng |
| 23 | H1-1.4-05 | Sổ sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn. | 2017 – 2018  2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Tổ chuyên môn |
| 24 | H1-1.4-06 | Chuyên đồ của tổ xã hội. | 2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Tổ Xã hội |
| 25 | H1-1.5-01 | Sổ chủ nhiệm. | 2017 – 2018  2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Giáo viên chủ nhiệm |
| 26 | H1-1.5-02 | Danh sách học sinh các lớp. | 2017 – 2018  2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Học vụ |
| 27 | H1-1.5-03 | Biên bản họp lớp đầu năm. | 2017 – 2018  2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Hiệu trưởng |
| 28 | H1-1.5-04 | Học bạ học sinh. | 2017 – 2018  2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Học vụ |
| 29 | H1-1.6-01 | Sổ đăng bộ. | 2017 – 2018  2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Học vụ |
| 30 | H1-1.6-02 | Sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến. | 2017 – 2018  2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Học vụ |
| 31 | H1-1.6-03 | Sổ quản lý cấp phát văn bằng. | 2017 – 2018  2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Học vụ |
| 32 | H1-1.6-04 | Sổ gọi tên và ghi điểm. | 2017 – 2018  2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Học vụ |
| 33 | H1-1.6-05 | Sổ ghi đầu bài. | 2017 – 2018  2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Học vụ |
| 34 | H1-1.6-06 | Học bạ học sinh. | 2017 – 2018  2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Học vụ |
| 35 | H1-1.6-07 | Sổ họp Hội đồng nhà trường. | 2017 – 2018  2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Hiệu trưởng |
| 36 | H1-1.6-08 | Hồ sơ thi đua khen thưởng. | 2017 – 2018  2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Hiệu trưởng |
| 37 | H1-1.6-09 | Hồ sơ kiểm tra nội bộ. | 2017 – 2018  2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng |
| 38 | H1-1.6-10 | Sổ công văn đi, đến. | 2017 – 2018  2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Văn thư |
| 39 | H1-1.6-11 | Sổ quản lý tài sản, thiết bị. | 2017 – 2018  2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Kế toán  Thiết bị |
| 40 | H1-1.6-12 | Sổ quản lý tài chính. | 2017 – 2018  2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Kế toán |
| 41 | H1-1.6-13 | Hồ sơ thư viện. | 2017 – 2018  2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Thư viện |
| 42 | H1-1.6-14 | Hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh. | 2017 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Y tế |
| 43 | H1-1.6-15 | Hồ sơ tổ chuyên môn. | 2017 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Tổ trưởng chuyên môn |
| 44 | H1-1.6-16 | Hồ sơ cá nhân. | 2017 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Giáo viên |
| 45 | H1-1.6-17 | Sổ dự giờ. | 2017 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Giáo viên |
| 46 | H1-1.6-18 | Sổ điểm cá nhân. | 2017 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Giáo viên |
| 47 | H1-1.6-19 | Sổ chủ nhiệm. | 2017 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Giáo viên chủ nhiệm |
| 48 | H1-1.6-20 | Các văn bản hiện hành về quản lý tài chính, tài sản. | 2017 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Kế toán |
| 49 | H1-1.6-21 | Biên bản xét duyệt quyết toán hàng năm của Phòng Tài chính. | 2017 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Kế toán |
| 50 | H1-1.6-22 | Biên bản tự kiểm tra tài chính của trường. | 2017 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Kế toán |
| 51 | H1-1.6-23 | Quy chế chi tiêu nội bộ. | 2017 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Kế toán |
| 52 | H1-1.6-24 | Phần mềm quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. | 2017 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Kế toán, Văn thư |
| 53 | H1-1.6-25 | Biên bản kiểm tra của cấp trên về việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản. | 2017 - 2019 | Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 2 | Kế toán, Văn thư |
| 54 | H1-1.7-01 | Kế hoạch chuyên môn. | 2017 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Phó Hiệu trưởng/ Chuyên môn |
| 55 | H1-1.7-02 | Bảng phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. | 2017 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Hiệu trưởng |
| 56 | H1-1.7-03 | Bảng nhận chế độ lương và các chế độ phụ cấp khác. | 2017 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Kế toán |
| 57 | H1-1.7-04 | Kế hoạch hoạt động của nhà trường. | 2017 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Hiệu trưởng |
| 58 | H1-1.8-01 | Hồ sơ Hướng nghiệp, Ngoài giờ lên lớp, Giáo dục kỹ năng sống, hồ sơ Thể thao học sinh. | 2017 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Phó Hiệu trưởng/ Chuyên môn |
| 59 | H1-1.8-02 | Kế hoạch giáo dục của giáo viên. | 2017 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Hiệu trưởng |
| 60 | H1-1.8-03 | Hồ sơ quản lý dạy thêm học thêm. | 2017 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Hiệu trưởng |
| 61 | H1-1.9-01 | Quy chế dân chủ của nhà trường. | 2017 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Hiệu trưởng |
| 62 | H1-1.9-02 | Hồ sơ tiếp công dân. | 2017 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Hiệu trưởng |
| 63 | H1-1.9-03 | Báo cáo của Ban thanh Nhân dân. | 2017 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Hiệu trưởng |
| 64 | H1-1.10-01 | Phương án phòng cháy chữa cháy.  Hệ thống phòng cháy chữa cháy, bình chữa cháy | 2017 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Văn thư |
| 65 | H1-1.10-02 | Kế hoạch phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, các tệ nạn xã hội. | 2017 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Y tế |
| 66 | H1-1.10-03 | Quy chế phối hợp đảm bảo an ninh trật tự. | 2017 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Y tế |
| 67 | H1-1.10-04 | Hình ảnh tuyên truyền. | 2017 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Y tế |
| 68 | H2-2.1-01 | Hồ sơ cán bộ công chức (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng). | 2017 - 2018 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Văn thư |
| 69 | H2-2.1-02 | Phiếu đánh giá Hiệu trưởng.  Phiếu đánh giá cán bộ công chức (Phó Hiệu trưởng). | 2017 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Văn thư |
| 70 | H2-2.1-03 | Bản sao văn bằng chứng chỉ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng. | 2017 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Văn thư |
| 71 | H2-2.2-01 | Bảng phân công đầu năm. | 2017 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Lưu trữ |
| 72 | H2-2.2-02 | Danh sách đoàn viên. | 2012 - 2017 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Chi đoàn |
| 73 | H2-2.2-03 | Quyết định phân công Tổng phụ trách Đội. | 2012 - 2017 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Văn thư |
| 74 | H2-2.2-04 | Quyết định phân công giáo viên làm công tác tư vấn học đường. | 2017 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Văn thư |
| 75 | H2-2.2-05 | Thống kê đầu năm. | 2017 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Lưu trữ |
| 76 | H2-2.3-01 | Phần mềm ePMIS. | 2017-2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Kế toán |
| 77 | H2-2.3-02 | Phiếu đánh giá nhân viên. | 2017-2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Tổ văn phòng |
| 78 | H2-2.4-01 | Hồ sơ tuyển sinh. | 2017-2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Học vụ |
| 79 | H2-2.4-02 | Nội quy học sinh. | 2017-2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Giám thị |
| 80 | H2.2.4-03 | Hồ sơ tư vấn học đường. | 2017-2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Giáo viên tư vấn |
| 81 | H2-2.4-04 | Danh sách học sinh miễn giảm theo chế độ. | 2017-2019 | Trường Trung học  cơ sở Cát Lái | Kế toán |
| 82 | H2-2.4-05 | Danh sách học sinh nhận học bổng. | 2017-2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Lưu trữ |
| 83 | H2-2.4-06 | Danh sách học sinh được khen thưởng. | 2017-2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Lưu trữ |
| 84 | H2-2.4-07 | Bản tường trình của học sinh vì hành vi vi phạm. | 2018-2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Giám thị |
| 86 | H3-3.1-01 | Hình ảnh khuôn viên trường. | 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Lưu trữ |
| 87 | H3-3.1-02 | Hình ảnh cổng trường | 2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Lưu trữ |
| 88 | H3-3.1-03 | Hình ảnh nhà đa năng, khu tập luyện thể thao. | 2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Lưu trữ |
| 89 | H3-3.1-04 | Quyết định về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Trường Trung học cơ sở Cát Lái. | 2018 – 2019 | Ủy ban nhân dân quận 2 | Kế toán |
| 90 | H3-3.1-05 | Danh sách các thiết bị môn thể dục. | 2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Nhóm Thể dục |
| 91 | H3-3.2-01 | Sơ đồ các phòng của trường. | 2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Lưu trữ |
| 92 | H3-3.2-02 | Hình ảnh bên trong lớp học. | 2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Lưu trữ |
| 93 | H3-3.2-03 | Hình ảnh các phòng thực hành thí nghiệm. | 2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Lưu trữ |
| 94 | H3-3.2-04 | Danh sách các dụng cụ thí nghiệm. | 2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Tổ Tự nhiên |
| 95 | H3-3.2-05 | Hình ảnh phòng Tin, Lab, Mỹ thuật, Âm nhạc. | 2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Lưu trữ |
| 96 | H3-3.3-01 | Hình ảnh khu để xe cho giáo viên và học sinh. | 2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Lưu trữ |
| 97 | H3-3.3-02 | Hình ảnh các khối phòng Hành chính – Quản trị. | 2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Lưu trữ |
| 98 | H3-3.3-03 | Hình ảnh nhà ăn, bếp ăn. | 2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Lưu trữ |
| 99 | H3-3.3-04 | Biên bản kiểm tra nhà ăn, bếp ăn. | 2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Lưu trữ |
| 100 | H3-3.4-01 | Hình ảnh khu vực nhà vệ sinh của giáo viên và học sinh. | 2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Lưu trữ |
| 101 | H3-3.4-02 | Hợp đồng dịch vụ cấp nước uống cho học sinh.  Hợp động dịch vụ cấp nước sinh hoạt. | 2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Kế toán |
| 102 | H3-3.4-03 | Hợp đồng thu gom rác. | 2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Kế toán |
| 103 | H3-3.4-04 | Biên bản kiểm tra nước. | 2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Lưu trữ |
| 104 | H3-3.5-01 | Sổ tài sản thiết bị. | 2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Thiết bị |
| 105 | H3-3.5-02 | Hợp đồng dịch vụ internet Viettel. | 2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Kế toán |
| 106 | H3-3.5-03 | Bảng điểm cuộc thi đồ dụng dạy học tư làm 2018 – 2019. | 2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Lưu trữ |
| 107 | H3-3.5-04 | Danh sách các đồ dùng tự làm của giáo viên. | 2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Thiết bị |
| 108 | H3-3.6-01 | Danh mục các loại sách được bổ sung hằng năm. | 2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Thư viện |
| 109 | H3-3.6-02 | Sổ quản lý thư viện. | 2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Thư viện |
| 110 | H3-3.6-03 | Sổ theo dõi đọc sách của giáo viên, học sinh. | 2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Thư viên |
| 111 | H3-3.6-04 | Biên bản kiểm tra thư viện 2017 – 2018. | 2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Thư viện |
| 112 | H3-3.6-05 | Biên bản kiểm tra thư viện 2018 – 2019. | 2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Thư viện |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 113 | H4 - 4 .1 - 01 | Danh sách Ban đại diện cha mẹ học sinh. | 2018 - 2019 | Ban đại diện cha mẹ học sinh | Lưu trữ |
| 114 | H4 - 4 .1 - 02 | Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh. | 2018 - 2019 | Ban đại diện cha mẹ học sinh | Lưu trữ |
| 115 | H4 - 4 .1 - 03 | Báo cáo về hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.  Biên bản họp phụ huynh học sinh. | 2018 - 2019 | Ban đại diện cha mẹ học sinh | Lưu trữ |
| 116 | H4 - 4 .2 - 01 | Sổ ghi chép họp Đảng ủy mở rộng. | 2018 - 2019 | Bí thư Chi bộ | Bí thư |
| 117 | H4 - 4 .2 - 02 | Biên bản họp Chi bộ.  Nghị quyết Chi bộ. | 2019 | Thư kí Chi bộ | Bí thư |
| 118 | H4 - 4 .2 - 03 | Danh sách đóp công trình Xã hội hóa. | 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Lưu trữ |
| 119 | H4 - 4 .2 - 03 | Hình ảnh các hoạt động của học sinh.  Kế hoạch Đoàn – Đội. | 2019 | Đoàn – Đội | Đoàn – Đội |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 120 | H5-5.1-01 | Kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học. | 2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Phó Hiệu trưởng  Văn thư |
| 121 | H5-5.1-02 | Kế hoạch cá nhân. | 2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Tổ chuyên môn |
| 122 | H5-5.1-03 | Hình ảnh các tiết học ngoại khóa. | 2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Lưu trữ |
| 123 | H5-5.1-04 | Phiếu dự giờ tiết dạy tốt. | 2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Tổ chuyên môn |
| 124 | H5-5.1-05 | Danh sách học sinh thi Olympic.  Danh sách học sinh học phụ đạo.  Hình ảnh phụ đạo học sinh yếu kém. | 2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Lưu trữ |
| 125 | H5-5.1-06 | Bảng tổng hợp chỉ tiêu chuyên môn.  Biên bản kiểm tra hồ sơ sổ sách. | 2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Tổ chuyên môn |
| 126 | H5-5.2-01 | Danh sách học sinh khó khăn.  Hình ảnh trao quà, học bổng. | 2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Lưu trữ |
| 127 | H5-5.2-02 | Hình ảnh lên tiết chuyên đề. | 2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Lưu trữ |
| 128 | H5-5.2-03 | Hình ảnh các lớp trống kèn, nhảy hiện đại. | 2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Lưu trữ |
| 129 | H5-5.2-04 | Danh sách học sinh đạt giải thể thao. | 2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Lưu trữ |
| 130 | H5-5.3-01 | Nội dung giáo dục địa phương. | 2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Tổ chuyên môn |
| 131 | H5-5.4-01 | Kế hoạch tổ chức hoạt đông trải nghiệm. | 2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Lưu trữ |
| 132 | H5-5.4-02 | Hình ảnh hoạt động trải nghiệm. | 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Lưu trữ |
| 133 | H5-5.4-03 | Hình ảnh học sinh thực hành.  Bài thu hoạch. | 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Lưu trữ |
| 134 | H5-5.5-01 | Kế hoạch định hướng kỹ năng sống. | 2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Lưu trữ |
| 135 | H5-5.5-02 | Hình ảnh lớp học kỹ năng sống. | 2018 – 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Lưu trữ |
| 136 | H5-5.6-01 | Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục.  Biên bản họp xét duyệt học lực, hạnh kiểm. | 2018 - 2019 | Trường Trung học cơ sở Cát Lái | Lưu trữ |

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 2

**TRƯỜNG** **TRUNG HỌC CƠ SỞ CÁT LÁI**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 2019

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 2

**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ CÁT LÁI**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức danh, chức vụ** | **Nhiệm vụ** | **Chữ ký** |
| 1 | Lê Thị Thảo | Hiệu trưởng | Chủ tịch Hội đồng |  |
| 2 | Trương Sĩ Hoàng Thanh | Phó Hiệu trưởng | Phó Chủ tịch Hội đồng |  |
| 3 | Phạm Phương Dung | Thư ký Hội đồng | Thư ký Hội đồng |  |
| 4 | Nguyễn Thị Đoan Trang | Tổ trưởng chuyên môn | Uỷ viên Hội đồng |  |
| 5 | Nguyễn Hữu Thanh | Tổ trưởng chuyên môn | Uỷ viên Hội đồng |  |
| 6 | Trần Thị Quỳnh Như | Thủ quỹ | Thành viên Hội đồng |  |
| 7 | Lê Đỗ Huyền Trang | Giáo viên | Thành viên Hội đồng |  |
| 8 | Dương Thị Mỹ Duyên | Giáo viên | Thành viên Hội đồng |  |
| 9 | Lê Thị Hoài | Giáo viên | Thành viên Hội đồng |  |
| 10 | Tăng Thanh Phượng Hằng | Bí thư Chi đoàn | Thành viên Hội đồng |  |
| 11 | Nguyễn Ngọc Đăng Khoa | Chủ tịch Công đoàn | Thành viên Hội đồng |  |

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 2019

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| NỘI DUNG | Trang |
| Mục lục | 1 |
| Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá | 3 |
| Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU | 4 |
| Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ | 9 |
| A. ĐẶT VẤN ĐỀ | 9 |
| B. TỰ ĐÁNH GIÁ | 11 |
| I. Tự đánh giá Mức 1, Mức 2 và Mức 3 | 11 |
| Tiêu chuẩn 1 | 11 |
| Tiêu chí 1.1 | 11 |
| Tiêu chí 1.2 | 13 |
| Tiêu chí 1.3 | 15 |
| Tiêu chí 1.4 | 17 |
| Tiêu chí 1.5 | 19 |
| Tiêu chí 1.6 | 20 |
| Tiêu chí 1.7 | 23 |
| Tiêu chí 1.8 | 25 |
| Tiêu chí 1.9 | 27 |
| Tiêu chí 1.10 | 28 |
| Tiêu chuẩn 2 | 31 |
| Tiêu chí 2.1 | 31 |
| Tiêu chí 2.2 | 33 |
| Tiêu chí 2.3 | 35 |
| Tiêu chí 2.4 | 37 |
| Tiêu chuẩn 3 | 40 |
| Tiêu chí 3.1 | 40 |
| Tiêu chí 3.2 | 42 |
| Tiêu chí 3.3 | 44 |
| Tiêu chí 3.4 | 47 |
| Tiêu chí 3.5 | 49 |
| Tiêu chí 3.6 | 52 |
| Tiêu chuẩn 4 | 54 |
| Tiêu chí 4.1 | 55 |
| Tiêu chí 4.2 | 57 |
| Tiêu chuẩn 5 | 60 |
| Tiêu chí 5.1 | 60 |
| Tiêu chí 5.2 | 64 |
| Tiêu chí 5.3 | 66 |
| Tiêu chí 5.4 | 67 |
| Tiêu chí 5.5 | 69 |
| Tiêu chí 5.6 | 70 |
| III. KẾT LUẬN CHUNG | 74 |
| Phần III. PHỤ LỤC | 76 |

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Kết quả đánh giá**

*(Đánh dấu (×) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)*

**1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn,**  **tiêu chí** | **Kết quả** | | | |
| **Không đạt** | **Đạt** | | |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tiêu chuẩn 1** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 1.1 |  |  |  | *×* |
| Tiêu chí 1.2 |  | *×* |  |  |
| Tiêu chí 1.3 |  | *×* |  |  |
| Tiêu chí 1.4 |  | *×* |  |  |
| Tiêu chí 1.5 |  | *×* |  |  |
| Tiêu chí 1.6 |  | *×* |  |  |
| Tiêu chí 1.7 |  | *×* |  |  |
| Tiêu chí 1.8 |  | *×* |  |  |
| Tiêu chí 1.9 |  | *×* |  |  |
| Tiêu chí 1.10 |  | *×* |  |  |
| **Tiêu chuẩn 2** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 2.1 |  | *×* |  |  |
| Tiêu chí 2.2 | *×* |  |  |  |
| Tiêu chí 2.3 | *×* |  |  |  |
| Tiêu chí 2.4 |  | *×* |  |  |
| **Tiêu chuẩn 3** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 3.1 |  |  |  | *×* |
| Tiêu chí 3.2 |  |  |  | *×* |
| Tiêu chí 3.3 |  |  |  | *×* |
| Tiêu chí 3.4 |  |  | *×* |  |
| Tiêu chí 3.5 |  |  |  | *×* |
| **Tiêu chuẩn 4** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 4.1 | *×* | *×* |  |  |
| Tiêu chí 4.2 | *×* | *×* |  |  |
| **Tiêu chuẩn 5** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.1 |  |  |  | *×* |
| Tiêu chí 5.2 |  |  |  | *×* |
| Tiêu chí 5.3 |  |  | *×* |  |
| Tiêu chí 5.4 |  |  | *×* |  |
| Tiêu chí 5.5 |  | *×* | *×* |  |
| Tiêu chí 5.6 |  | *×* |  |  |

**Kết quả**: Đạt Mức 1: 15 /4 không đạt.

Đạt Mức 2: 4 /4 không đạt.

Đạt Mức 3: 7/4 không đạt.

**2. Kết luận: Trường đạt Mức 1**

**Phần I**

**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường: Trường Trung học cơ sở Cát Lái.

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân quận 2

Phòng giáo dục và đào tạo Quận 2

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thành phố | Hồ Chí Minh |  | Họ và tên hiệu trưởng | | Lê Thị Thảo |
| Quận | 2 | Điện thoại | | 028 2253 3682 |
| Phường | Cát Lái | FAX | | / |
| Đạt chuẩn quốc gia | / | Website | | http://thcscatlaiq2.hcm.edu.vn |
| Năm thành lập | 2017 | Số điểmtrường | | 01 |
|  | | | | | |
| Công lập | x |  | | Có học sinh khuyết tật | x |
| Tư thục | / | Có học sinh bán trú | x |
| Thuộc vùng đặc biệt khó khăn | / | Có học sinh nội trú | / |
| Trường liên kết với nước ngoài | / | Loại hình khác | / |
| Trường phổ thông DTNT | / | / | / |

**1. Số lớp**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lớp** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học** | **Năm học** | **Năm học** |
| Khối lớp 6 | 5 | 5 |  |  |  |
| Khối lớp 7 | 1 | 5 |  |  |  |
| Khối lớp 8 | 0 | 1 |  |  |  |
| Khối lớp 9 | 0 | 0 |  |  |  |
| **Cộng** | **6** | **11** |  |  |  |

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Ghi chú** |
| **I** | Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Phòng học |  |  |  |  |  |  |
| a | Phòng kiên cố | **36** | **36** |  |  |  |  |
| b | Phòng bán kiên cố | **0** | **0** |  |  |  |  |
| c | Phòng tạm | **0** | **0** |  |  |  |  |
| 2 | Phòng học bộ môn |  |  |  |  |  |  |
| a | Phòng kiên cố | **17** | **17** |  |  |  |  |
| b | Phòng bán kiên cố | **0** | **0** |  |  |  |  |
| c | Phòng tạm | **0** | **0** |  |  |  |  |
| 3 | Khối phục vụ học tập |  |  |  |  |  |  |
| a | Phòng kiên cố | **6** | **6** |  |  |  |  |
| b | Phòng bán kiên cố | **0** | **0** |  |  |  |  |
| c | Phòng tạm | **0** | **0** |  |  |  |  |
| **II** | Khối phòng hành chính - quản trị |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Phòng kiên cố | **15** | **15** |  |  |  |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố | **0** | **0** |  |  |  |  |
| 3 | Phòng tạm | **0** | **0** |  |  |  |  |
| **III** | Thư viện | **2** | **2** |  |  |  |  |
| **IV** | Các công trình, hhối phòng chức năng khác (nếu có) | **4** | **4** |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng** | **80** | **80** |  |  |  |  |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Trình độ đào tạo** | | | **Ghi chú** |
| Chưa đạt chuẩn | Đạt chuẩn | Trên chuẩn |
| Hiệu trưởng | 1 | 1 | / | / |  | 1 |  |
| Phó hiệu trưởng | 1 | 0 | / | / |  | 1 |  |
| Giáo viên | 24 | 16 | / | / | 24 |  |  |
| Nhân viên | 9 | 5 | / | / |  |  |  |
| ... |  |  | / | / |  |  |  |
| **Cộng** | 35 | 22 |  |  | 24 | 2 |  |

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** |
| 1 | Tổng số giáo viên | 20 | 33 |  |  |  |
| 2 | Tỉ lệ giáo viên/lớp | 3,33% | 3 |  |  |  |
| 3 | Tỉ lệ giáo viên/học sinh | 0,104% |  |  |  |  |
| 4 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có) | 0 |  |  |  |  |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có) | 0 |  |  |  |  |
| ... | Các số liệu khác (nếu có) | 0 |  |  |  |  |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

a) Số liệu tại thời điểm TĐG:

**4. Học sinh**

a) Số liệu chung

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Ghi chú** |
| 1 | Tổng số học sinh | 191 | 347 |  |  |  |  |
| *- Nữ* | 96 | 158 |  |  |  |  |
| *- Dân tộc thiểu số* | 3 | 3 |  |  |  |  |
| *- Khối lớp 6* | 174 | 167 |  |  |  |  |
| *- Khối lớp 7* | 17 | 159 |  |  |  |  |
| *- Khối lớp 8* | 0 | 21 |  |  |  |  |
| *- Khối lớp 9* | 0 | 0 |  |  |  |  |
| 2 | Tổng số tuyển mới | 191 | 167 |  |  |  |  |
| 3 | Học 2 buổi/ngày | 191 | 347 |  |  |  |  |
| 4 | Bán trú | 158 | 284 |  |  |  |  |
| 5 | Nội trú | 0 | 0 |  |  |  |  |
| 6 | Bình quân số học sinh/lớp học | 31,8% |  |  |  |  |  |
| 7 | Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi | 100% |  |  |  |  |  |
| *- Nữ* | 96 |  |  |  |  |  |
| *- Dân tộc thiểu số* | 3 |  |  |  |  |  |
| 8 | Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có) | 0 | 0 |  |  |  |  |
| 9 | Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có) | 0 | 0 |  |  |  |  |
| 10 | Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách | 0 | 0 |  |  |  |  |
| *- Nữ* |  |  |  |  |  |  |
| *- Dân tộc thiểu số* |  |  |  |  |  |  |
| 11 | Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt | 1 | 2 |  |  |  |  |
| ... | Các số liệu khác (nếu có) |  |  |  |  |  |  |

c) Kết quả giáo dục (đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học)

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số liệu** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Ghi chú** |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi | 24,08% |  |  |  |  |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại khá | 33,51% |  |  |  |  |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém | 12,57% |  |  |  |  |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt | 86,39% |  |  |  |  |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá | 12,04% |  |  |  |  |  |
| Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình | 1,57% |  |  |  |  |  |

**Phần II**

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

**A/ ĐẶT VẤN ĐỀ :**

**1. Tình hình chung của nhà trường:**

Trường Trung học cơ sở Cát Lái được thành lập theo Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 26/04/2017 của Ủy ban nhân dân quận 2, tổng diện tích của trường là 15.566 m2. Năm 2014 trường hoàn tất xây dựng nhưng đến năm 2017 trường mới được chính thức đưa vào hoạt động. Trường Trung học cơ sở Cát Lái có địa chỉ số 15 đường số 69 khu phố 3 phường Cát Lái quận 2 , trường nằm ở vị trí đông dân cư với ba trường liền kề là Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở. Trường Trung học cơ sở Cát Lái là công trình được xây dựng trên tinh thần NQ 29 về đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục - Đào tạo.

Trong điều kiện khó khăn vì trường vừa mới thành lập, tập thể sư phạm nhà trường vẫn luôn giữ tinh thần trách nhiệm, tâm huyết trong công tác, với tinh thần “Tất cả vì học sinh thân yêu”. Chất lượng giáo dục của nhà trường được đảm bảo. Trường đã đạt danh hiệu: Tập thể lao động Tiên tiến, có giáo viên đạt giải cao trong cuộc thi “Giáo viên dạy giỏi cấp quận”, đồng thời nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các ban ngành, chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh…

Trong năm học 2018-2019, trường có 33 cán bộ - giáo viên - nhân viên, trong đó có 24 giáo viên trực tiếp giảng dạy (100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn). Nhà trường có chi bộ Đảng với 06 đảng viên. Các tổ chức khác như Công đoàn, Chi đoàn giáo viên, Liên đội thiếu niên, Ban đại diện cha mẹ học sinh đều hoạt động đều tay, tích cực, nhiệt tình góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từng năm học.

Nhà trường đã xây dựng mục tiêu sứ mạng của mình phù hợp với tình hình địa phương và nhiệm vụ chính trị được giao: **“Xây dựng môi trường giáo dục nền nếp, chất lượng cao để mỗi học sinh phát huy năng lực và sức sáng tạo cá nhân”.**

**2. Mục đích tự đánh giá:**

Việc kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường bước đầu giúp cho cán bộ quản lý nói riêng và toàn bộ đội ngũ sư phạm nhà trường nói chung có cái nhìn khái quát về những mặt mạnh, mặt tích cực trong việc quản lý và tổ chức nhà trường, trong việc xem xét, đánh giá chất lượng đội ngũ một cách thực chất, đồng thời cũng giúp cho Hội đồng nhà trường có cơ hội đánh giá một cách khái quát, hiệu quả thực hiện chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục mà nhà trường đã tiến hành trong nhiều năm qua. Mục đích của tự đánh giá là giúp nhà trường thấy được thực trạng, điểm mạnh, điểm yếu của trường để từ đó từng bước phấn đấu, có biện pháp cải tiến chất lượng để nâng cao hiệu quả giáo dục về mọi mặt; cải tiến, nâng cao chất lượng của nhà trường, để công khai với các cơ quan chức năng, xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường; để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Phạm vi tự đánh giá là toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

**3. Quá trình tự đánh giá và những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá:**

Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường được tập huấn từ năm 2019 và tiến hành công tác tự đánh giá theo quy trình:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá.

- Xác định mục đích, phạm vi tự đánh giá.

- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.

- Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.

- Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

- Viết báo cáo tự đánh giá.

- Công bố báo cáo tự đánh giá.

Công cụ đánh giá được sử dụng là bộ *Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên* do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT, gồm 5 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí và 108 chỉ số.

Phương pháp tự đánh giá chủ yếu là thu thập thông tin minh chứng; xử lý và phân tích các minh chứng thu được; rà soát các hoạt động có liên quan đến từng tiêu chí; phân tích các điểm mạnh và điểm yếu của từng hoạt động, đề xuất các giải pháp khả thi để cải tiến chất lượng.

**B / TỰ ĐÁNH GIÁ**

#### TIÊU CHUẨN 1: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG

**Mở đầu**

Để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị và chuyên môn được giao, trường Trung học cơ sở Cát Lái đã đảm bảo nhân sự nhà trường, gần đủ về số lượng và khá đồng bộ về chất lượng.

Cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ trường Trung học cơ sở và các quy định khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Các hội đồng nhà trường được thành lập đủ cơ cấu tổ chức, có nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động theo quy định, công bằng, dân chủ và công khai.

Các phong trào thi đua được thực hiện thường xuyên, tác động tích cực đối với việc thực hiện nhiệm vụ năm học.

##### Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

**Mức 1**

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

**Mức 2**

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

**Mức 3**

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

Chiến lược phù hợp mục tiêu giáo dục của cấp học được quy định tại Luật Giáo dục, với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương **[H1-1.1-01]**. Trong kế hoạch chiến lược, nhà trường có tuyên bố sứ mệnh và tầm nhìn giai đoạn 2017-2022 cũng như định hướng phát triển của nhà trường, từ đó tạo động lực để tập thể sư phạm nhà trường phấn đấu liên tục để đạt được mục đích yêu cầu. Nhà trường có kế hoạch rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn **[H1-1.1-02].**

Nhà trường có chiến lược được xác định rõ ràng bằng văn bản, được cấp quản lý trực tiếp phê duyệt, được công bố công khai dưới hình thức niêm yết tại nhà trường **[H1-1.1-03].**

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường.

**Mức 2**

Nhà trường có thành lập hội đồng giám sát việc thực hiện các hoạt động, các công việc trong 2 tổ chuyên môn và tổ văn phòng **[H1-1.1-04]**.

**Mức 3**

Nhà trường có tổ chức rà soát, bổ sung điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển theo từng giai đoạn, với sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng **[H1-1.1-05].**

**2. Điểm mạnh**

Chiến lược phát triển của nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục của cấp học cũng như định hướng phát triển của nhà trường, từ đó tạo động lực để tập thể sư phạm nhà trường phấn đấu liên tục nhằm đạt được mục đích yêu cầu.

**3. Điểm yếu**

Công tác rà soát bổ sung, điều chỉnh chiến lược nhà trường được thực hiện theo giai đoạn nhưng chưa làm rõ thời gian cụ thể của từng nội dung.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2018 – 2019 và những năm tiếp theo, căn cứ vào tình hình thực tiễn của nhà trường, Hiệu trưởng sẽ tiến hành rà soát, điều chỉnh chiến lược nhà trường phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và có thời gian cụ thể.

**5. Tự đánh giá:**Đạt mức 3

##### Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

**Mức 1:**

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

**Mức 2:**

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

Nhà trường đã thành lập Hội đồng trường do Trưởng Phòng giáo dục và Đào tạo Quận 2 ra Quyết định **[H1-1.2-01]**; mỗi năm học, nhà trường thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng **[H1-1.2-02]**; Hội đồng tuyển sinh **[H1-1.2-03]**; Hội đồng khoa học **[H1-1.2-04]** và các hội đồng tư vấn khác khi có yêu cầu. Riêng Hội đồng xét tốt nghiệp Trung học cơ sở **[H1-1.2-05]**, hiện nay nhà trường chưa thành lập vì chưa có học sinh khối 9.

Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 20 Điều lệ trường trung học. Đối với các thi đua, khen thưởng, hội đồng kỷ luật và những hội đồng khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 21 Điều lệ trường trung học.

Hoạt động của các hội đồng được rà soát, đánh giá định kỳ để chỉ ra những ưu, khuyết điểm, từ đó rút kinh nghiệm và thực hiện tốt hơn cho những lần làm việc về sau.

**Mức 2**

Các hội đồng do nhà trường thành lập hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thành lập Hội đồng trường và đầy đủ các hội đồng thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác nhau. Các hội đồng làm việc nghiêm túc, khẩn trương và cho hiệu quả cao.

**3. Điểm yếu**

Do giáo viên trong trường còn trẻ, chưa có nhiều kinh nghiệm nên không thể tránh những sai sót xảy ra trong những lần thực hiện nhiệm vụ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm 2018-2019 và những năm tiếp theo, Ban Giám Hiệu sẽ tập trung đào tạo cho đội ngũ giáo viên trẻ các công tác tuyển sinh, tư vấn, thi đua khen thưởng,... nhằm xây dựng các hội đồng với khả năng hoạt động hiệu quả, đạt chất lượng cao.

**5. Tự đánh giá:**Đạt mức 1

##### Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

**Mức 1**

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

**Mức 2**

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

**Mức 3**

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

Chi bộ trường Trung học cơ sở có 6 Đảng viên, tổ chức sinh hoạt và hoạt động theo quy định của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong nhiệm kỳ, chi bộ có xây dựng quy chế hoạt động đúng quy định, hàng năm phát triển được 02 đảng viên **[H1-1.3-01]**.

Các tổ chức đoàn thể khác: Công đoàn trường hoạt động theo điều lệ Công đoàn Việt Nam **[H1-1.3-02]**; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh gồm 15 đoàn viên, hoạt động theo điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh **[H1-1.3-03]**; Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh thực hiện theo điều lệ Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh **[H1-1.3-04]**.

Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, ban hành theo thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT **[H1-1.3-05]**.

Chi bộ thực hiện lãnh đạo nhà trường thông qua nghị quyết hàng tháng **[H1-1.3-06]**. Thông qua họp liên tịch, các tổ chức đoàn thể khác thực hiện tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình **[H1-1.3-07]**.

Mỗi học kỳ, các tổ chức đoàn thể chính trị đều thực hiện đầy đủ việc đánh giá kết quả thực hiện hoạt động, được đánh giá tốt: chi bộ từ năm 2017 đến nay đều được công nhận “Trong sạch vững mạnh”; công đoàn đạt Vững mạnh xuất sắc; Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên đều được đánh giá vững mạnh **[H1-1.3-08]**.

**Mức 2**

Hiện trường chưa hoạt động được 5 năm nên chưa đánh giá được theo mức này.

**Mức 3**

Hiện trường chưa hoạt động được 5 năm nên chưa đánh giá được theo mức này.

**2. Điểm mạnh**

Các tổ chức Đảng, đoàn thể hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học cơ sở, được cấp trên đánh giá tốt; là cơ sở tham mưu giúp cho Hiệu trưởng hoàn thành nhiệm vụ.

**3. Điểm yếu**

Số lượng đảng viên được kết nạp mới hàng năm còn ít.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2018 – 2019 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng – Bí thư chi bộ lãnh đạo các đoàn thể duy trì hoạt động theo đúng quy định, đồng thời tham mưu các giải pháp giúp nhà trường nâng cao hơn nữa kết quả thực hiện nhiệm vụ, chi bộ đảng tăng cường công tác phát triển đảng viên.

**5. Tự đánh giá:**Đạt mức 1

##### Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

**Mức 1**

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

**Mức 2**

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

**Mức 3**

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

Nhà trường có 01 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng do Ủy ban

nhân dân Quận 2 bổ nhiệm **[H1-1.4-01].**

Nhà trường có 02 tổ chuyên môn (tổ Tự nhiên, tổ Xã hội) và 01 tổ Văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định và thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch chung của nhà trường, mỗi tổ chuyên môn có 9 đến 10 thành viên **[H1-1.4-02]**.

Các tổ chuyên môn đều có kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, năm học dựa trên kế hoạch chuyên môn của nhà trường và sinh hoạt tổ theo định kì 2 lần/tháng **[H1-1.4-03].** Các tổ chuyên môn căn cứ sự chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo và kế hoạch của nhà trường để thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ trường trung học **[H1-1.4-04]**.

Tổ bộ môn đề ra kế hoạch hoạt động tháng, học kỳ và năm học, hàng tháng họp định kỳ là 2 lần đánh giá việc giảng dạy, học tập của học sinh... Trong sinh hoạt, các tổ đã tập trung vào các giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy và biện pháp hiệu quả để nâng cao chất lượng bộ môn. **[H1-1.4-05]**.

**Mức 2**

Trong năm vừa qua, tổ chuyên môn có đề xuất 01 chuyên đề chuyên môn.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ nhân sự cán bộ quản lý, thành lập đầy đủ các hội đồng trong nhà trường; các tổ chức đoàn thể và tổ chuyên môn theo quy định của ngành.

Cơ cấu tổ chức bộ máy nhà trường được đảm bảo duy trì.

**3. Điểm yếu**

Các tổ chuyên môn đều là tổ ghép, chưa đủ người để tách ra thành ra các tổ đơn.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2018 – 2019 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng sẽ tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định của Điều lệ trường trung học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và cân đối ngân sách, nhân lực để chia tách các tổ ghép. Các tổ chuyên môn cũng cần thực hiện ít nhất 1 chuyên đề chuyên môn trong 1 năm để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

**5. Tự đánh giá:**Đạt mức 1

##### Tiêu chí 1.5: Lớp học

**Mức 1**

a) Có đủ các lớp của cấp học;

b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

**Mức 2**

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sỹ số học sinh trong lớp theo quy định.

**Mức 3**

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

Nhà trường mới có 03 khối lớp từ khối 6 đến khối 8, chưa có khối 9. Mỗi lớp đều có 01 lớp trưởng và 01-02 lớp phó, chia thành 04 đến 05 tổ, mỗi tổ có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó do học sinh bầu ra **[H1-1.5-01].**

Đầu năm học nhà trường tổ chức biên chế số học sinh thành các lớp 2 buổi và bán trú, lớp tiếng Anh tăng cường, bình quân 32 em/lớp, tuy nhiên số học

sinh giữa các lớp chưa đồng đều (từ 21 đến 36 học sinh) **[H1-1.5-02].**

Hiện nay, ở mỗi lớp, học sinh đều được tự do bình bầu lớp trưởng, lớp phó,… Có bất kể một hoạt động gì do trường tổ chức, giáo viên đều để học sinh được tự bầu chọn ra người bạn xứng đáng tham gia, giáo viên chỉ là người góp ý thêm. Tuy nhiên, có những công việc tập thể, giáo viên vẫn phải đứng ra tổ chức phân công, lớp trưởng đôn đốc các bạn thực hiện **[H1-1.5-03].**

**Mức 2**

Nhà trường hiện nay có 11 lớp, như vậy số lớp học không vượt quá 45. Mỗi lớp có từ 21 – 36 em, không vượt quá 45 học sinh **[H1-1.5-02].**

**Mức 3**

Nhà trường hiện nay có 11 lớp, như vậy số lớp học không vượt quá 45. Mỗi lớp có từ 21 – 36 em, không vượt quá 45 học sinh **[H1-1.5-02].**

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường tổ chức biên chế lớp và ban cán sự lớp theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở. Bình quân một lớp có 32 học sinh, đảm bảo hiệu quả cao trong việc tiếp thu kiến thức của các em và việc quản lý của giáo viên. Số lớp học trong trường cũng không vượt quá mức quy định. Ban cán sự mỗi lớp thì tự tin, năng động, thực hiện tốt vai trò quản lớp của mình.

**3. Điểm yếu**

Vì là một ngôi trường mới, được thành lập cách đây 2 năm, nên trường chưa tuyển sinh được đủ học sinh cho các khối. Chính vì vậy, trường chưa có học sinh khối 9. Sĩ số học sinh của các lớp phân chia cũng chưa đồng đều. Lớp học hiện nay cũng chưa hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ, chưa tổ chức theo mô hình mới với tên gọi Hội đồng tự quản.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2018 – 2019 và những năm tiếp theo, nhà trường duy trì tổ chức biên chế lớp và học sinh đúng theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; phân chia số lượng học sinh đồng đều giữa các lớp. Nhà trường sẽ triển khai với giáo viên mô hình VNEN để giúp học sinh phát triển tư duy chủ động sáng tạo, khả năng sinh hoạt tập thể, khả năng quản lý lớp, quản lý nhóm và tham gia hoạt động tập thể.

**5. Tự đánh giá:**Không đạt

##### Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

**Mức 1**

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

**Mức 2**

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

**Mức 3**

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

Hệ thống hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục trong trường theo quy định tại Điều 27, Điều lệ trường trung học.

Đối với nhà trường: Sổ đăng bộ **[H1-1.6-01]**; sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến **[H1-1.6-02]**; sổ quản lý cấp phát bằng **[H1-1.6-03]**; sổ gọi tên ghi điểm **[H1-1.6-04]**; sổ ghi đầu bài **[H1-1.6-05]**; học bạ học sinh **[H1-1.6-06]**; qui chế hoạt động, sổ họp của Hội đồng nhà trường **[H1-1.6-07]**; hồ sơ khen thưởng [**H1-1.6-08]**; hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên **[H1-1.6-09]**; sổ quản lý và lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến **[H1-1.6-10]**; sổ quản lý tài sản thiết bị giáo dục **[H1-1.6-11]**; sổ quản lý tài chính **[H1-1.6-12]**; hồ sơ quản lý thư viện **[H1-1.6-13]**; hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh **[H1-1.6-14]**.

Đối với tổ chuyên môn: Sổ kế hoạch hoạt động chuyên môn, sổ họp tổ chuyên môn **[H1-1.6-15]**.

Đối với giáo viên: giáo án; kế hoạch giảng dạy; sổ sinh hoạt chuyên môn **[H1-1.6-16]**; sổ dự giờ **[H1-1.6-17]**; sổ điểm cá nhân **[H1-1.7-18]**; sổ chủ nhiệm lớp **[H1-1.6-19]**.

Các loại hồ sơ, sổ sách, văn bản được lưu trữ đầy đủ tại các bộ phận: giáo vụ, thiết bị, kế toán, y tế theo quy định về lưu trữ. Tuy nhiên, một số hồ sơ của trường thực hiện chưa có đầy đủ trong 5 năm **[H1-1.6-20]**.

Nhà trường thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về công tác quản lý tài chính, tài sản và lưu trữ, bảo quản cẩn thận theo quy định theo sự chỉ đạo của cấp có thẩm quyền **[H1-1.6-21]**; thực hiện công tác lập dự toán hàng năm, thu chi theo quy định hiện hành, thống kê, quyết toán, báo cáo đúng thời gian và theo quy định **[H1-1.6-22]**.

Mỗi tháng, trong các buổi họp hội đồng sư phạm, nhà trường công khai tài chính để cán bộ, giáo viên, nhân viên biết và tham gia giám sát, kiểm tra; công tác kiểm tra tài chính được tiến hành theo định kỳ đúng quy định, tuy nhiên còn một số thời điểm việc công khai chưa kịp thời **[H1-1.6-23]**.

Có quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, quy chế có hiệu lực sau khi đã thống nhất trong hội nghị công nhân viên chức đầu năm học. Công tác thu chi, công khai tài chính, xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ và quyết toán đầy đủ theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền **[H1-1.6-24]**.

Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính và tài sản đảm bảo đúng mục đích; đạt hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

**Mức 2**

Nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường **[H1-1.6-25]**. Tuy nhiên, trường mới thành lập được 2 năm nên tính đến thời điểm hiện tại, nhà trường chưa có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận thanh tra, kiểm tra **[H1-1.6-26]**.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Thực hiện tốt việc kiểm tra công tác thu chi, công khai tài chính, xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ và quyết toán đầy đủ theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

**3. Điểm yếu**

Còn một số thời điểm việc công khai tài chính chưa kịp thời. Nhà trường mới thành lập được 2 năm nên chưa được thanh tra, kiểm tra trong vòng 5 năm liên tiếp như ở mức 2 quy định.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2018 – 2019 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên kế toán chú ý đảm bảo việc công khai tài chính kịp thời trong mọi thời điểm. Đồng thời, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt việc kiểm tra công tác thu chi, công khai tài chính, xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ và quyết toán đầy đủ theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

**5. Tự đánh giá:**Đạt mức 1

##### Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

**Mức 1**

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

**Mức 2**

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

Hằng năm, nhà trường thường xuyên có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Dựa vào phương hướng, nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, nhà trường xây dựng các kế hoạch: Kế hoạch năm học, kế hoạch chuyên môn, kế hoạch kiểm tra nội bộ (kiểm tra hoạt động sư phạm của giáo viên, các bộ phận), kế hoạch giáo dục chính trị tư tưởng ...Thực hiện hiệu quả các hoạt động dự giờ, hội giảng, chuyên đề, thi giáo viên dạy giỏi **[H1-1.7-01]**.

Nhà trường có sự phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường. Do trường mới thành lập, lượng giáo viên thì ít mà công việc thì nhiều, nên có những giáo viên, nhân viên phải kiêm nhiệm thêm một số công việc khác. Hiệu trưởng đã có sự sắp xếp các công việc kiêm nhiệm phù hợp với bộ môn của từng người. Ví dụ như giáo viên dạy Vật Lý kiêm nhiệm nhân viên thiết bị **[H1-1.7-02]**. Tuy nhiên, đôi khi do công việc quá tải, một số giáo viên chưa hoàn thành tốt được nhiệm vụ mà mình được giao.

Giáo viên, nhân viên trong trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 32 của Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành khác **[H1-1.7-03]**.

**Mức 2**

Nhà trường đã có những biện pháp phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường **[H1-1.7-04]**.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thường xuyên có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Nhà trường có sự phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường. Giáo viên, nhân viên trong trường được đảm bảo các quyền theo quy định.

**3. Điểm yếu**

Đôi khi do công việc quá tải, một số giáo viên chưa hoàn thành tốt được nhiệm vụ mà mình được giao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2018-2019 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng sẽ lên kế hoạch tuyển dụng thêm giáo viên các bộ môn còn thiếu và những nhân viên còn thiếu như nhân viên thiết bị, thủ quỹ,... Khi có đủ giáo viên, nhân viên phụ trách các mảng riêng biệt thì sẽ không còn tình trạng quá tải công việc và mỗi giáo viên, nhân viên cũng được tập trung vào đúng chuyên môn của bản thân, từ đó hiệu quả công việc sẽ ngày càng được nâng cao.

**5. Tự đánh giá:**Đạt mức 1

##### Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

**Mức 1**

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

**Mức 2**

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

Nhà trường thực hiện việc quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo Điều lệ trường trung học; tổ chức các hoạt động chuyên đề tổ bộ môn; hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo các chủ đề, chủ điểm của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổ chức các hoạt động về thể dục thể thao, phong trào văn nghệ; tổ chức các chuyên đề về an toàn giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 **[H1-1.8-01]**.

Kế hoạch giáo dục của giáo viên được kiểm tra định kỳ 3 tháng/ lần. Người kiểm tra gồm có tổ trưởng chuyên môn, Phó Hiệu trưởng và Hiệu trưởng **[H1-1.8-02]**. Nhờ sự kiểm tra sát sao theo từng khâu như vậy nên kế hoạch giáo dục của các giáo viên bộ môn luôn được điều chỉnh kịp thời và chất lượng ngày một tốt hơn.

**Mức 2**

Nhà trường triển khai đầy đủ các văn bản về dạy thêm, học thêm của của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định của Ủy Ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, của Sở Giáo dục và Đào tạo trong hội đồng sư phạm, nhà trường không tổ chức dạy thêm học thêm trong trường. Tuy nhiên, Ban Giám Hiệu không quản lý hết được số lượng giáo viên tham gia dạy thêm ngoài nhà trường **[H1-1.8-03]**.

**2. Điểm mạnh**

Kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành, với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Các kế hoạch cũng được thực hiện một cách đầy đủ và nghiêm túc. Nhà trường cũng kịp thời rà soát và điều chỉnh kế hoạch giáo dục của giáo viên trong trường.

**3. Điểm yếu**

Ban Giám Hiệu không quản lý hết được số lượng giáo viên tham gia dạy thêm ngoài nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2018 – 2019 và những năm tiếp theo, Nhà trường sẽ tiếp tục xây dựng kế hoạch giáo dục sao cho phù hợp với quy định hiện hành cũng như phù hợp với điều kiện của nhà trường, của địa phương. Ngoài ra, Ban Giám Hiệu sẽ cố gắng thực hiện tốt công tác quản lý vấn đề giáo viên dạy thêm ngoài nhà trường cũng như tích cực kiểm tra, đánh giá các kế hoạch giáo dục của giáo viên để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển.

**5. Tự đánh giá:**Đạt mức 1.

##### Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

**Mức 1**

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

**Mức 2**

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường **[H1-1.9-01]** theo qui định tại Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2000 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường thì đều được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật **[H1-1.9-02]**.

**Mức 2**

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, tuy nhiên chưa hiệu quả **[H1-1.9-03]**.

**2. Điểm mạnh**

Các kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến hoạt động của nhà trường đều có sự tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến của cán bộ giáo viên, công nhân viên trong trường. Mọi phản ánh, kiến nghị của phụ huynh học sinh, nếu nằm trong thẩm quyền xử lýcủa nhà trường thì luôn được giải quyết kịp thời và đúng pháp luật.

**3. Điểm yếu**

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở chưa thật sự hiệu quả.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2018-2019 và những năm tiếp theo, nhà trường sẽ tiếp tục tổ chức các buổi thảo luận xây dựng các kế hoạch liên quan đến hoạt động của nhà trường và đặc biệt là có sự tham gia đầy đủ của cán bộ giáo viên, công nhân viên nhà trường. Bên cạnh đó, nhà trường sẽ cố gắng thực hiện các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở một cách hiệu quả hơn.

**5. Tự đánh giá:**Đạt mức 1

##### Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

**Mức 1**

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

**Mức 2**

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

Nhà trường xây dựng các phương án về đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ. Trường đã trang bị đầy đủ các bình chữa cháy, hệ thống chữa cháy đúng theo quy định nhằm phục vụ tốt cho công tác phòng cháy chữa cháy và đảm bảo an toàn, trật tự trong nhà trường. Tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên của nhà trường kiến thức về phòng cháy chữa cháy **[H1-1.10-01]**. Phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, các tệ nạn xã hội **[H1-1.10-02]**.

Nhà trường thực hiện tốt về vấn đề an ninh, an toàn trường học; phát huy tốt vai trò phối hợp với lực lượng an ninh khu phố và Công an địa phương trong việc thường xuyên kiểm tra khu vực xung quanh trường, phát hiện kịp thời những tình huống gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự trường học, nhằm đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Tuy nhiên trong quá trình sinh hoạt và học tập, do chủ quan nên một số trường hợp học sinh gặp tai nạn (gãy tay, trượt té) **[H1-1.10-03]**.

Nhà trường tuyên truyền sâu rộng trong học sinh về những bệnh truyền nhiễm; những trò chơi bạo lực. Vì vậy, trong 2 năm qua, nhà trường không xảy ra tình trạng kỳ thị, vi phạm về giới và bạo lực học đường **[H1-1.10-04]**.

**Mức 2**

Nhà trường đã chú trọng xây dựng kế hoạch phổ biến, hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện phương án đảm bảo an toàn an ninh trường học **[H1-1.10-05]**.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường nhận được sự ủng hộ, tạo điều kiện, phối kết hợp của các cơ quan chức năng và sự quan tâm đầu tư kinh phí của Ủy ban nhân dân Quận.

Cơ sở vất chất khang trang, đầy đủ các phương tiện phòng chống cháy nổ, bảo đảm an toàn. Vì vậy, trong 2 năm qua, nhà trường luôn bảo đảm an ninh, trật tự, không có giáo viên, học sinh mắc tệ nạn xã hội; không có hiện tượng cháy nổ hay ngộ độc thực phẩm xảy ra. Cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh được an toàn trong khi công tác, học tập tại trường.

100% cán bộ, giáo viên, công nhân viên, học sinh thực hiện tốt quy định về quyền và trách nhiệm của bản thân. Không có vụ kỳ thị, vi phạm về giới và bạo lực trong nhà trường xảy ra.

**3. Điểm yếu**

Việc tự phòng chống các tai nạn thương tích với đa số học sinh còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Thường xuyên thực hiện tốt việc giảng dạy lồng ghép phòng chống tai nạn thương tích trong chương trình nội khóa và ngoại khóa.

Tăng cường kiểm tra cơ sở vật chất, có biện pháp phòng ngừa tai nạn, thương tích xảy ra.

Thời gian thực hiện: Từ năm học 2018 - 2019

**5. Tự đánh giá:**Đạt mức 1

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 1:**

*- Điểm mạnh nổi bật:* Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường được đảm bảo, không có đơn thư khiếu nại tố cáo. Nhà trường thực hiện tốt về vấn đề an ninh, an toàn trường học; phát huy tốt vai trò phối hợp của lực lượng an ninh khu phố và Công an địa phương.

*- Điểm yếu cơ bản:* Công tác rà soát bổ sung, điều chỉnh chiến lược nhà trường được thực hiện theo giai đoạn nhưng chưa làm rõ thời gian cụ thể của từng nội dung. Một số hồ sơ của trường thực hiện chưa thật đầy đủ trong 5 năm.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 09/10

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 01/10

#### TIÊU CHUẨN 2: CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH

**Mở đầu**

Hoạt động dạy và học của nhà trường trong những năm qua có sự phát triển vượt bậc. Để có được sự phát triển đó, chính là nhờ những đóng góp của cả tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên và học sinh trong trường. Tập thể sư phạm đoàn kết, thống nhất, tất cả vì sự nghiệp giáo dục, vì học sinh thân yêu. Để có được điều này, đòi hỏi nhà trường phải ổn định về mặt nhân sự, tổ chức. Vì vậy, việc xây dựng đội ngũ sư phạm đạt yêu cầu, giữ vững đoàn kết nội bộ trong tập thể sư phạm cũng như một số quy định khác phải được coi là yếu tố cơ bản trọng tâm hàng đầu của mọi đơn vị trường học.

##### Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

**Mức 1:**

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

**Mức 2:**

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

**Mức 3:**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

Cán bộ quản lý gồm 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng có trình độ đào tạo, thời gian công tác đảm bảo chuẩn đào tạo của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục đối với cấp học và đã dạy học trên 05 năm theo đúng Điều lệ trường trung học cơ sở **[H2-2.1-01]**.

Năm học 2017-2018, Hiệu trưởng được phòng giáo dục đánh giá xuất sắc, Phó Hiệu trưởng được phòng giáo dục đánh giá tốt **[H2-2.1-02]**.

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đã được đào tạo qua các lớp quản lý giáo dục, trung cấp chính trị, có quan điểm chính trị vững vàng. Hiệu trưởng có trình độ thạc sĩ quản lý giáo dục, Phó Hiệu trưởng có trình độ thạc sĩ chuyên ngành. Ban Giám Hiệu có trình độ tiếng Anh theo quy định. **[H2-2.1-03]**.

**Mức 2**

Do trường mới thành lập được 2 năm nên chưa thể đánh giá ở mức này.

**Mức 3**

Do trường mới thành lập được 2 năm nên chưa thể đánh giá ở mức này.

**2. Điểm mạnh**

Ban Giám Hiệu đảm bảo yêu cầu về năng lực, phẩm chất của cán bộ quản lý theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được đánh giá xếp loại hàng năm loại xuất sắc. Cán bộ quản lý trình độ chuyên môn là Đại học trở lên, trình độ Chính trị từ trung cấp trở lên.Hiệu trưởng đã có trình độ thạc sĩ quản lý giáo dục. Phó Hiệu trưởng đã có trình độ thạc sĩ chuyên ngành.

**3. Điểm yếu**

Lần đầu tiên đảm nhận vai trò Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng của một ngôi trường mới, Ban Giám Hiệu không tránh khỏi những lúc còn nóng nảy, chưa tiết chế được cảm xúc vì lo lắng, sốt ruột trong công việc. Và cũng vì là lần đầu nên Ban Giám Hiệu chưa có nhiều kinh nghiệm, vẫn còn thiếu xót trong công tác lãnh đạo, điều hành.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2018-019 và những năm học tới, Ban Giám Hiệu sẽ cố gắng tham gia thêm các lớp bồi dưỡng về công tác quản lý để nâng cao trình độ cũng như học hỏi thêm nhiều kinh nghiệm hơn nữa. Và đặc biệt, sẽ tự tiết chế cảm xúc, thái độ nhiều hơn trong công việc.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 1

##### Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

**Mức 1:**

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

**Mức 2:**

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

**Mức 3:**

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

Với 24 giáo viên đứng lớp giảng dạy, nhà trường chưa có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên để dạy tất các bộ môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23/8/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Việc phân công bố trí giáo viên giảng dạy ở tất cả các bộ môn chưa bảo đảm theo quy định chế độ làm việc được nêu ở Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục ban hành Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông **[H2-2.2-01]**.

Chi Đoàn giáo viên có 15 người, có 1 bí thư, 1 phó bí thư và 1 ủy viên **[H2-2.2-02]**; Tổng phụ trách Đội có đủ năng lực thực hiện công tác Đội trong nhà trường **[H2-2.2-03]**; có phân công giáo viên thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh **[H2-2.2-04]**.

Tại thời điểm đánh giá 100% giáo viên đứng lớp đạt trình độ chuẩn, trong đó trên chuẩn là 91,7%, còn 8,3% giáo viên đạt trình độ chuẩn; có 1 giáo viên đạt trình độ thạc sĩ về chuyên môn **[H2-2.2-05]**.

**Mức 2**

Do trường mới thành lập được 2 năm nên chưa thể đánh giá ở mức này.

**Mức 3**

Do trường mới thành lập được 2 năm nên chưa thể đánh giá ở mức này.

**2. Điểm mạnh**

Có đội ngũ giáo viên làm công tác Đoàn, Đội và giáo viên tư vấn. Đội ngũ giáo viên có trình độ chuẩn 100%, trên chuẩn chiếm 91,7%.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên để dạy tất các bộ môn theo quy định. Việc phân công bố trí giáo viên giảng dạy ở tất cả các bộ môn chưa bảo đảm theo quy định chế độ làm việc. Là một ngôi trường mới đi vào hoạt động được 2 năm, không tránh khỏi việc giáo viên còn trẻ và chưa có nhiều kinh nghiệm trong phương pháp giảng dạy. Một số giáo viên chưa cập nhật đẩy đủ các chứng chỉ Anh văn, Tin học theo chuẩn hiện nay.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học tới, Ban Giám Hiệu sẽ tiếp tục tuyển dụng thêm giáo viên các bộ môn còn thiếu và khi đã có đủ giáo viên thì việc một giáo viên dạy 2 môn sẽ được khắc phục. Những giáo viên đã về trường tiếp tục đăng kí các lớp học Anh văn, Tin học, hay các lớp học khác để nâng cao trình độ chuyên môn cũng như bổ sung thêm cho các chứng chỉ còn thiếu trong hồ sơ.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

##### Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

***Mức 1:***

*a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*

*b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*

*c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

***Mức 2:***

*a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

***Mức 3:***

*a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*

*b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

Hiện tại, trường có nhân viên y tế học đường kiêm nhiệm thủ quỹ, giáo viên Vật Lý kiêm nhiệm nhân viên thiết bị **[H2-2.3-01]**. Đây là sự phân công tạm thời của Hiệu trưởng trong thời gian chưa tuyển dụng được nhân viên thiết bị và số lượng lớp học chưa đủ để có thể tuyển thủ quỹ.

Tuy không phải công việc đúng chuyên môn, nhưng sự phân công của Hiệu trưởng được coi là khá hợp lý. Thứ nhất, nhân viên y tế học đường ngoài việc tuyên truyền, chăm sóc học sinh khi bị đau ốm, thì thời gian còn lại cũng không quá bận rộn. Vì vậy, có thể phụ thêm việc thủ quỹ và đã làm khá tốt công việc này. Giáo viên Vật Lý cũng chỉ có 1 tiết/ lớp/ tuần, thời gian còn lại cũng khá rảnh, hơn nữa, họ cũng quen với các vật dụng thí nghiệm và các đồ dung dạy học, vì thế giáo viên được phân công làm thiết bị nắm bắt công việc khá nhanh, hoàn thành công việc đúng tiến độ. Và kết quả cho thấy họ đã hoàn thành khá tốt công việc của mình.**[H2-2.3-02]**

**Mức 2**

Do trường mới thành lập được 2 năm nên chưa thể đánh giá ở mức này.

**Mức 3**

Do trường mới thành lập được 2 năm nên chưa thể đánh giá ở mức này.

**2. Điểm mạnh**

Nhân viên phụ trách các bộ phận theo quy định của Điều lệ trường trung học được hưởng các chế độ chính sách theo quy định. Nhân viên kiêm nhiệm làm khá tốt công việc của mình.

**3. Điểm yếu**

Chưa có nhân viên thiết bị và nhân viên thủ quỹ. Đôi lúc, do kiêm nhiệm hai việc liền lúc, nên một số công việc của thủ quỹ và nhân viên thiết bị còn gặp một vài trục trặc không đáng có.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học tới, Ban Giám Hiệu sẽ tuyển dụng nhân viên thiết bị. Và khi đã đủ số lớp theo quy định, Ban Giám Hiệu sẽ tiếp tục tuyển dụng nhân viên thủ quỹ.

**5. Tự đánh giá:** Không đạt

##### Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

**Mức 1:**

a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

**Mức 2:**

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

**Mức 3:**

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

**1. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

Trường thực hiện kế hoạch tuyển sinh đầu cấp hàng năm của Ủy ban Nhân dân Quận 2 và Phòng Giáo dục Đào tạo; tất cả học sinh đều đảm bảo quy định về tuổi học sinh bậc trung học cơ sở theo Điều 37 của Điều lệ trường trung học **[H2-2.4-01]**.

Nhà trường giáo dục học sinh về thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quy định về các hành vi học sinh không được làm theo Điều 38 và Điều 41 của Điều lệ trường trung học; đồng thời xây dựng nội quy để cụ thể hóa các yêu cầu nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục của học sinh nhà trường và những hành vi học sinh không được làm **[H2-2.4-02]**.

Học sinh nhà trường được đảm bảo các quyền theo Điều lệ trường trung học; học sinh được học tập trong điều kiện cơ sở vật chất đầy đủ, khang trang, vệ sinh, an toàn; được sử dụng trang thiết bị hiện đại, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập. Các em được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ, được quyền khiếu nại, đóng góp ý kiến, đề xuất nguyện vọng về các hoạt động dạy và học hoặc các vấn đề khác liên quan với nhà trường bằng cách trực tiếp hoặc qua thùng thư góp ý “Điều em muốn nói” **[H2-2.4-03**].

Thực hiện đầy đủ, đúng các chế độ miễn giảm học phí đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội **[H2-2.4-04]**, phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, chi hội các lớp, mạnh thường quân chăm lo cho những học sinh hoàn cảnh khó khăn như: trao học bổng, sách giáo khoa, hỗ trợ học phí, dụng cụ học tập cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Tuy nhiên, do số lượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhiều mà kinh phí còn hạn chế nên chưa chăm lo được hết **[H2-2.4-05]**. Tuyên dương khen thưởng cho những học sinh giỏi cuối học kỳ, cuối năm hoặc trong các phong trào thi đua của quận và thành phố **[H2-2.4-06].**

**Mức 2**

Có một số học sinh vi phạm các hành vi không được làm như: hút thuốc lá, uống nước táo lên men độ cồn nhẹ, chửi bậy, được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.**[H2-2.4-07**]

**Mức 3**

Trường có nhiều học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

**2. Điểm mạnh**

Thực hiện đầy đủ theo yêu cầu tuyển sinh đầu cấp, đúng độ tuổi được quy định. Học sinh được đảm bảo các quyền theo Điều lệ trường trung học. Học sinh tích cực học tập và rèn luyện, làm gương sáng cho các bạn noi theo.

**3. Điểm yếu**

Chưa chăm lo được hết học sinh có hoàn cảnh khó khăn do kinh phí còn hạn chế.

Vẫn còn một số học sinh vi phạm những hành vi không được phép làm ảnh hưởng đến chính hạnh kiểm của các em.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2018-2019 và những năm tiếp theo, Ban Giám Hiệu tăng cường công tác vận động mạnh thường quân, kiến nghị chính quyền các cấp hỗ trợ chăm lo nhiều hơn đến học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Giám thị, các thầy cô chủ nhiệm và các thầy cô bộ môn cũng cần quan tâm các em học sinh nhiều hơn để kịp thời nắm bắt thông tin và xử lý những hành vi chưa đúng đắn của các em.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 1

**Kết luận về Tiêu chuẩn 2**

*Điểm mạnh cơ bản:* Đội ngũ giáo viên có trình độ chuẩn 100%, trên chuẩn chiếm 91,7%. Ban Giám Hiệu đảm bảo yêu cầu về năng lực, phẩm chất của cán bộ quản lý theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

*- Những điểm yếu cơ bản:* Chưa có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên để dạy tất cả các môn theo quy định. Số giáo viên dạy giỏi cấp quận chưa đạt, chưa có giáo viên giỏi cấp Thành phố; chưa có nhân viên thiết bị.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/04

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 02/04

**TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

Để đảm bảo chất lượng giảng dạy và học tập của đội ngũ sư phạm và học sinh, trước hết đòi hỏi cơ sở vật chất phải ổn định. Yêu cầu về cơ sở vật chất đối với đơn vị trường học hiện nay bao gồm: khuôn viên nhà trường phải đảm bảo sự riêng biệt với tường bao, có cổng trường, biển tên trường và phải đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp.

Cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng đủ theo yêu cầu của chương trình đổi mới, thay sách giáo khoa, phòng bộ môn, việc kết nối internet phục vụ giảng dạy, nghiên cứu, học tập; khối phòng phục vụ học tập, hành chính của nhà trường.

**Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập.**

**Mức 1**

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

**Mức 2**

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

**Mức 3**

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m2/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m2/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. **Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

Trường có khuôn viên riêng biệt, có khoảng cách với trục đường giao thông; môi trường thuận lợi cho hoạt giáo dục với tổng diện tích của trường là 15566,5m2. Sân trường có cây xanh, vào các dịp lễ có hệ thống dù che bóng mát theo yêu cầu về xanh, sạch, đẹp theo quy định. **[H3-3.1-01].**

Trường có 02 cổng gồm 01 cổng chính và 01 cổng phụ, tất cả các cổng ra vào đảm bảo thoát hiểm cho học sinh. Các cổng trường, tường rào bao quanh khuôn viên được xây dựng chắc chắn đảm bảo điều kiện về an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường, có biển trường thực hiện theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo **[H3-3.1-02].**

Nhà trường có sân bóng rổ, bóng đá mini, đường chạy điền kinh, nhà đa năng, có nhiều khu vực đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường **[H3-3.1-02].**

**Mức 2**

Trường có sân chơi 2547,6m2, sân tập thể dục 2347,4m2 với tổng diện tích 4895m2, nhà đa năng với diện tích 545m2, được sử dụng cho các hoạt động thể dục thể thao và thi đấu các bộ môn: bóng đá mini, bóng rổ, cầu lông, võ thuật, điền kinh.**[H3-3.1-04].**

Nhà trường đã trang bị đầy đủ các dụng cụ, thiết bị luyện tập thể dục thể thao của học sinh theo quy định và đảm bảo an toàn cho học sinh khi học tập và tập luyện **[H3-3.1-05].**

**Mức 3**

Trường có tỉ lệ diện tích tính theo đầu học sinh đạt 44,5m2/học sinh. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích bằng 31,5% tổng diện tích sử dụng của trường**.**

1. **Điểm mạnh**

Trường có khuôn viên riêng biệt, có tường rào bao bọc, cổng trường, biển trường đúng quy định. Đảm bảo diện tích sử dụng, có cây che bóng mát, sân chơi, vệ sinh sạch sẽ, có khu luyện tập thể dục thể thao an toàn. Trang thiết bị dạy môn thể dục đảm bảo tối thiểu theo quy định.

1. **Điểm yếu**

Cây xanh chưa đảm bảo độ che mát cho học sinh tại sân trường.

1. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2018 – 2019 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng xây dựng và triển khai kế hoạch chăm sóc, tăng cường mảng xanh. Tham mưu với cấp trên có giải pháp thích hợp nhằm tăng cường cây xanh đảm bảo độ che mát cho học sinh tại sân trường.

**Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

1. **Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập**

**Mức 1**

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

**Mức 2**

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

**Mức 3**

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. **Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

Trường có đủ phòng học để tổ chức dạy và học 2 buổi/ngày, với 36 phòng học trên tổng số 11 lớp, phòng học rộng rãi, thoáng mát với diện tích mỗi phòng là 6m x 9m, được trang bị đủ đèn, quạt, bàn ghế giáo viên và học sinh; đủ ánh sáng

Trường có 08 phòng thực hành thí nghiệm (Lý, Hóa, Sinh, Công nghệ) với diện tích mỗi phòng là 80m2, có kho chứa dựng cụ thí nghiệm; được lắp đặt bàn ghế, hệ thống điện, hệ thống nước, với đầy đủ trang thiết bị đảm bảo cho việc thực hành thí nghiệm theo quy định. Ngoài ra, trường còn có 09 phòng bộ môn (02 phòng Lý, 02 phòng Sinh, 02 phòng Hóa, 01 phòng Âm Nhạc, 01 phòng Mỹ Thuật, 01 phòng Tin học, 01 phòng Lab) diện tích mỗi phòng khoảng 80m2. Trường có phòng hoạt động Đoàn – Đội, phòng thư viện và phòng truyền thống **[H3-3.2-01]**.

**Mức 2**

Các phòng học đều có bảng tên lớp, bên trong được trang bị 01 bảng từ màu xanh, chống lóa và có ảnh Bác Hồ, khẩu hiệu, đồng hồ treo tường, 05 điều Bác dạy **[H3-3.2-02].**

Các phòng học được trang bị bàn đôi, ghế đơn, mặt gỗ chân sắt, màu sắc hài hòa và có kích thước kiểu dáng, đúng quy định của thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 06 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế.

Đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập**.**

Có đầy đủ các phòng Bộ môn, thiết bị, thư viện, Đoàn – Đội để phục vụ việc học tập.

**Mức 3**

Mỗi phòng học đều được trang bị tivi, máy chiếu phục vụ cho việc học tập của học sinh và giảng dạy của giáo viên.

Trường có 08 phòng thực hành thí nghiệm (Lý, Hóa, Sinh, Công nghệ) có đầy đủ các dụng cụ thí nghiệm đáp ứng từ 2-5 học sinh/nhóm và cho các tiết học, bài học **[H3-3.2-03], [H3-3.2-04].**

Ngoài ra, trường còn có 09 phòng bộ môn (02 phòng Lý, 02 phòng Sinh, 02 phòng Hóa, 01 phòng Âm Nhạc có hệ thống đàn Organ, 01 phòng Mỹ Thuật có các giá vẽ, 01 phòng Tin học có 45 máy tính học sinh được kết nối internet, 01 phòng Lab có 49 Overhead – là phương tiện phục vụ dạy và học môn Tiếng Anh) diện tích mỗi phòng 80m2 **[H3-3.2-05].**

Trường có phòng hoạt động Đoàn – Đội, phòng thư viện và phòng truyền thống.

1. **Điểm mạnh**

Trường có đủ phòng học để tổ chức giảng dạy 2 buổi/ngày cho học sinh toàn trường. Phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, đầy đủ bàn ghế phù hợp với độ tuổi học sinh trung học cơ sở.

Các phòng thí nghiệm thực hành và phòng Lab, Tin học được trang bị đầy đủ trang thiết bị theo đúng quy định.

1. **Điểm yếu**

Các phòng thực hành thí nghiệm chưa trang bị máy chiếu và loa.

1. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2018 – 2019 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tham mưu trang bị máy chiếu (thiết bị trình chiếu) và loa cho các phòng thực hành thí nghiệm.

**Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

1. **Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị**

**Mức 1**

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

**Mức 2**

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

**Mức 3**

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. **Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

Trường có đầy đủ các phòng giáo dục nghệ thuật như phòng Âm nhạc, phòng Mỹ thuật; phòng Tin học; phòng Thiết bị; phòng Truyền thống; phòng Đoàn – Đội.

Khu để xe cho giáo viên, cán bộ, nhân viên và học sinh được bố trí hợp lí, có mái che, camera quan sát đảm bảo an toàn và trật tự. **[H3-3.3-01]**

Các thiết bị thường xuyên được kiểm tra, bảo quản theo quy định. Camera được theo dõi 24/24; bảo vệ tuần tra thường xuyên đảm an toàn.

**Mức 2**

Khối hành chính – quản trị có đầy đủ các phòng chức và trang bị đầy đủ các thiết bị cần thiết theo quy định như phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, phòng Tài vụ - Kế toán, phòng Văn thư, phòng Học vụ, phòng Y tế, phòng Bảo vệ, phòng Giám thị, phòng Giáo viên, phòng nghỉ giáo viên nam, phòng nghỉ giáo viên nữ, phòng Công Đoàn, nhà kho **[H3-3.3-02].**

Nhà trường có 6 phòng ngủ dành cho học sinh với hệ thống giường tầng (mỗi em một giường riêng biệt); 2 phòng nghỉ cho giáo viên nam và nữ.

Khu vực bếp và nhà ăn có diện tích ….., được trang bị đầy đủ các thiết bị nấu suất ăn cho học sinh, giáo viên và nhân viên tại trường, đảm bảo vệ sinh và an toàn thực phẩm. Nhà ăn đảm bảo các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm theo quy định từ nhà cung cấp thực phẩm, chế biến, lưu mẫu **[H3-3.3-03], [H3-3.3-04].**

**Mức 3**

Các phòng khối hành chính – quản trị được trang bị đầy đủ các thiết bị đảm bảo hoạt động quản trị và hành chính được hiệu quả.

Nhà trường có 11 máy tính văn phòng, 10 máy in, 1 máy photocopy, tủ lạnh, máy lọc nước nóng lạnh cùng với hệ thống internet phủ khắp khuôn viên trường đáp ứng yêu cầu công tác quản lí và phục vụ các hoạt động giáo dục (wifi, cáp); các phòng được trang bị đầy đủ bàn ghế phù hợp với chức năng của từng phòng, tủ đựng hồ sơ, màn che.

Các phòng khối hành chính và quản trị được bố trí vị trí hợp lí, khoa học nhằm đảm bảo hoạt động hiệu quả nhất có thể.

1. **Điểm mạnh**

Các phòng chức năng dành cho khối quản trị và hành chính được trang bị đầy đủ và bố trí hợp lí; đáp ứng và góp phần nâng cao hiệu quả quản trị của Ban Giám hiệu và công việc hành chánh của giáo viên, cán bộ, nhân viên.

Hệ thống internet không dây và cáp với đường truyền nhanh đáp ứng các hoạt động giảng dạy và quản lí một cách nhanh chóng.

Trang thiết bị từng phòng chức năng được trang bị đầy đủ giúp nâng cao hiệu quả công việc hành chánh và quản lí.

1. **Điểm yếu**

Trường có 2 tổ chuyên môn nhưng chỉ được trang bị 1 máy tính và chưa có máy in nên hạn chế phục vụ công việc của giáo viên.

1. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2018 – 2019 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo kế toán trang bị thêm máy tính, máy in cho phòng giáo viên.

**Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

1. **Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.**

**Mức 1**

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

**Mức 2**

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. **Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

Khu vực nhà vệ sinh cho học sinh nam và nữ cách xa nhau; có 4 nhà vệ sinh nam và 4 nhà vệ sinh nữ. Khu vực nhà vệ sinh của giáo viên và cán bộ, nhân viên được bố trí ở các tầng; có phòng tắm riêng cho giáo viên và cán bộ, nhân viên. Nhà vệ sinh được xây dựng theo đúng quy cách đảm bảo thông thoáng, khô ráo, sạch, sáng, xa khu vực phòng học nhưng vẫn đảm bảo sự thuận tiện; được trang bị đầy đủ vật dụng vệ sinh; có trang bị khẩu hiệu nhắc nhở việc giữ gìn vệ sinh chung. **[H3-3.4-01]**

Nhà trường sử dụng hệ thống nước sinh hoạt do công ty cố phần cấp nước Thử Đức cung cấp; đảm bảo nhu cầu sử dụng của học sinh, giáo viên và cán bộ, nhân viên. Học sinh, giáo viên và cán bộ, nhân viên uống nước bình Ion SAKA do công ty Trách nhiệm hữu hạn Saka Water cung cấp, đảm bảo nước uống đạt chuẩn theo quy định. **[H3-3.4-02]**

Hệ thống thoát nước được thiết kế và xây dựng đúng quy cách quanh khuôn viên trường đảm bảo việc thoát nước tốt khi trời mưa.

Trường có khu vực tập kết rác và có hợp đồng với Công ty Dịch vụ Công ích quận 2 để thu gom rác hằng ngày đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường. **[H3-3.4-03]**

**Mức 2**

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

Mỗi tầng đều có xây khu nhà vệ sinh riêng biệt cho nam và nữ, thoáng, rộng, khô ráo, thường xuyên được đội ngũ vệ sinh lau dọn; được trang bị đầy đủ các thiết bị vệ sinh cần thiết.

Hệ thống cung cấp nước sạch đáp ứng quy định tại khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y Tế Quy định về công tác y tế trường học.**[H3-3.4-04].** Trường sử dụng nguồn nước từ cơ sở đủ điều kiện cung cấp nước uống và nước sinh hoạt; cụ thể:

+ Nước sinh hoạt: Công ty cổ phần cấp nước Thủ Đức

+ Nước uống: Ion SAKA do công ty Trách nhiệm hữu hạn Saka Water.

Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/ TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y Tế Quy định về công tác y tế trường học.

+ Trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, hệ thống thoát nước riêng của khu vực nhà bếp, khu vệ sinh.

+ Có thùng đựng và phân loại rác y tế, rác sinh hoạt. Thùng rác có nắp đậy, thường xuyên được làm vệ sinh và khử trùng.

+ Có khu tập kết rác đúng qui định, hợp đồng với công ty dịch vụ công ích Quận 2 về việc thu gom và xử lý rác hằng ngày đảm bảo vệ sinh môi trường.

1. **Điểm mạnh**

Hệ thống thoát nước tốt, khu nhà vệ sinh rộng rãi, khô ráo, xây dựng riêng biệt nam/nữ. Hệ thống nước uống và nnước sinh hoạt đảm bảo chất lượng và nhu cầu của toàn bộ học sinh, giáo viên và cán bộ, nhân viên. Có khu vực tập kết rác, phân loại rác, thu gom và xử lý định kỳ hằng ngày đảm bảo vệ sinh môi trường.

1. **Điểm yếu**

Một số thiết bị nhà vệ sinh có hư hỏng do học sinh chưa bảo quản tốt, khu nhà vệ sinh dành cho học sinh nam thỉnh thoảng có mùi.

1. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng chỉ đạo đội ngũ vệ sinh tăng cường lau dọn và kiểm tra các thiết bị nhà vệ sinh. Đoàn – Đội triển khai các cuộc thi thu gom rác, giữ gìn vệ sinh môi trường, tiết kiệm nước để nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh cho học sinh.

**Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

1. **Tiêu chí 3.5: Thiết bị**

**Mức 1**

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

**Mức 2**

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

**Mức 3**

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. **Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

Trường có đầy đủ thiết bị văn phòng; thiết bị các phòng chức năng đảm bảo hiệu quả cho các hoạt động quản lí và hành chánh. **[H3-3.5-01]**

Trường được trang bị cơ bản đầy đủ các thiết bị dạy và học tối thiểu cho từng bộ môn theo Thông tư 19/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 11/8/2009.

Hằng năm các thiết bị đều được kiểm kê, sửa chữa, bổ sung.

**Mức 2**

Nhà trường hợp đồng với Vietel cung cấp dịch vụ internet với tốc độ cao cùng với thiết bị đầu cuối đầy đủ (kết nối dây và wifi) đáp ứng nhu cầu công tác quản lí và hoạt động dạy học. **[H3-3.5-02]**

Thiết bị dạy học của các bộ môn được trang bị tương đối đầy đủ, được giáo viên sử dụng hiệu quả. Hằng năm đều được kiểm kê, bảo quản và trang bị thêm.

Hằng năm bộ phận thiết bị tổ chức cuộc thi “ Đồ dùng dạy học tự làm ” cấp trường với sự tham gia của tất cả giáo viên đã tạo ra nhiều mô hình, tranh ảnh, đạo cụ giúp công tác dạy và học được hiệu quả hơn. **[H3-3.5-03]**

**Mức 3**

Thiết bị dạy học, phòng thí nghiệm, phòng thực hành được giáo viên bộ môn sử dụng thường xuyên và hiệu quả. Phòng Lab được đưa vào sử dụng trong giờ học tiếng Anh nhưng hiệu suất chưa cao.

Bên cạnh đó các mô hình, đạo cụ, thiết bị dạy học tự làm; vận dụng các kiến thức mà học sinh đã học trên lớp như mô hình tên lửa nước, cánh tay robot – thuỷ lực, hệ thống thang nâng, cung tên, … Mô hình cánh tay robot – thuỷ lực và tên lửa nước đã đạt giải 3 cuộc thi Thiếu Nhi Quận 2 với khoa học sáng tạo năm 2018. **[H3-3.5-04]**

Nhà trường luôn chú trọng và tạo điều kiện cho giáo viên học hỏi, tìm tòi đổi mới phương pháp dạy và học, vận dụng phương pháp STEM vào giảng dạy.

1. **Điểm mạnh**

Trường đảm bảo đầy đủ trang thiết bị dạy và học cho hầu hết các bộ môn theo quy định. Hàng năm bộ phận thiết bị đều có bổ sung mua sắm thêm trang thiết bị để phục vụ dạy và học.

Số lượng đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên phong phú, ứng dụng STEM vào công tác giảng dạy.

1. **Điểm yếu**

Hiệu suất sử dụng phòng Lab chưa cao, một số bộ môn chưa còn thiếu thiết bị dạy học như môn Văn, Sử, Địa.

1. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2018 – 2019 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tham mưu cấp trên, vận động kinh phí bổ sung thiết bị dạy học cho các bộ môn còn thiếu; chỉ đạo giáo viên sử dụng hiệu quả hơn các phòng Lab.

**Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

1. **Tiêu chí 3.6: Thư viện**

**Mức 1**

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

**Mức 2**

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

**Mức 3**

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. **Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

Trường có 01 Thư viện được đặt tại tầng 3 với tổng diện tích 190 m2. Sách trong Thư viện phong phú về nội dung, có nhiều cuốn sách có giá trị với tổng số 1677 bản sách. Trường đã trang bị 01 máy vi tính có kết nối mạng internet, 01 ti vi có đầu phát tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giáo viên trong việc tìm kiếm thông tin và giúp cho nhân viên thư viện thực hiện công tác cập nhật thông tin, nhập sách, thực hiện báo cáo kịp thời. **[H3-3.6-01], [H3-3.6-02]**

Trong mỗi năm học**,** thư viện nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động như: Hội thi kể chuyện sách, đố vui, vẽ tranh theo sách. Thư viện đã tổ chức phát động phong trào đọc sách nhưng chưa xây dựng được văn hóa đọc trong cán bộ giáo viên và học sinh. Thư viện thường xuyên giới thiệu sách mới, triển lãm sách hay trong tháng cho học sinh. Hoạt động của thư viện đã đáp ứng tốt nhu cầu đọc sách, nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Hằng năm, nhà trường đều đầu tư kinh phí từ nguồn ngân sách và nguồn xã hội hóa để bổ sung sách, báo, tạp chí và tổ chức các hoạt động ngoại khóa phục vụ nhu cầu nghiên cứu và học tập của giáo viên và học sinh. **[H3-3.6-03]**

Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

**Mức 2**

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện đạt chuẩn, được phòng Giáo dục và Đào tạo quận 2 kiểm tra năm học 2017 - 2018. **[H3-3.6-04]**

**Mức 3**

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện tiên tiến, được phòng Giáo dục và Đào tạo quận 2 kiểm tra năm học 2018 - 2019. **[H3-3.6-05]**

Hệ thống máy tính được kết nối internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học và các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh.

1. **Điểm mạnh**

Thư viện trường rộng, đa dạng các đầu sách, sạch đẹp, đạt chuẩn. Được sự quan tâm của Ban giám hiệu, hằng năm bổ sung sách báo, tạp chí.

Tổ chức nhiều hoạt động nhằm giáo dục và nâng cao thói quen đọc sách cho học sinh như cuộc thi “ Cảm nhận quyển sách em yêu ” cấp trường, “ Lớn lên cùng sách ” (đạt giải cấp quận).

1. **Điểm yếu**

Thư viện được xây dựng trên lầu 3 nên học sinh còn hạn chế lên thư viện; chưa xây dựng được văn hoá đọc sách cho học sinh.

1. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2018 – 2019 và những năm tiếp theo, Ban giám hiệu chỉ đạo nhân viên thư viện xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện thư viện xanh và tăng cường thói quen đọc sách cho cán bộ giáo viên và học sinh; phấn đấu xây dựng thư viện xuất sắc trong năm học 2018-2019.

1. **Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 3:**

*- Điểm mạnh cơ bản:* Có đầy đủ cơ sở vật chất theo quy định của điều lệ trường trung học, thực hiện đầy đủ kế hoạch theo quy định, đảm bảo hoạt động nhà trường theo yêu cầu.

*- Những điểm yếu cơ bản:* Do trường mới được xây mới nên cây xanh chưa đảm bảo độ che mát cho học sinh. Mộ số bộ môn còn thiếu thiết bị đồ dùng dạy học, hiệu suất sử dụng phòng Lab chưa cao.

- Số tiêu chí đạt yêu cầu: 6/6

- Số tiêu chí không đạt: 0/6

Đánh giá tiêu chuẩn 3: Đạt

**TIÊU CHUẨN 4: QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI.**

**Mở đầu:**

Để đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh, đơn vị trường học không thể tách mình ra khỏi mối quan hệ với gia đình và xã hội. Có thể nói mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội là tác nhân chính trong việc giáo dục, hình thành nhân cách cho học sinh. Mối quan hệ này càng chặt chẽ, càng hợp tác bao nhiêu càng tạo điều kiện thuận lợi cho việc giáo dục nhân cách cho các em học sinh bấy nhiêu. Mối quan hệ này thể hiện qua việc nhà trường xây dựng được một Ban đại diện cha mẹ học sinh ở các lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường. Việc thông tin hai chiều càng công khai, minh bạch, rõ ràng bao nhiêu, càng giúp cho việc quản lý học sinh ở trường và ở nhà thuận lợi bấy nhiêu và càng hỗ trợ tốt cho việc giáo dục hoàn thiện nhân cách cho các em một cách thống nhất. Bên cạnh đó, việc kết hợp chặt chẽ với địa phương nơi trường trú đóng, cũng là một trong những biện pháp phòng ngừa để các tệ nạn không có điều kiện xâm nhập vào nhà trường. Tạo hành lang an toàn khu vực chung quanh khuôn viên trường, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội đối với khu vực trường học.

***4.1. Tiêu chí 1: Tổ chức và hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.***

*a) Ban đại diện cha mẹ học sinh có tổ chức, nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*

*b) Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để Ban Đại diện cha mẹ học sinh hoạt động;*

*c) Tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh để tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh, góp ý kiến hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

***Mức 1***

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

**Mức 2**

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

**Mức 3**

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

**4.1.1. Mô tả hiện trạng:**

**Mức 1**

a) Mỗi năm học Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức Đại hội Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp và Đại hội cha mẹ học sinh toàn trường vào đầu năm học để bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh trường theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo đúng Điều lệ ban hành theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. **[H4-4.1-01]**.

b) Để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ, nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi về mặt thời gian, cơ sở vật chất, in ấn tài liệu, đồng thời tôn trọng và tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường **[H4-4.1-02]**.

c) Trong mỗi năm học, nhà trường đã tổ chức các cuộc họp định kỳ (đầu năm, cuối học kỳ, cuối năm) và họp đột xuất khi cần thiết với cha mẹ học sinh, ban đại diện cha mẹ học sinh để báo cáo tình hình hoạt động và đề xuất những biện pháp giáo dục học sinh cũng như giải quyết những kiến nghị của cha mẹ học sinh, đồng thời tranh thủ sự ủng hộ của phụ huynh trong các hoạt động của nhà trường. Đa số thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh trường đều rất nhiệt tình, thường xuyên quan tâm thăm hỏi và liên hệ với Ban giám hiệu nhà trường nhằm hỗ trợ các hoạt động của nhà trường: tham gia các phong trào, hỗ trợ học bổng, phối hợp giáo dục học sinh. Cụ thể Ban đại diện cha mẹ học sinh năm học 2018 – 2019 đã quyên góp một số công trình như: Vườn lan ươm mầm tương lai, Tặng quà Tết Kỷ Hợi cho học sinh nghèo khó khăn, gói bánh chưng tặng cho học sinh nghèo trên địa bàn Phường Cát Lái, công trình dù che, cây xanh, sân khấu cho nhà trường. **[H4-4.1-03]**.

**Mức 2**

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục, hướng dẫn, tuyên truyền phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh.

Huy động học sinh đến trường nhưng chưa vận động được một số học sinh bỏ học trở lại lớp.

**Mức 3**

- Một số Ban đại diện cha mẹ học sinh của các lớp chưa phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp và các giáo viên bộ môn tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh.

- Ban đại diện đã phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp chuẩn bị nội dung của các cuộc họp cha mẹ học sinh trong năm học.

c) Tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục học tập nhưng chưa đạt được hiệu quả; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác cụ thể ở các công trình vừa nêu ở mục 1.

**4.1.2. Điểm mạnh:**

Đa số thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh trường đều rất nhiệt tình, thường xuyên quan tâm thăm hỏi và liên hệ với Ban giám hiệu nhà trường nhằm hỗ trợ các hoạt động của nhà trường.

**4.1.3. Điểm yếu:**

Do hàng năm trong Đại hội Cha mẹ học sinh đều bầu Ban Đại diện Cha mẹ học sinh mới nên các thành viên trong Ban Đại diện Cha mẹ học sinh luôn thay đổi làm ảnh hưởng đến hoạt động chung.

**Tự đánh giá: Đạt Mức 1**

**4.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2019 - 2020 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện Cha mẹ học sinh để hoạt động của Ban đảm bảo tính ổn định và hiệu quả.

***4.2. Tiêu chí 2:*** Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

***Mức 1***

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

***Mức 2***

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

***Mức 3***

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**4.2.1. Mô tả hiện trạng:**

a) Định kỳ hằng tháng thông qua cuộc họp Đảng ủy mở rộng, nhà trường thường có tham gia ý kiến, chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp để phát triển nhà trường; vận động trẻ trong độ tuổi ra lớp; công tác phổ cập giáo dục địa phương **[H4-4.2-01]**.

b) Nhà trường đã ký kết với công an phường Cát Lái, phối hợp với bảo vệ dân phố trong việc giữ gìn an ninh trật tự tại địa bàn nhà trường; ổn định trật tự cổng trường, an toàn giao thông, đặc biệt là đầu giờ buổi sáng và giờ ra về buổi trưa, buổi chiều **[H4-4.2-02]**. Được Công an quận 2 công nhận “An toàn về an ninh trật tự”, “Đơn vị văn hóa” **[H4-4.2-03]**.

c) Nhà trường đã thực hiện khá tốt công tác vận động và sử dụng có hiệu quả các nguồn ủng hộ trên tinh thần tự nguyện từ Ban đại diện cha mẹ học sinh, các mạnh thường quân trong các hoạt động nhà trường, xây dựng cơ sở vật chất, trang bị thêm phương tiện thiết bị dạy học, khen thưởng học sinh giỏi, hỗ trợ giúp đỡ học sinh nghèo, tạo mọi điều kiện để học sinh được sinh hoạt học tập tốt hơn. **[H4-4.2-04]**.

**Mức 2**

a) Chưa tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Chưa phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

***Mức 3***

Chưa tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**4.2.2. Điểm mạnh:**

Nhà trường phối hợp với bảo vệ dân phố trong việc giữ gìn an ninh trật tự tại địa bàn nhà trường; ổn định trật tự cổng trường; thực hiện khá tốt công tác vận động và sử dụng có hiệu quả các nguồn ủng hộ trong các hoạt động nhà trường, xây dựng cơ sở vật chất, trang bị thêm phương tiện thiết bị dạy học, khen thưởng học sinh giỏi, hỗ trợ giúp đỡ học sinh nghèo.

**4.2.3. Điểm yếu:**

Nguồn tài trợ hằng năm từ phụ huynh học sinh và các mạnh thường quân vẫn chưa ổn định và chưa dồi dào.

**4.2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Trong năm học 2019 – 2020 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng thường xuyên và chủ động tham mưu với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường những vấn đề trọng tâm trong phát triển nhà trường; xây dựng kế hoạch tăng cường nguồn lực từ phụ huynh và mạnh thường quân để chăm lo, giáo dục học sinh.

**Tự đánh giá: Đạt Mức 1**

**Kết luận về Tiêu chuẩn 4:**

*- Điểm mạnh cơ bản:* Có đầy đủ các tổ chức theo quy định của điều lệ trường trung học, thực hiện đầy đủ kế hoạch theo quy định, đảm bảo cho công tác phối hợp giáo dục của nhà trường. Xây dựng tốt mối quan hệ giữa nhà trường và các ban ngành, đoàn thể địa phương.

*- Những điểm yếu cơ bản:* Ban Đại diện Cha mẹ học sinh luôn thay đổi làm ảnh hưởng đến hoạt động chung. Chưa có nhiều hình thức tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp dạy học.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 2/2

- Số tiêu chí không đạt: 0/2

Đánh giá chung tiêu chuẩn 4: Đạt mức 1

**TIÊU CHUẨN 5: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ KẾT QUẢ GIÁO DỤC**

**Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông**

Nhà trường thực hiện việc xây dựng kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập một cách cụ thể. Các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện: dự giờ, lên tiết dạy tốt, thao giảng và thi giáo viên dạy giỏi. Các hoạt động giáo dục đạo đức học sinh, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được quan tâm thực hiện đầy đủ. Cùng với việc giúp học sinh học tốt các bộ môn văn hóa, nhà trường đã kết hợp giáo dục học sinh kỹ năng sống, năng khiếu thể thao, năng khiếu nghệ thuật, tiếng Anh nước ngoài, tiếng Anh tăng cường thông qua các hoạt động chính khóa và ngoài giờ.

Bên cạnh các hoạt động giảng dạy các bộ môn văn hóa, nhà trường cũng chú trọng đến công tác giáo dục thể chất và y tế trường học giúp cho học sinh phát triển một cách toàn diện theo yêu cầu thực tế hiện nay.

**Mức 1**

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, năng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

**Mức 2**

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

**Mức 3**

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. **Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

Căn cứ vào kế hoạch chuyên môn của nhà trường, vào phân phối chương trình của từng bộ môn, tổ trưởng chuyên môn các tổ xây dựng kế hoạch chuyên môn của tổ và triển khai đến tất cả giáo viên trong tổ. **[H5-5.1-01]**

Mỗi giáo viên căn cứ kế hoạch tổ để thực hiện nghiêm túc việc giảng dạy theo phân phối chương trình; thực hiện chương trình chuẩn kiến thức kỹ năng, chương trình giảm tải theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đảm bảo thời gian thực học đúng quy định 37 tuần/năm học; không xảy ra hiện tượng giáo viên dạy cắt xén chương trình. **[H5-5.1-02]**

Đa số trong các tiết dạy, giáo viên đều sử dụng phương pháp lấy học sinh làm trung tâm theo định hướng phát triển năng lực của học sinh. Bên cạnh đó, giáo viên thường xuyên kết hợp các phương pháp dạy học tích cực, tích hợp liên môn và vận dụng thực tiễn.

Giáo viên các bộ môn đều sử dụng hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và đạt hiệu quả cao.

Ngoài những hình thức kiểm tra trên giấy truyền thống, giáo viên còn cho học sinh kiểm tra qua các bài thực hành thí nghiệm, các tiết học ngoại khóa, tiết học ngoài nhà trường theo chủ đề. **[H5-5.1-03]**

**Mức 2**

Hằng năm, căn cứ chương trình giáo dục và kế hoạch thời gian năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, những quy định và hướng dẫn chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 2, nhà trường xây dựng kế hoạch chuyên môn năm học sát với tình hình thực tế của địa phương và của nhà trường. Mỗi tháng trường đều xây dựng kế hoạch, có tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm hoạt động và xây dựng kế hoạch hoạt động cho tháng sau trong các kỳ họp hội đồng sư phạm. Tổ nhóm bộ môn sẽ vận dụng và đề ra kế hoạch cho hoạt động chuyên môn của mình. **[H5-5.1-04]**

Trong quá trình học tập, giáo viên phát hiện những học sinh nổi trội, có năng khiếu và yêu thích bộ môn để bồi dưỡng nâng cao kiến thức cho các em. Đồng thời, xây dựng đội ngũ học sinh đi thi các kì thi Olympic tháng 4, học sinh giỏi cấp Quận, cấp Thành phố. Bên cạnh đó, giáo viên cũng tổ chức phụ đạo cho các học sinh yếu kém thông qua công trình Thanh niên của Chi Đoàn trường ”Phụ đạo học sinh yếu kém”, định kỳ vào mỗi buổi chiều sau giờ tan học. **[H5-5.1-05]**

**Mức 3**

Hằng tháng, Phó hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn kiểm tra lịch sổ đầu bài, sổ dự giờ; rà soát, đánh giá kế hoạch giảng dạy và học tập. Cuối học kỳ I, cuối năm các tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn kiểm tra, rà soát đánh giá kịp thời việc thực hiện kế hoạch thời gian năm học cũng như kế hoạch giảng dạy và học tập. **[H5-5.1-06]**

1. **Điểm mạnh**

Nhà trường có kế hoạch chuyên môn sát với tình hình thực tế của địa phương và của nhà trường; được triển khai thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ kế hoạch, thời gian năm học, chương trình giáo dục và kế hoạch dạy học theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường có kế hoạch cụ thể chỉ đạo việc thực hiện giảng dạy từng môn theo đúng hướng dẫn của cấp trên.

Công tác kiểm tra của cán bộ quản lý và các tổ trưởng chuyên môn được tiến hành thường xuyên, có nhận xét, rút kinh nghiệm kip thời trong giáo viên, qua đó giúp giáo viên nâng cao ý thức hơn nữa trong việc thực hiện đúng quy chế chuyên môn.

1. **Điểm yếu**

Trường đa số giáo viên còn trẻ, chưa có kinh nghiệm.

Một số giáo viên đã áp dụng phương pháp dạy học tích cực trong bài dạy nhưng chưa đạt hiệu quả cao.

1. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2018 – 2019, phó hiệu trưởng tổ chức quán triệt và chỉ đạo, kiểm tra chặt chẽ nội dung kế hoạch tổ chuyên môn và giáo viên, chú trọng cụ thể giải pháp nâng cao chất lượng bộ môn.

**Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

1. **Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện**

**Mức 1**

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

**Mức 2**

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

**Mức 3**

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. **Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

Nhà trường thực hiện nhiều chương trình vận động các mạnh thường quân, tập thể sư phạm nhà trường tặng cho các em có hoàn cảnh khó khăn của trường các xuất ăn cơm trưa, tiền học phí, tiền học các môn năng khiếu. Ngoài ra, vào các dịp lễ, tết nhà trường tổ chức quyên góp tặng quà tết cho các em vui xuân. Bên cạnh đó, Liên đội Trường Trung học cơ sở Cát Lái, còn quyên góp góc học tập và ủng hộ tiền cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn. **[H5-5.2-01]**

Nhà trường thường xuyên tổ chức một số hoạt động văn hóa, văn nghệ theo quy định: thi vẽ tranh, làm thiệp, cảm nhận quyển sách em yêu cấp Trường, giải vô địch thể thao học sinh cấp Trường và tổ chức các buổi sinh hoạt, chuyên đề tập thể nhân các ngày lễ lớn trong năm học cho học sinh; tuy nhiên, chưa thiết kế được những trò chơi dân gian trong khuôn viên nhà trường để học sinh vui chơi **[H5-5.2-02]**.

Hàng năm trường tuyển sinh lớp năng khiếu trống kèn, nhảy hiện đại. Tham gia lễ hội do địa phương tổ chức. **[H5-5.2-03]**

**Mức 2**

Nhờ sự quan tâm tạo điều kiện của nhà trường, các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn vẫn được tiếp tục đến trường và có động lực học tốt hơn.

**Mức 3**

Nhà trường có nhiều học sinh đi thi và đạt giải cao về các môn học năng khiếu, thể thao, nghệ thuật. **[H5-5.2-04]**

1. **Điểm mạnh**

Nhà trường có kế hoạch thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém trong từng năm học; phân công giáo viên thực hiện.

Đồng thời, luôn tạo điều kiện thuận lợi để phát huy năng lực của học sinh thông qua các kỳ thi học tập, năng khiếu và Đội.

Đội ngũ giáo viên, công nhân viên nhà trường tận tâm và nhiệt tình giúp đỡ các em học sinh trong học tập, đặc biệt là những học dinh có hoàn cảnh khó khăn.

1. **Điểm yếu**

Học sinh giỏi chưa thật sự xuất sắc theo từng bộ môn nên không có học sinh làm mũi nhọn cho bồi dưỡng học sinh giỏi. Học sinh yếu, kém chưa chăm học không tham gia hình thức phụ đạo, truy bài đầu giờ.

1. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2018-2019, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng tham mưu kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi phù hợp hơn, trong đó quan tâm đến việc nâng cao nhận thức của giáo viên và phụ huynh về vai trò của công tác này.

Phó Hiệu trưởng hướng dẫn giáo viên cho điểm khuyến khích, liên hệ phụ huynh học sinh những học sinh yếu, kém, giáo viên bộ môn truy bài học sinh yếu kém thường xuyên liên tục.

1. **Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

**Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định**

**Mức 1**

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

**Mức 2**

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. **Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

Thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông. **[H5-5.3-01]**

Nhà trường chỉ đạo giáo viên thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tuy nhiên việc kiểm tra còn hạn chế.

Thông qua việc học tập khảo sát thực tế, giáo viên bộ môn giao nhiệm vụ cho học sinh viết báo cáo thu hoạch và lấy kết quả.

Ban Giám hiệu đã chỉ đạo giáo viên rà soát, cập nhật nội dung giáo dục địa phương nhưng do nguồn tư liệu còn ít, chủ yếu giáo viên phải tự sưu tầm tìm hiểu, hình thức giáo dục chưa phong phú.

**Mức 2**

Ngoài việc lồng ghép nội dung giáo dục địa phương vào tiết học, nhà trường còn tổ chức các buổi tham quan di tích lịch sử để phát huy sự hiểu biết của học sinh như viếng mộ anh hùng liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi, công trình tưởng niệm liệt sĩ cầu Rạch Chiếc.... Từ đó, giáo dục các em lòng yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào về truyền thống văn hóa, lịch sử, địa lý địa phương.

1. **Điểm mạnh**

Nhà trường đã triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Học sinh được tiếp cận các vấn đề rất gần gũi về địa phương.

1. **Điểm yếu**

Tư liệu về nội dung giáo dục địa phương chưa phong phú. Giáo viên bộ môn không có nhiều thời gian để sưu tầm và biên soạn.

1. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2018 – 2019 và những năm tiếp theo, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn sẽ tiếp tục khuyến khích giáo viên và học sinh sưu tầm và bổ sung các tư liệu, tranh ảnh, bản đồ về địa phương để nâng cao hiệu quả bài học.

Tiếp tục chỉ đạo cho giáo viên thường xuyên cập nhật nội dung giáo dục địa phương trong giáo án phù hợp với thực tiễn.

Tăng cường việc rà soát, đánh giá, cập nhật các tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương hàng năm.

1. **Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

**Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp**

**Mức 1**

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

**Mức 2**

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. **Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

Vào đầu năm học, nhà trường đã lên kế hoạch tổ chức những hoạt động trải nghiệm cho học sinh theo những quy định của Sở Giáo dục, của Phòng Giáo dục. **[H5-5.4-01]**

Nhà trường đã tổ chức được nhiều hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở các khối, lớp và được học sinh hưởng ứng tích cực như: Tiết học ngoài nhà trường môn Sinh học, trải nghiệm bắn tên lửa nước của môn Vật Lý, công trình trồng rau sạch của Chi Đội, gói - nấu bánh chưng cho hộ nghèo của Trường và Phường. **[H5-5.4-02]**

Tập thể giáo viên, cán bộ công nhân viên nhà trường đều tham gia tích cực các hoạt động trải nghiệm với học sinh.

**Mức 2**

Thông qua các hoạt động trải nghiệm, học sinh sẽ nắm được kiến thức và vận dụng được vào thực tế hơn là chỉ học lý thuyết như biết tỉa cây, chiết cành, biết các quy trình trồng nấm, biết phân biệt các dạng thân, rễ, lá của cây, phân biệt được lớp Thú, lớp Chim, lớp Lưỡng cư, biết cách trồng lúa… **[H5-5.4-03]**

1. **Điểm mạnh**

Đa số học sinh đều tích cực tham gia, có ý thức và tinh thần học tập.

Giáo viên được phân công nhiệm vụ có trách nhiệm cao.

1. **Điểm yếu**

Một số học sinh chưa có ý thức tham gia và học hỏi.

1. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2018 – 2019 và những năm tiếp theo, Ban Giám hiệu nhà trường sẽ đề ra nhiều kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh hơn. Đồng thời, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn sẽ tiếp tục khuyến khích giáo viên và học sinh tích cực tham gia học tập.

1. **Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

**Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh**

**Mức 1**

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và tuyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

**Mức 2**

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

**Mức 3**

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người

hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. **Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

Nhà trường có thực hiện đủ các kế hoạch định hướng kỹ năng sống cho học sinh: lồng ghép trong giảng dạy các bộ môn, thông qua các buổi sinh hoạt tập thể, các tiết kỹ năng sống, tham quan hướng nghiệp, và các câu lạc bộ. Qua quá trình đó, đã hình thành nhân cách học sinh như: lễ phép; biết giúp đỡ người thân, thầy cô, bạn bè; giữ gìn vệ sinh chung, có ý thức bảo vệ môi trường; tận dụng rác thải tái chế để phục vụ học tập. **[H5-5.5-01]**

**Mức 2**

Trong quá trình học, giáo viên lồng ghép những câu hỏi để đánh giá nhận thức hoặc sau những tiết học, cho học sinh làm các bài kiểm tra để đánh giá nhận thức của học sinh. **[H5-5.5-02]**

1. **Điểm mạnh**

Đảm bảo được các yêu cầu giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các khối lớp. Giáo dục tốt cách ứng xử cho học sinh thông qua các hoạt động tập thể, làm tốt công tác giáo dục về an toàn giao thông, các hoạt động khác.

1. **Điểm yếu**

Còn vài học sinh kỹ năng giao tiếp, nhận thức, ứng phó còn thấp, kém.

Việc giáo dục các kỹ năng có đạt hiệu quả nhưng chưa cao lắm do thời gian eo hẹp.

1. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2018 – 2019 và những năm tiếp theo, Ban Giám hiệu mời các chuyên gia có chuyên môn về sinh hoạt, hướng dẫn thêm cho học sinh nhằm nâng cao chất lượng công tác giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

1. **Tự đánh giá: Đạt (Mức 1, Mức 2); không đạt (Mức 3)**

**Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục**

**Mức 1**

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

**Mức 2**

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

**Mức 3**

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. **Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

Kết quả tỉ lệ học kỳ 1 của học sinh xếp loại học lực khá – giỏi là 62,57%, hạnh kiểm khá – tốt là 100%, đã đạt được theo kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường. **[H5-5.6-01]**

**Mức 2**

**Mức 3**

1. **Điểm mạnh**

Tỷ lệ học sinh xếp loại khá, tốt đạt yêu cầu theo quy định. Không có học sinh bị kỷ luật buộc thôi học có thời hạn. Không có học sinh bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

1. **Điểm yếu**
2. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2018 – 2019 và những năm tiếp theo, Ban Giám hiệu tăng cường công tác chuyên môn, giáo dục đạo đức, chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm nhắc nhở học sinh cố găng học tập và không vi phạm nội quy nhà trường và quy chế thi.

1. **Tự đánh giá: Đạt (Mức 1), không đạt (Mức 2, mức 3)**

**Kết luận** **về Tiêu chuẩn 5:**

*- Điểm mạnh cơ bản:*

Thực hiện đầy đủ Chương trình giáo dục phổ thông.

Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện; Đảm bảo được các yêu cầu giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các khối lớp; Tổ chức các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.

*- Những điểm yếu cơ bản:*

Vẫn còn một số ít học sinh ý thức giữ vệ sinh còn kém, còn xả rác bừa bãi trong sân trường, lớp học.

Chất lượng giáo dục chưa ổn định. Số lượng học sinh giỏi chưa nhiều và không ổn định.

Còn một số học sinh chưa có sự quan tâm của phụ huynh nên đạo đức còn hạn chế, học tập chưa đạt kết quả cao.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 6/6

- Số lượng tiêu chí không đạt: 0/6

Đánh giá chung tiêu chuẩn 5: Đạt

**III. KẾT LUẬN CHUNG**

Căn cứ bộ Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng tự đánh giá trường Trung học cơ sở Cát Lái đã đánh giá đủ 5 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí .Kết quả như sau:

1. Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí đạt và chưa đạt:

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 15

- Tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt Mức 1: 53,57%

- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 1: 4

- Tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí không đạt Mức 1: 14,28%

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 4

- Tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt Mức 2: 14,28%

- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 2:19

- Tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí không đạt Mức 2: 68,575

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 7

- Tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt Mức 3: 25%

- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 3: 23

- Tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí không đạt Mức 3: 82,14%

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 4: 0

- Tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt Mức 4: 100%

- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 4: 28

- Tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí không đạt Mức 4:100%

2. Tổng số lượng các tiêu chí đạt và chưa đạt:

- Tổng tiêu chí đạt yêu cầu: 24/28

- Tổng tiêu chí chưa đạt yêu cầu: 4/28

- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức 1.

3. Cơ sở giáo dục đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1 và: chưa đạt chuẩn quốc gia.

Kết quả tự đánh giá trên được dựa trên cơ sở thực trạng của nhà trường tính đến cuối học kỳ 1, năm học 2018-2019.

Căn cứ kết quả tự đánh giá, nhà trường sẽ triển khai thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng nhằm khắc phục nội dung những tiêu chí chưa đạt, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động trong nhà trường để nâng cao chất lượng các nội dung tiêu chuẩn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục phổ thông của nhà trường.

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 04 năm 2019*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký tên, đóng dấu)*  *Lê Thị Thảo* |

#### Phần III

# PHỤ LỤC

|  |  |
| --- | --- |
| UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  **ĐOÀN ĐÁNH GIÁ NGOÀI**  **TRƯỜNG** **THCS CÁT LÁI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày … tháng … năm 2019* |

**KẾ HOẠCH LÀM VIỆC**

**CỦA ĐOÀN ĐÁNH GIÁ NGOÀI**

**I. MỤC ĐÍCH**

1. Xác nhận tính xác thực và khách quan của báo cáo tự đánh giá theo tiêu chuẩn đánh giá.

2. Khảo sát, đánh giá và xác định mức độ Trường Trung học cơ sở Cát Lái đáp ứng các tiêu chí trong tiêu chuẩn đánh giá.

3. Đề nghị công nhận hoặc không công nhận Trường Trung học cơ sở Cát Lái đáp đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia.

**II. NỘI DUNG**

**1. Nghiên cứu hồ sơ đánh giá**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian**  **(Ngày, tháng, năm)** | Nội dung | Người thực hiện |
| 25/03/2019 | Đọc tài liệu. | Lê thị Thảo  Trương Sĩ Hoàng Thanh  Nguyễn Hữu Thanh  Nguyễn Thị Đoan Trang  Phạm Phương Dung. |
| 25/03/2019 | Đọc hồ sơ tự đáng giá. |

**2. Khảo sát sơ bộ tại cơ sở giáo dục phổ thông**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian**  **(Ngày, tháng, năm)** | **Nội dung** | **Người thực hiện** |
| 01/04/2019 | Nghiên cứu hồ sơ tự đáng giá. | Lê thị Thảo  Trương Sĩ Hoàng Thanh  Nguyễn Hữu Thanh  Nguyễn Thị Đoan Trang  Phạm Phương Dung. |

**3. Khảo sát chính thức tại cơ sở giáo dục phổ thông**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian**  **(Ngày, tháng, năm)** | Nội dung | Người thực hiện |
| 08/04/2019 | Tự đáng giá chính thức. | Lê thị Thảo  Trương Sĩ Hoàng Thanh  Nguyễn Hữu Thanh  Nguyễn Thị Đoan Trang  Phạm Phương Dung. |

**4. Dự thảo báo cáo đánh giá ngoài**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian**  **(Ngày, tháng, năm)** | Nội dung | Người thực hiện |
| 25/03/2019 | Hoàn thành bản dự thảo. | Lê thị Thảo  Trương Sĩ Hoàng Thanh  Nguyễn Hữu Thanh  Nguyễn Thị Đoan Trang  Phạm Phương Dung  Nguyễn Thị Thủy. |

**5. Lấy ý kiến phản hồi của cơ sở giáo dục phổ thông về dự thảo báo cáo đánh giá ngoài**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian**  **(Ngày, tháng, năm)** | Nội dung | Người thực hiện |
| 01/04/2019 |  |  |
|  |  |  |

**6. Hoàn thiện báo cáo đánh giá ngoài**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian**  **(Ngày, tháng, năm)** | Nội dung | Người thực hiện |
| 08/04/2019 | Hoàn thiện hồ sơ, | Lê thị Thảo  Trương Sĩ Hoàng Thanh  Nguyễn Hữu Thanh  Nguyễn Thị Đoan Trang  Phạm Phương Dung  Nguyễn Thị Thủy. |
| 10/04/2019 | Nộp báo cáo tự đánh giá ngoài về Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 2 | Lê Thị Thảo |

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Trao đổi, họp tổ tự đánh giá ngoài

|  |  |
| --- | --- |
| **DUYỆT CỦA GIÁM ĐỐC**  **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày.... tháng… năm 2019*  TRƯỞNG ĐOÀN  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |
| ***Nơi nhận:***  - Sở GDĐT (để b/c);  - Các thành viên Đoàn ĐGN (để th/h);  - Trường được ĐGN (để biết);  - Lưu: ...................... |  |

**Phụ lục 9 – Tiêu chuẩn 1**

Người viết: *Lê Thị Thảo*

Đơn vị công tác: *Trường Trung học cơ sở Cát Lái.*

Điện thoại: *0907625007* Email: *lethithao.q2@gmail.com*

Trường được đánh giá ngoài*: Trường Trung học cơ sở Cát Lái.*

**1. Nhận xét về hình thức trình bày, cấu trúc, chính tả, ngữ pháp,...**

a) Hình thức trình bày: *Trình bày khoa học, rõ ràng.*

b) Cấu trúc: *Bố cục chặt chẽ, hợp lý.*

c) Chính tả, ngữ pháp: *Vẫn còn một số lỗi chính tả.*

d) Các ý kiến khác (nếu có):

**2. Nhận xét về nội dung**

a) Cơ sở dữ liệu, đặt vấn đề, kết luận chung và phần Phụ lục: *Đầy đủ.*

b) Các tiêu chí: *Chính xác.*

- Mô tả hiện trạng: *Mô tả chân thực, đúng sự thật.*

- Điểm mạnh: *Đã nêu bật được điểm mạnh.*

- Điểm yếu: *Đã nhìn ra được những điểm yếu, còn thiếu xót.*

- Kế hoạch cải tiến chất lượng: *Kế hoạch rõ ràng, đi đúng trọng tâm vấn đề còn thiếu xót, đưa ra được kế hoạch khắc phục điểm yếu.*

- Kết quả tự đánh giá: *Trung thực, khách quan.*

c) Việc sử dụng các minh chứng, tính trung thực và đúng, đủ các minh chứng: *Minh chứng rõ ràng, cụ thể, chi tiết, đầy đủ và trung thực.*

**3. Các tiêu chí chưa đánh giá, chưa đánh giá đúng, chưa đánh giá đầy đủ**

*Không có*

**4. Đề xuất với đoàn ĐGN về những vấn đề cần thảo luận thêm**

*....................................................................................................................................*

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Quận 2, ngày … tháng … năm 2019*  **Người viết**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**Phụ lục 9 – Tiêu chuẩn 2**

Người viết: *Trương Sĩ Hoàng Thanh*

Đơn vị công tác: *Trường Trung học cơ sở Cát Lái.*

Điện thoại: *0982212030* Email: truongsihoangthanh@hotmail.com

Trường được đánh giá ngoài*: Trường Trung học cơ sở Cát Lái.*

**1. Nhận xét về hình thức trình bày, cấu trúc, chính tả, ngữ pháp,...**

a) Hình thức trình bày: *Trình bày khoa học, rõ ràng.*

b) Cấu trúc: *Bố cục chặt chẽ, hợp lý.*

c) Chính tả, ngữ pháp: *Vẫn còn một số lỗi chính tả.*

d) Các ý kiến khác (nếu có):

**2. Nhận xét về nội dung**

a) Cơ sở dữ liệu, đặt vấn đề, kết luận chung và phần Phụ lục: *Đầy đủ.*

b) Các tiêu chí: *Chính xác.*

- Mô tả hiện trạng: *Mô tả chân thực, đúng sự thật.*

- Điểm mạnh: *Đã nêu bật được điểm mạnh.*

- Điểm yếu: *Đã nhìn ra được những điểm yếu, còn thiếu xót.*

- Kế hoạch cải tiến chất lượng: *Kế hoạch rõ ràng, đi đúng trọng tâm vấn đề còn thiếu xót, đưa ra được kế hoạch khắc phục điểm yếu.*

- Kết quả tự đánh giá: *Trung thực, khách quan.*

c) Việc sử dụng các minh chứng, tính trung thực và đúng, đủ các minh chứng: *Minh chứng rõ ràng, cụ thể, chi tiết, đầy đủ và trung thực.*

**3. Các tiêu chí chưa đánh giá, chưa đánh giá đúng, chưa đánh giá đầy đủ**

*Không có*

**4. Đề xuất với đoàn ĐGN về những vấn đề cần thảo luận thêm**

*....................................................................................................................................*

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Quận 2, ngày … tháng … năm 2019*  **Người viết**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**Phụ lục 9 – Tiêu chuẩn 3**

Người viết: *Phạm Phương Dung*

Đơn vị công tác: *Trường Trung học cơ sở Cát Lái*

Điện thoại: *0982727641* Email: phamdungldc@gmail.com

Trường được đánh giá ngoài: *Trường Trung học cơ sở Cát Lái*

**1. Nhận xét về hình thức trình bày, cấu trúc, chính tả, ngữ pháp,...**

a) Hình thức trình bày: rõ ràng, cụ thể, đạt yêu cầu

b) Cấu trúc: chặt chẽ, logic

c) Chính tả, ngữ pháp: không có lỗi chính tả, ngữ pháp

d) Các ý kiến khác (nếu có): không có

**2. Nhận xét về nội dung**

a) Cơ sở dữ liệu, đặt vấn đề, kết luận chung và phần Phụ lục: đủ các phần

b) Các tiêu chí:

- Mô tả hiện trạng: có mô tả

- Điểm mạnh: có thể hiện

- Điểm yếu: có thể hiện

- Kế hoạch cải tiến chất lượng: có thể hiện

- Kết quả tự đánh giá: có thể hiện

c) Việc sử dụng các minh chứng, tính trung thực và đúng, đủ các minh chứng: Có sử dụng đủ các minh chứng, các minh chứng có tính trung thực và đúng thực tế

**3. Các tiêu chí chưa đánh giá, chưa đánh giá đúng, chưa đánh giá đầy đủ:**

Không có

**4. Đề xuất với đoàn ĐGN về những vấn đề cần thảo luận thêm:**

Không có

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Quận 2, ngày … tháng … năm 2019*  **Người viết**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**Phụ lục 9 – Tiêu chuẩn 4**

Người viết: *Nguyễn Thị Đoan Trang*

Đơn vị công tác: *Trường Trung học cơ sở Cát Lái*

Điện thoại: *0925212368* Email: doantrang238@yahoo.co.in

Trường được đánh giá ngoài*: Trường Trung học cơ sở Cát Lái*

**1. Nhận xét về hình thức trình bày, cấu trúc, chính tả, ngữ pháp,...**

a) Hình thức trình bày: *Trình bày khoa học, rõ ràng.*

b) Cấu trúc: *Bố cục chặt chẽ, hợp lý.*

c) Chính tả, ngữ pháp: *Vẫn còn một số lỗi chính tả.*

d) Các ý kiến khác (nếu có):

**2. Nhận xét về nội dung**

a) Cơ sở dữ liệu, đặt vấn đề, kết luận chung và phần Phụ lục: *Đầy đủ.*

b) Các tiêu chí: *Chính xác.*

- Mô tả hiện trạng: *Mô tả chân thực, đúng sự thật.*

- Điểm mạnh: *Đã nêu bật được điểm mạnh.*

- Điểm yếu: *Đã nhìn ra được những điểm yếu, còn thiếu xót.*

- Kế hoạch cải tiến chất lượng: *Kế hoạch rõ ràng, đi đúng trọng tâm vấn đề còn thiếu xót, đưa ra được kế hoạch khắc phục điểm yếu.*

- Kết quả tự đánh giá: *Trung thực, khách quan.*

c) Việc sử dụng các minh chứng, tính trung thực và đúng, đủ các minh chứng: *Minh chứng rõ ràng, cụ thể, chi tiết, đầy đủ và trung thực.*

**3. Các tiêu chí chưa đánh giá, chưa đánh giá đúng, chưa đánh giá đầy đủ**

*Không có*

**4. Đề xuất với đoàn ĐGN về những vấn đề cần thảo luận thêm**

*....................................................................................................................................*

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Quận 2, ngày … tháng … năm 2019*  **Người viết**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**Phụ lục 9 – Tiêu chuẩn 5**

Người viết: *Nguyễn Hữu Thanh*

Đơn vị công tác: *Trường THCS Cát Lái*

Điện thoại:*0934066355* E mail: *rainonheaven@gmail.com*

Trường được đánh giá ngoài*: Trường THCS Cát Lái*

**1. Nhận xét về hình thức trình bày, cấu trúc, chính tả, ngữ pháp,...**

a) Hình thức trình bày: *Trình bày khoa học, rõ ràng.*

b) Cấu trúc: *Bố cục chặt chẽ, hợp lý.*

c) Chính tả, ngữ pháp: *Vẫn còn một số lỗi chính tả.*

d) Các ý kiến khác (nếu có):

**2. Nhận xét về nội dung**

a) Cơ sở dữ liệu, đặt vấn đề, kết luận chung và phần Phụ lục: *Đầy đủ.*

b) Các tiêu chí: *Chính xác.*

- Mô tả hiện trạng: *Mô tả chân thực, đúng sự thật.*

- Điểm mạnh: *Đã nêu bật được điểm mạnh.*

- Điểm yếu: *Đã nhìn ra được những điểm yếu, còn thiếu xót.*

- Kế hoạch cải tiến chất lượng: *Kế hoạch rõ ràng, đi đúng trọng tâm vấn đề còn thiếu xót, đưa ra được kế hoạch khắc phục điểm yếu.*

- Kết quả tự đánh giá: *Trung thực, khách quan.*

c) Việc sử dụng các minh chứng, tính trung thực và đúng, đủ các minh chứng: *Minh chứng rõ ràng, cụ thể, chi tiết, đầy đủ và trung thực.*

**3. Các tiêu chí chưa đánh giá, chưa đánh giá đúng, chưa đánh giá đầy đủ**

*Không có*

**4. Đề xuất với đoàn ĐGN về những vấn đề cần thảo luận thêm**

*.................................................................................................................................*

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Quận 2, ngày … tháng … năm 2019*  **Người viết**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**Phụ lục 10a – Nhóm 1**

Người viết: Lê Thị Thảo

Đơn vị công tác: *Trường Trung học cơ sở Cát Lái*

Điện thoại: 0907625007 Email: lethithao.q2@gmail.com

Trường được đánh giá ngoài: *Trường Trung học cơ sở Cát Lái*

#### Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

##### Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

**Mức 1**

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

**Mức 2**

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

**Mức 3**

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

**1. Điểm mạnh**

Đây là điểm mạnh mà nhà trường cần tiếp tục duy trì và phát huy trong những năm học tới.

**2. Điểm yếu**

Đã nhìn nhận đúng điểm yếu của tiêu chí này. Cần có kế hoạch khắc phục và cải thiện trong những năm học tới.

**3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Kế hoạch rõ ràng, đi đúng trọng tâm vấn đề còn thiếu xót, đưa ra được kế hoạch khắc phục điểm yếu.

**4. Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng**

Không có

**5. Đánh giá tiêu chí:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| A | **Đạt** | \* | **Đạt** | \* | **Đạt** |
| B | **Đạt** | - | - | - | - |
| C | **Đạt** | - | - | - | - |
| **Đạt** | | **Đạt** | | **Đạt** | |

**Tiêu chí:** Đạt mức 3

##### Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

**Mức 1**

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

**Mức 2**

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**1. Điểm mạnh**

Đây là điểm mạnh mà nhà trường cần tiếp tục duy trì và phát huy trong những năm học tới.

**2. Điểm yếu**

Đã nhìn nhận đúng điểm yếu của tiêu chí này. Cần có kế hoạch khắc phục và cải thiện trong những năm học tới.

**3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Kế hoạch rõ ràng, đi đúng trọng tâm vấn đề còn thiếu xót, đưa ra được kế hoạch khắc phục điểm yếu.

**4. Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng**

Không có

**5. Đánh giá tiêu chí:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| A | **Đạt** | \* | **Đạt** | - | **-** |
| B | **Đạt** | - | - | - | - |
| C | **Đạt** | - | - | - | - |
| **Đạt** | | **Đạt** | | - | |

**Tiêu chí:** Đạt mức 2

##### Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

**Mức 1**

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

**Mức 2**

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm

hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

**Mức 3**

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

**1. Điểm mạnh**

Đây là điểm mạnh mà nhà trường cần tiếp tục duy trì và phát huy trong những năm học tới.

**2. Điểm yếu**

Đã nhìn nhận đúng điểm yếu của tiêu chí này. Cần có kế hoạch khắc phục và cải thiện trong những năm học tới.

**3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Kế hoạch rõ ràng, đi đúng trọng tâm vấn đề còn thiếu xót, đưa ra được kế hoạch khắc phục điểm yếu.

**4. Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng**

Không có

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| A | **Đạt** | a | **Không đạt** | a | **Không đạt** |
| B | **Đạt** | b | **Không đạt** | b | **Không đạt** |
| C | **Đạt** | - | - | - | - |
| **Đạt** | | **Không đạt** | | **Không đạt** | |

**Tiêu chí:** Đạt Mức 1

##### Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

**Mức 1**

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

**Mức 2**

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

**Mức 3**

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

**1. Điểm mạnh**

Đây là điểm mạnh mà nhà trường cần tiếp tục duy trì và phát huy trong những năm học tới.

**2. Điểm yếu**

Đã nhìn nhận đúng điểm yếu của tiêu chí này. Cần có kế hoạch khắc phục và cải thiện trong những năm học tới.

**3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Kế hoạch rõ ràng, đi đúng trọng tâm vấn đề còn thiếu xót, đưa ra được kế hoạch khắc phục điểm yếu.

**4. Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng:** Không có

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| A | **Đạt** | a | **Đạt** | - | **-** |
| B | **Đạt** | b | **Đạt** | - | **-** |
| C | **Đạt** | - | - | - | - |
| **Đạt** | | **Đạt** | | **-** | |

**Tiêu chí:** Đạt Mức 2

##### Tiêu chí 1.5: Lớp học

**Mức 1**

a) Có đủ các lớp của cấp học;

b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

**Mức 2**

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sỹ số học sinh trong lớp theo quy định.

**Mức 3**

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

**1. Điểm mạnh**

Đây là điểm mạnh mà nhà trường cần tiếp tục duy trì và phát huy trong những năm học tới.

**2. Điểm yếu**

Đã nhìn nhận đúng điểm yếu của tiêu chí này. Cần có kế hoạch khắc phục và cải thiện trong những năm học tới.

**3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Kế hoạch rõ ràng, đi đúng trọng tâm vấn đề còn thiếu xót, đưa ra được kế hoạch khắc phục điểm yếu.

**4. Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng**

Không có

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| A | **Không đạt** | \* | **Đạt** | \* | **Đạt** |
| B | **Đạt** | - | **-** | - | **-** |
| C | **Đạt** | - | - | - | - |
| **Không đạt** | | **Không đánh giá** | | **Không đánh giá** | |

**Tiêu chí:** Không đạt

##### Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

**Mức 1**

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

**Mức 2**

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

**Mức 3**

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

**1. Điểm mạnh**

Đây là điểm mạnh mà nhà trường cần tiếp tục duy trì và phát huy trong những năm học tới.

**2. Điểm yếu**

Đã nhìn nhận đúng điểm yếu của tiêu chí này. Cần có kế hoạch khắc phục và cải thiện trong những năm học tới.

**3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Kế hoạch rõ ràng, đi đúng trọng tâm vấn đề còn thiếu xót, đưa ra được kế hoạch khắc phục điểm yếu.

**4. Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng**

Không có

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | **Đạt** | a | **Đạt** | \* | **Không đạt** |
| b | **Đạt** | b | **Không đạt** | - | **-** |
| c | **Đạt** | - | - | - | - |
| **Đạt** | | **Không đạt** | | **Không đánh giá** | |

**Tiêu chí:** Đạt Mức 1

##### Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

**Mức 1**

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

**Mức 2**

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

**1. Điểm mạnh**

Đây là điểm mạnh mà nhà trường cần tiếp tục duy trì và phát huy trong những năm học tới.

**2. Điểm yếu**

Đã nhìn nhận đúng điểm yếu của tiêu chí này. Cần có kế hoạch khắc phục và cải thiện trong những năm học tới.

**3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Kế hoạch rõ ràng, đi đúng trọng tâm vấn đề còn thiếu xót, đưa ra được kế hoạch khắc phục điểm yếu.

**4. Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng**

Không có

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | **Đạt** | \* | **Không đạt** | - | **-** |
| b | **Đạt** | - | - | - | **-** |
| c | **Đạt** | - | - | - | - |
| **Đạt** | | **Không đạt** | | **-** | |

**Tiêu chí:** Đạt Mức 1

##### Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

**Mức 1**

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

**Mức 2**

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

**1. Điểm mạnh**

Đây là điểm mạnh mà nhà trường cần tiếp tục duy trì và phát huy trong những năm học tới.

**2. Điểm yếu**

Đã nhìn nhận đúng điểm yếu của tiêu chí này. Cần có kế hoạch khắc phục và cải thiện trong những năm học tới.

**3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Kế hoạch rõ ràng, đi đúng trọng tâm vấn đề còn thiếu xót, đưa ra được kế hoạch khắc phục điểm yếu.

**4. Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng**

Không có

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| A | **Đạt** | \* | **Không đạt** | - | **-** |
| B | **Đạt** | - | - | - | **-** |
| C | **Đạt** | - | - | - | - |
| **Đạt** | | **Không đạt** | | **-** | |

**Tiêu chí:** Đạt Mức 1

##### Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

**Mức 1**

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

**Mức 2**

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

**1. Điểm mạnh**

Đây là điểm mạnh mà nhà trường cần tiếp tục duy trì và phát huy trong những năm học tới.

**2. Điểm yếu**

Đã nhìn nhận đúng điểm yếu của tiêu chí này. Cần có kế hoạch khắc phục và cải thiện trong những năm học tới.

**3. Kế hoạch cải tiến chất lượng .**

Kế hoạch rõ ràng, đi đúng trọng tâm vấn đề còn thiếu xót, đưa ra được kế

hoạch khắc phục điểm yếu.

**4. Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng.**

Không có.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| A | **Đạt** | \* | **Không đạt** | - | **-** |
| B | **Đạt** | - | - | - | **-** |
| C | **Đạt** | - | - | - | - |
| **Đạt** | | **Không đạt** | | **-** | |

**Tiêu chí:** Đạt Mức 1

**Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.**

**Mức 1**

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

**Mức 2**

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

**1. Điểm mạnh**

Đây là điểm mạnh mà nhà trường cần tiếp tục duy trì và phát huy trong những năm học tới.

**2. Điểm yếu**

Đã nhìn nhận đúng điểm yếu của tiêu chí này. Cần có kế hoạch khắc phục và cải thiện trong những năm học tới.

**3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Kế hoạch rõ ràng, đi đúng trọng tâm vấn đề còn thiếu xót, đưa ra được kế hoạch khắc phục điểm yếu.

**4. Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng.**

Không có.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | **Đạt** | a | **Đạt** | - | **-** |
| b | **Đạt** | b | **Đạt** | - | **-** |
| c | **Đạt** | - | - | - | - |
| **Đạt** | | **Đạt** | | **-** | |

**Tiêu chí:** Đạt Mức 2

|  |  |
| --- | --- |
| **Trưởng đoàn**  *(Ký và ghi rõ họ tên)*  ***Lê Thị Thảo*** | *Quận 2, ngày ... tháng... năm 2019*  **Người đánh giá**  *(Ký và ghi rõ họ tên)*  ***Lê Thị Thảo*** |

**Phụ lục 10a – Nhóm 2**

Người viết: *Trương Sĩ Hoàng Thanh*

Đơn vị công tác: *Trường Trung học cơ sở Cát Lái*

Điện thoại: *0982212030* Email: truongsihoangthanh@hotmail.com

Trường được đánh giá ngoài*: Trường Trung học cơ sở Cát Lái*

#### Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

##### Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

**Mức 1**

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

**Mức 2**

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

**Mức 3**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

**1. Điểm mạnh**

Đây là điểm mạnh mà nhà trường cần tiếp tục duy trì và phát huy trong những năm học tới.

**2. Điểm yếu**

Đã nhìn nhận đúng điểm yếu của tiêu chí này. Cần có kế hoạch khắc phục và cải thiện trong những năm học tới.

**3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Kế hoạch rõ ràng, đi đúng trọng tâm vấn đề còn thiếu xót, đưa ra được kế hoạch khắc phục điểm yếu.

**4. Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng**

Không có

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| A | **Đạt** | a | **Không đạt** | \* | **Không đạt** |
| B | **Đạt** | b | **Đạt** | - | **-** |
| C | **Đạt** | - | **-** | - | **-** |
| Đạt | | **Không đạt** | | **Không đạt** | |

**Tiêu chí: Đạt Mức 1**

##### Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

**Mức 1**

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

**Mức 2**

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lênđối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giákhông có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

**Mức 3**

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

**1. Điểm mạnh**

Đây là điểm mạnh mà nhà trường cần tiếp tục duy trì và phát huy trong những năm học tới.

**2. Điểm yếu**

Đã nhìn nhận đúng điểm yếu của tiêu chí này. Cần có kế hoạch khắc phục và cải thiện trong những năm học tới.

**3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Kế hoạch rõ ràng, đi đúng trọng tâm vấn đề còn thiếu xót, đưa ra được kế hoạch khắc phục điểm yếu.

**4. Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng**

Không có

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| A | **Không đạt** | a | **Không đạt** | a | **Không đạt** |
| B | **Đạt** | b | **Không đạt** | b | **Không đạt** |
| C | **Đạt** | c | **Không đạt** | - |  |
| **Không đạt** | | **Không đạt** | | **Không đạt** | |

**Tiêu chí: Không đạt**

##### Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

**Mức 1**

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

**Mức 2**

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

**Mức 3**

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

**1. Điểm mạnh**

Đây là điểm mạnh mà nhà trường cần tiếp tục duy trì và phát huy trong những năm học tới.

**2. Điểm yếu**

Đã nhìn nhận đúng điểm yếu của tiêu chí này. Cần có kế hoạch khắc phục và cải thiện trong những năm học tới.

**3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Kế hoạch rõ ràng, đi đúng trọng tâm vấn đề còn thiếu xót, đưa ra được kế hoạch khắc phục điểm yếu.

**4. Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng**

Không có

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| A | **Không đạt** | a | **Không đạt** | a | **Không đạt** |
| B | **Đạt** | b | **Không đạt** | b | **Không đạt** |
| C | **Không đạt** | - | **-** | - |  |
| **Không đạt** | | **Không đạt** | | **Không đạt** | |

**Tiêu chí: Không đạt**

##### Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

**Mức 1**

a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

**Mức 2**

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

**Mức 3**

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

**1. Điểm mạnh**

Đây là điểm mạnh mà nhà trường cần tiếp tục duy trì và phát huy trong những năm học tới.

**2. Điểm yếu**

Đã nhìn nhận đúng điểm yếu của tiêu chí này. Cần có kế hoạch khắc phục và cải thiện trong những năm học tới.

**3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Kế hoạch rõ ràng, đi đúng trọng tâm vấn đề còn thiếu xót, đưa ra được kế hoạch khắc phục điểm yếu.

**4. Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng**

Không có

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| A | **Đạt** | \* | **Đạt** | \* | **Đạt** |
| B | **Đạt** | - | **-** | - | **-** |
| C | **Đạt** | - | **-** | - |  |
| **Đạt** | | **Đạt** | | **Đạt** | |

**Tiêu chí: Đạt Mức 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Trưởng đoàn**  *(Ký và ghi rõ họ tên)*  ***Lê Thị Thảo*** | *Quận 2, ngày ... tháng... năm 2019*  **Người đánh giá**  *(Ký và ghi rõ họ tên)*  ***Trương Sĩ Hoàng Thanh*** |

**Phụ lục 10a**

**Mẫu Phiếu đánh giá tiêu chí**

Người viết: Phạm Phương Dung

Đơn vị công tác: *Trường Trung học cơ sở Cát Lái*

Điện thoại: 0982727641 Email: phamdungldc@gmail.com

Trường được đánh giá ngoài: *Trường Trung học cơ sở Cát Lái*

**Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

*Tiêu chí 1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập*

Mức 1

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m2/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m2/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. **Điểm mạnh**

Trường có khuôn viên riêng biệt, có tường rào bao bọc, cổng trường, biển trường đúng quy định. Đảm bảo diện tích sử dụng, có cây che bóng mát, sân chơi, vệ sinh sạch sẽ, có khu luyện tập thể dục thể thao an toàn. Trang thiết bị dạy môn thể dục đảm bảo tối thiểu theo quy định.

Ý kiến đề xuất: không.

1. **Điểm yếu**

Cây xanh chưa đảm bảo độ che mát cho học sinh tại sân trường.

Ý kiến đề xuất: không có.

1. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2018 – 2019 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng xây dựng và triển khai kế hoạch chăm sóc, tăng cường mảng xanh. Tham mưu với cấp trên có giải pháp thích hợp nhằm tăng cường cây xanh đảm bảo độ che mát cho học sinh tại sân trường.

Ý kiến đề xuất: không có.

1. **Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng**

Không có.

1. **Đánh giá tiêu chí:** Đạt Mức 3.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | \* | Đạt | \* | Đạt |
| b | Đạt | - |  | - |  |
| c | Đạt | - |  | - |  |
| Đạt | | Đạt | | Đạt | |

**Tiêu chí:** Đạt mức 3.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trưởng đoàn**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | *Quận 2, ngày ... tháng... năm 2019*  **Người đánh giá**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**Phụ lục 10a**

**Mẫu Phiếu đánh giá tiêu chí**

Người viết: Phạm Phương Dung

Đơn vị công tác: *Trường Trung học cơ sở Cát Lái*

Điện thoại: 0982727641 Email: phamdungldc@gmail.com

Trường được đánh giá ngoài: *Trường Trung học cơ sở Cát Lái*

**Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

*Tiêu chí 2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập*

Mức 1

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. **Điểm mạnh**

Trường có đủ phòng học để tổ chức giảng dạy 2 buổi/ngày cho học sinh toàn trường. Phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, đầy đủ bàn ghế phù hợp với độ tuổi học sinh trung học cơ sở.

Các phòng thí nghiệm thực hành và phòng Lab, Tin học được trang bị đầy đủ trang thiết bị theo đúng quy định.

Ý kiến đề xuất: không.

1. **Điểm yếu**

Các phòng thực hành thí nghiệm chưa trang bị máy chiếu và loa.

Ý kiến đề xuất: không có.

1. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2018 – 2019 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tham mưu trang bị máy chiếu (thiết bị trình chiếu) và loa cho các phòng thực hành thí nghiệm.

Ý kiến đề xuất: không có.

1. **Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng**

Không có.

1. **Đánh giá tiêu chí:** Đạt Mức 3.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | \* | Đạt |
| b | Đạt | b | Đạt | - |  |
| c | Đạt | - |  | - |  |
| Đạt | | Đạt | | Đạt | |

**Tiêu chí:** Đạt mức 3.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trưởng đoàn**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | *Quận 2, ngày ... tháng... năm 2019*  **Người đánh giá**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**Phụ lục 10a**

**Mẫu Phiếu đánh giá tiêu chí**

Người viết: Phạm Phương Dung

Đơn vị công tác: *Trường Trung học cơ sở Cát Lái*

Điện thoại: 0982727641 Email: phamdungldc@gmail.com

Trường được đánh giá ngoài: *Trường Trung học cơ sở Cát Lái*

**Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

*Tiêu chí 3: Khối hành chính - quản trị*

Mức 1

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. **Điểm mạnh**

Các phòng chức năng dành cho khối quản trị và hành chính được trang bị đầy đủ và bố trí hợp lí; đáp ứng và góp phần nâng cao hiệu quả quản trị của Ban giám hiệu và công việc hành chánh của cán bộ nhân viên.

Hệ thống internet không dây và cáp với đường truyền nhanh đáp ứng các hoạt động giảng dạy và quản lí một cách nhanh chóng.

Trang thiết bị từng phòng chức năng được trang bị đầy đủ giúp nâng cao hiệu quả công việc hành chánh và quản lí.

Ý kiến đề xuất: không.

1. **Điểm yếu**

Trường có 2 tổ chuyên môn nhưng chỉ được trang bị 1 máy tính và chưa có máy in nên hạn chế phục vụ công việc của giáo viên.

Ý kiến đề xuất: không có.

1. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2018 – 2019 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo kế toán trang bị thêm máy tính, máy in cho phòng giáo viên.

Ý kiến đề xuất: không có.

1. **Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng**

Không có.

1. **Đánh giá tiêu chí:** Đạt Mức 3.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | Đạt | a | Đạt | \* | Đạt |
| b | Đạt | - |  | - |  |
| c | Đạt | - |  | - |  |
| Đạt | | Đạt | | Đạt | |

**Tiêu chí:** Đạt mức 3.

|  |  |
| --- | --- |
| **Trưởng đoàn**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | *Quận 2, ngày ... tháng... năm 2019*  **Người đánh giá**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**Phụ lục 10a – Nhóm 4**

Người viết: *Nguyễn Thị Đoan Trang*

Đơn vị công tác: *THCS Cát Lái*

Điện thoại: *0925212368* Email: doantrang238@yahoo.co.in

Trường được đánh giá ngoài*: THCS Cát Lái*

**Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.**

***Tiêu chí 1: Tổ chức và hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.***

*a) Ban đại diện cha mẹ học sinh có tổ chức, nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*

*b) Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để Ban Đại diện cha mẹ học sinh hoạt động;*

*c) Tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh để tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh, góp ý kiến hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

***Mức 1***

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

**Mức 2**

Ban đại diện cha mẹ học sinh có sự phối hợp với nhà trường trong các hoạt động giáo dục.

**Mức 3**

Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

**Mức 1**

a) Ban đại diện cha mẹ học sinh được bầu và hoạt động theo đúng Điều lệ

b) Tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường.

c) Có tổ chức họp để báo cáo hoạt động và biện pháp giáo dục.

- Cần bổ sung minh chứng

**Mức 2**

Tuyên truyền phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh.

Chưa làm tốt công tác vận động học sinh bỏ học trở lại lớp.

**Mức 3**

a) Một số Ban đại diện cha mẹ học sinh của các lớp chưa phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp và các giáo viên bộ môn tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh.

b) Ban đại diện đã phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp chuẩn bị nội dung của các cuộc họp cha mẹ học sinh trong năm học.

c) Tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục học tập nhưng chưa đạt được hiệu quả; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác cụ thể ở các công trình vừa nêu ở mục 1.

**2. Điểm mạnh:**

Đã nêu đúng được điểm mạnh, cần được duy trì và phát huy.

**3. Điểm yếu:**

Điểm yếu có thể khắc phục, cần đề ra biện pháp cải thiện trong năm học mới.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Kế hoạch phù hợp, nên đề ra biện pháp đảm bảo tính ổn định và hiệu quả.

**5. Tự đánh giá:**

**Tiêu chí 1: *Tổ chức và hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | **Đạt** | \* | **Không đạt** | \* | **Không đạt** |
| b | **Đạt** | - | **-** | - | **-** |
| c | **Đạt** | - | **-** | - | **-** |
| **Đạt** | | **Không đạt** | | **Không đạt** | |

**Đạt: Mức 1**

***Tiêu chí 2:*** Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

***Mức 1***

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

***Mức 2***

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

***Mức 3***

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. **Mô tả hiện trạng:**

**Mức 1**

a) Nhà trường thường có tham gia ý kiến, chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp để phát triển nhà trường.

b) Có triển khai đến các Đảng viên chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước...

c) Công tác dân vận có hiệu quả.

**Mức 2**

a) Thực hiện tốt công tác tham mưu với Đảng ủy phường Cát Lái, Phòng Giáo dục và đào tạo Quận 2

b) Có sự phối hợp giữa nahf trường và chính quyền địa phương trong các hoạt động giáo dục và tuyên truyền pháp luật.

* **Cần bổ sung minh chứng**

***Mức 3***

Chưa tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**2. Điểm mạnh:**

Đã nêu được điểm mạnh, cần được duy trì và phát huy.

**3. Điểm yếu:**

Điểm yếu có thể khắc phục, cần đề ra biện pháp tăng cường xã hội hóa.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Kế hoạch rõ ràng, đi đúng trọng tâm vấn đề còn thiếu xót, đưa ra được kế hoạch khắc phục điểm yếu.

**5. Tự đánh giá:**

***Tiêu chí 2:*** Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức 1** | | **Mức 2** | | **Mức 3** | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (Nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (Nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| A | **Đạt** | a | **Đạt** | \* | **Không đạt** |
| B | **Đạt** | b | **Đạt** | − | − |
| C | **Đạt** | − | − | − | − |
| **Đạt** | | **Đạt** | | **Không đạt** | |

**Kết quả: Đạt Mức 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của nhóm trưởng**  *Nguyễn Thị Đoan Trang* | *Quận 2, ngày...... tháng ....... năm 2019*  **Người viết**  **(***Ký và ghi rõ họ tên)*    *Lê Thị Hoài* |

**Phụ lục 10a – Nhóm 5**

Người viết: *Nguyễn Hữu Thanh*

Đơn vị công tác: *THCS Cát Lái*

Điện thoại: *0934066355* Email: rainonheaven@gmail.com

Trường được đánh giá ngoài*: THCS Cát Lái*

**TIÊU CHUẨN 5: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ KẾT QUẢ GIÁO DỤC**

*Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông*

**Mức 1**

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, năng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

**Mức 2**

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

**Mức 3**

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

**1. Điểm mạnh**

Đây là điểm mạnh nhà trường cần tiếp tục duy trì và phát huy trong những năm học tới.

**2. Điểm yếu**

Đã nhìn nhận đúng điểm yếu của tiêu chí này. Cần có kế hoạch khắc phục và cải thiện trong những năm học tới.

**3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Kế hoạch rõ ràng, đi đúng trọng tâm vấn đề còn thiếu xót, đưa ra được kế hoạch khắc phục điểm yếu.

**4. Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng**

Không có

**5. Đánh giá tiêu chí**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | **Đạt** | ... | **Không đạt** | ... | **Không đạt** |
| b | **Đạt** | ... |  | ... |  |
| c | **Đạt** | ... |  | ... |  |
| Đạt/ Không đạt | | Đạt/ Không đạt | | Đạt/ Không đạt | |

**Tiêu chí:** Đạt mức 1

**Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện**

**Mức 1**

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

**Mức 2**

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

**Mức 3**

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

**1. Điểm mạnh**

Đây là điểm mạnh nhà trường cần tiếp tục duy trì và phát huy trong những năm học tới.

**2. Điểm yếu**

Đã nhìn nhận đúng điểm yếu của tiêu chí này. Cần có kế hoạch khắc phục và cải thiện trong những năm học tới.

**3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Kế hoạch rõ ràng, đi đúng trọng tâm vấn đề còn thiếu xót, đưa ra được kế hoạch khắc phục điểm yếu.

**4. Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng**

Không có

**5. Đánh giá tiêu chí**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | **Đạt** | ... | **Không đạt** | ... | **Không đạt** |
| b | **Đạt** | ... |  | ... |  |
| c | **Đạt** | ... |  | ... |  |
| Đạt/ Không đạt | | Đạt/ Không đạt | | Đạt/ Không đạt | |

**Tiêu chí:** Đạt mức 1

**Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định**

**Mức 1**

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

**Mức 2**

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

**1. Điểm mạnh**

Đây là điểm mạnh nhà trường cần tiếp tục duy trì và phát huy trong những năm học tới.

**2. Điểm yếu**

Đã nhìn nhận đúng điểm yếu của tiêu chí này. Cần có kế hoạch khắc phục và cải thiện trong những năm học tới.

**3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Kế hoạch rõ ràng, đi đúng trọng tâm vấn đề còn thiếu xót, đưa ra được kế hoạch khắc phục điểm yếu.

**4. Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng**

Không có

**5. Đánh giá tiêu chí**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| A | **Đạt** | ... | **Không đạt** | ... | **Không đạt** |
| B | **Đạt** | ... |  | ... |  |
| C | **Đạt** | ... |  | ... |  |
| Đạt/ Không đạt | | Đạt/ Không đạt | | Đạt/ Không đạt | |

**Tiêu chí:** Đạt mức 1

**Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp**

**Mức 1**

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

**Mức 2**

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

**1. Điểm mạnh**

Đây là điểm mạnh nhà trường cần tiếp tục duy trì và phát huy trong những năm học tới.

**2. Điểm yếu**

Đã nhìn nhận đúng điểm yếu của tiêu chí này. Cần có kế hoạch khắc phục và cải thiện trong những năm học tới.

**3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Kế hoạch rõ ràng, đi đúng trọng tâm vấn đề còn thiếu xót, đưa ra được kế hoạch khắc phục điểm yếu.

**4. Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng**

Không có

**5. Đánh giá tiêu chí**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | **Đạt** | ... | **Không đạt** | ... | **Không đạt** |
| b | **Đạt** | ... |  | ... |  |
| c | **Đạt** | ... |  | ... |  |
| Đạt/ Không đạt | | Đạt/ Không đạt | | Đạt/ Không đạt | |

**Tiêu chí: Đạt mức 1**

**Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh**

**Mức 1**

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và tuyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

**Mức 2**

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

**Mức 3**

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

**1. Điểm mạnh**

Đây là điểm mạnh nhà trường cần tiếp tục duy trì và phát huy trong những năm học tới.

**2. Điểm yếu**

Đã nhìn nhận đúng điểm yếu của tiêu chí này. Cần có kế hoạch khắc phục và cải thiện trong những năm học tới.

**3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Kế hoạch rõ ràng, đi đúng trọng tâm vấn đề còn thiếu xót, đưa ra được kế hoạch khắc phục điểm yếu.

**4. Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng**

Không có

**5. Đánh giá tiêu chí**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | **Đạt** | ... | **Đạt** | ... | **Không đạt** |
| b | **Đạt** | ... | **Đạt** | ... |  |
| c | **Đạt** | ... | **Đạt** | ... |  |
| Đạt/ Không đạt | | Đạt/ Không đạt | | Đạt/ Không đạt | |

**Tiêu chí: Đạt mức 2**

**Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục**

**Mức 1**

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

**Mức 2**

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

**Mức 3**

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05%

đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường

trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

**1. Điểm mạnh**

Đây là điểm mạnh nhà trường cần tiếp tục duy trì và phát huy trong những năm học tới.

**2. Điểm yếu**

Đã nhìn nhận đúng điểm yếu của tiêu chí này. Cần có kế hoạch khắc phục và cải thiện trong những năm học tới.

**3. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Kế hoạch rõ ràng, đi đúng trọng tâm vấn đề còn thiếu xót, đưa ra được kế hoạch khắc phục điểm yếu.

**4. Những nội dung chưa rõ cần kiểm tra lại, cần bổ sung minh chứng**

Không có

**5. Đánh giá tiêu chí**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mức 1 | | Mức 2 | | Mức 3 | |
| Chỉ báo | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt | Chỉ báo  (nếu có) | Đạt/ Không đạt |
| a | **Đạt** | ... | **Không đạt** | ... | **Không đạt** |
| b | **Đạt** | ... |  | ... |  |
| c | **Đạt** | ... |  | ... |  |
| Đạt/ Không đạt | | Đạt/ Không đạt | | Đạt/ Không đạt | |

**Tiêu chí: Đạt mức 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Trưởng đoàn**  *(Ký và ghi rõ họ tên)*  *Lê Thị Thảo* | *Quận 2, ngày ... tháng... năm 2019*  **Người đánh giá**  *(Ký và ghi rõ họ tên)*  *Nguyễn Hữu Thanh* |

**Phụ lục 11**

**Mẫu Báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ đánh giá**

|  |  |
| --- | --- |
| UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  **ĐOÀN ĐÁNH GIÁ NGOÀI**  **TRƯỜNG THCS CÁT LÁI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày … tháng … năm 2019* |

**BÁO CÁO**

**KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU HỒ SƠ ĐÁNH GIÁ**

**1. Nhận xét về hình thức trình bày, cấu trúc, chính tả, ngữ pháp,...**

a) Hình thức trình bày: *Trình bày khoa học, rõ ràng.*

b) Cấu trúc: *Bố cục chặt chẽ, hợp lý.*

c) Chính tả, ngữ pháp: *Vẫn còn một số lỗi chính tả.*

d) Các ý kiến khác (nếu có):

**2. Nhận xét về nội dung**

a) Cơ sở dữ liệu, đặt vấn đề, kết luận chung và phần Phụ lục: *Đầy đủ.*

b) Các tiêu chí: *Chính xác.*

- Mô tả hiện trạng: *Mô tả chân thực, đúng sự thật.*

- Điểm mạnh: *Đã nêu bật được điểm mạnh.*

- Điểm yếu: *Đã nhìn ra được những điểm yếu, còn thiếu xót.*

- Kế hoạch cải tiến chất lượng: *Kế hoạch rõ ràng, đi đúng trọng tâm vấn đề còn thiếu xót, đưa ra được kế hoạch khắc phục điểm yếu.*

- Kết quả tự đánh giá: *Trung thực, khách quan.*

c) Việc sử dụng các minh chứng, tính trung thực và đúng, đủ các minh chứng: *Minh chứng rõ ràng, cụ thể, chi tiết, đầy đủ và trung thực.*

**3. Các tiêu chí chưa đánh giá, chưa đánh giá đúng, chưa đánh giá đầy đủ**

*Không có*

**5. Danh sách minh chứng cần bổ sung**

*Không có*

**6. Đối tượng và nội dung phỏng vấn**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Tiêu chuẩn | Tiêu chí | Đối tượng cần phỏng vấn | Số lượng | Nội dung phỏng vấn | Ghi chú |
| 1 | 1 | 1.1 | Hiệu trưởng | 01  01 | - Hoạt động của các hội đồng tư vấn. |  |
| 2 | 1 | 1.3 | - Bí thư chi bộ  - Chủ tịch Công đoàn.  - Thanh tra nhân dân.  - Giáo viên.  - Nhân viên | 01  01  01  01  01 | - Việc chấp hành, việc tổ chức thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng; đánh giá, xếp loại chi bộ hằng năm.  - Việc thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường. |  |
| 3 | 1 | 1.4 | - Tổ trưởng tổ chuyên môn.  - Tổ trưởng tổ văn phòng | 01  01 | Sinh hoạt định kỳ của các tổ chuyên môn, văn phòng. |  |
| 4 | 1 | 1.5 | - Giáo viên  - Học sinh | 02  02 | Việc tổ chức lớp học theo quy định. |  |
| 5 | 1 | 1.6 | - Hiệu trưởng.  - Phó Hiệu trưởng.  - Kế toán.  - Chủ tịch công đoàn. | 01  01  01  01 | Việc tuyển dụng, quy hoạch, đề bạt cán bộ; việc quản lý, mua sắm, thanh lý và sửa chữa tài sản, trang thiết bị của nhà trường. |  |
| 6 | 1 | 1.8 | - Chủ tịch công đoàn.  Tổng phụ trách Đội. | 01  01 | Việc tổ chức, triển khai và kết quả thực hiện các phong trào thi đua |  |
| 7 | 3 | 3.6 | Chuyên trách Thư viện | 01 | - Hoạt động thư viện của trường như thế nào? Ban giám hiệu nhà trường tạo những điều kiện thuận lợi nào cho hoạt động thư viện?  - Số lượng sách tham khảo; hằng năm, nhà trường phát triển số lượng sách tham khảo như thế nào? |  |
| 8 | 5 | 5.2 | Cán bộ phụ trách chi hội khuyến học trường. | 01 | Việc huy động kinh phí để giúp các em có hoàn cảnh khó khăn. |  |

**7. Cơ sở vật chất, các hoạt động cần khảo sát**

- Địa điểm xây dựng nhà trường. Các phòng học, phòng chức năng, trang thiết bị. Phòng Thư viện, thiết bị của nhà trường; phòng truyền thống nhà trường, công trình nhà vệ sinh, công trình nước sạch.

- Quan sát khuôn viên, cổng rào, tường bao quanh, cây xanh nhà trường. Quan sát cơ sở vật chất trường lớp; phòng thiết bị, đồ dùng dạy học tự làm; khu vệ sinh của giáo viên, học sinh; thư viện.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Sở GDĐT (để b/c);  - Lưu. | **TRƯỞNG ĐOÀN**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**Phụ lục 12**

**Mẫu Biên bản khảo sát sơ bộ**

|  |  |
| --- | --- |
| UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  **ĐOÀN ĐÁNH GIÁ NGOÀI**  **TRƯỜNG****TRUNG HỌC CƠ SỞ CÁT LÁI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày … tháng … năm 2019* |

**BIÊN BẢN KHẢO SÁT SƠ BỘ**

Hôm nay, ngày........tháng.......năm 2019 đại diện đoàn đánh giá ngoài tiến hành khảo sát sơ bộ tại Trường Trung học cơ sở Cát Lái

**I. THÀNH PHẦN**

**1. Đoàn đánh giá ngoài**

- Ông (Bà): Lê Thị Thảo - Trưởng đoàn

- Ông (Bà): Nguyễn Thị Thủy - Thư ký

**2. Trường**

- Ông (Bà): Lê Thị Thảo - Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng

- Ông (Bà): Trương Sỹ Hoàng thanh - Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch Hội đồng

- Ông (Bà):.................... - Thư ký Hội đồng

- Ông (Bà):....................................................................................................................

**II. NỘI DUNG**

**1. Trao đổi về kết quả nghiên cứu hồ sơ đánh giá**

...........................................................................................................................................

**2. Những yêu cầu cụ thể đối với trường**

...........................................................................................................................................

**3. Kế hoạch khảo sát chính thức**

.........................................................................................................................................

Buổi làm việc kết thúc hồi....giờ..... cùng ngày.

Biên bản được lập thành 03 bản, mỗi bên giữ 01 bản và 01 bản gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để báo cáo./.

|  |  |
| --- | --- |
| **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* | **TRƯỞNG ĐOÀN ĐÁNH GIÁ NGOÀI**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |